

tiếng sóng

The Sound of Waves

YUKIO MISHIMA

“A work of art . . . altogether a
joyous and lovely thing.”

—*The New York Times*

Mục lục

<u>Chương 1</u>
<u>Chương 2</u>
<u>Chương 3</u>
<u>Chương 4</u>
<u>Chương 5</u>
<u>Chương 6</u>
<u>Chương 7</u>
<u>Chương 8</u>
<u>Chương 9</u>
<u>Chương 10</u>
<u>Chương 11</u>
<u>Chương 12</u>
<u>Chương 13</u>
<u>Chương 14</u>
<u>Chương 15</u>
<u>Chương 16</u>

Chương 1

Số nhân khẩu trên đảo Uta - một hòn đảo nhỏ chu vi chừng bốn cây số - chỉ có khoảng một ngàn bốn trăm.

Hòn đảo có hai nơi quang cảnh hết sức đẹp mắt, một là thần xã Yashiro đứng sừng sững gần mỏm cao nhất trên đảo, quay mặt về hướng Tây bắc.

Đứng từ nơi này có thể nhìn suốt cả vùng biển Ise cùng những vùng chung quanh. Bán đảo Chita xấp lại từ hướng bắc và bán đảo Atsumi trải dài về phía Đông bắc. Nhìn về hướng Tây, người ta có thể thấy thấp thoáng cả một đường dài bờ biển chạy từ hải cảng Uji-Yamada tới Yokkaichi ở vùng Tsu.

Treo hai trăm bậc thềm đá dẫn lên ngôi thần xã và nhìn lại chỗ cái torii (Thần đạo môn lộ) có hai con sư tử canh giữ hai bên, người ta có thể thấy rõ viễn cảnh những bờ biển bao quanh vịnh Ise trải bao nhiêu đời không hề thay đổi. Trước kia, có hai cây thông “torii” mọc ở nơi này, cành lá được uốn thành hình hai cái torii trông rất lạ mắt nhưng cả hai cây đều đã chết khô từ mấy năm nay rồi.

Bây giờ những hàng thông quanh đây trông hãy còn xanh nhợt sau cơn giá lạnh nhưng rong bễ mùa xuân đã bắt đầu nhuộm đỏ lốm đốm mặt nước gần bờ. Gió Tây bắc cuối mùa từ hướng của biển Tsu thổi tới càng làm cho quá lạnh khó mà ngắm cảnh được.

Thần xã Yashiro thờ thần biển Watatsumi No Mikoto. Trên đảo chỉ có các ngư phủ sinh sống, tự nhiên là họ một lòng tín ngưỡng vị hải thần này. Lúc nào họ cũng cầu sao cho biển yên gió lặng và việc đầu tiên họ làm sao mỗi lần thoát nguy trên biển dữ là dâng ngay lễ tạ tại thần xã này.

Ngôi đền có một kho báu gồm sáu mươi sáu tấm gương bằng đồng gọi là đồng kính. Tấm Bò đảo kính có từ thế kỷ thứ tám. Một tấm gương khác phỏng theo một tấm gương từ thời đại Lục triều bên Trung Quốc. Trên toàn cõi Nhật Bản, chỉ có chừng mười lăm mười sáu tấm gương như thế mà thôi. Những con humi, con sóc được chạm trổ trên mặt sau tấm kính này hẳn phải xuất hiện từ hàng bao thế kỷ trước đây tại một khu rừng Ba Tư nào đó và hẳn đã ngao du nửa vòng thế giới qua bao đường đất, qua bao sóng triều để rồi cuối cùng dừng bước nơi đây, trú chân trên hòn đảo này.

Quang cảnh đẹp mắt khác ở nơi này là ngọn hải đăng gần đỉnh núi Higashi trên đảo.

Ngọn hải đăng đứng trên một vách đá cheo leo dốc tuột xuống mặt biển. Dưới chân vách đá những luồng nước của thủy đạo Irako âm âm gào thét không lúc nào ngưng. Vào những ngày lộng gió, các eo biển chật hẹp này, nối liền vùng biển Ise với Thái Bình Dương, có đầy những xoáy nước cuộn cuộn sâu hoắm. Bán đảo Atsumi nhô ra ngăn chặn thủy đạo và trên bờ đá lởm chởm hoang lương, ngọn hải đăng vắng lạnh không người trên mũi Irako đứng sừng sững. Từ phía Đông nam ngọn hải đăng trên đảo Uta, người ta có thể nhìn thấy một phần Thái Bình Dương và về phía Đông bắc vịnh Atsumi và phía bên kia những rặng núi thỉnh thoảng có thể nom thấy núi Fuji nhất là vào những buổi sáng có gió tây thổi mạnh.

Khi một chiếc tàu biển từ Nagoya hoặc Yokkaichi đi hay đến, chạy qua thủy đạo Irako len lách giữa vô số những thuyền đánh cá rải rác dọc theo thủy đạo giữa vịnh và biển cả thì nhân viên gác hải đăng có thể dùng kính viễn vọng mà đọc được tên tàu một cách dễ dàng.

Chiếc Tokachi-maru, một tàu chở hàng của hãng Mitsui, trọng tải 1.900 tấn vừa mới lọt vào tầm viễn vọng kính. Người gác hải đăng có thể nhìn thấy hai thủy thủ mặc quần áo đi biển màu xám đang trò

chuyện và giậm chân trên boong tàu. Ngay sau đó, chiếc Talisman, một chiếc tàu chở hàng của Anh quốc chạy vào trong hải cảng. Người gác hải đăng nhìn thấy rõ tất cả các thủy thủ lúc đó trông còn nhỏ xíu đang chơi ném vòng trên boong.

Anh nhân viên trở lại bàn giấy trong căn phòng nhỏ rồi ghi chép tên các chiếc tàu, các tín hiệu, phù hiệu, phương hướng cùng thời gian mỗi tàu chạy qua trên tấm bảng báo cáo tàu bè qua lại. Sau đó anh ta đánh điện tín liên lạc với các chủ tàu chở hàng trong các hải cảng tàu bè sắp tới để cho họ chuẩn bị mọi việc.

Trời đã về chiều, mặt trời lặn đã bị ngọn núi Higashi che lấp nên vùng quanh ngọn hải đăng đã chìm vào màn tối mịt mờ. Một con chim diều đang tung cánh lượn vòng trên bầu trời biển cả rực sáng. Từ trên cao tít, con chim diều lúc này đang chúc một cánh xuống, rồi một cánh khác như thể đang thử lại đôi cánh của mình và đứng vào lúc có thể như sắp sửa lao đầu chúm xuống thì bất thành linh, nó lại bay vút lên cao, rồi cứ vút cao vút cao lên mãi, đôi cánh giương thẳng, bất động như hai cánh bướm.

Sau khi trời đã tối hẳn, một ngư phủ trẻ tuổi đang hối hả cất bước đi lên lối mòn trên núi chạy từ thôn làng tới ngọn hải đăng. Anh ta móc lưng lẳng dưới tay một con cá lớn.

Anh chàng mới mười tám tuổi, vừa ra khỏi trường trung học vào năm ngoái. Anh ta trông có vẻ cao lớn lực lưỡng hơn là tuổi thực, chỉ có khuôn mặt trông còn trẻ trung. Làn da anh chàng thực không sao còn có thể cháy nắng hơn nữa được. Anh ta có cái mũi xinh xắn, cân đối - vốn là nét đặc sắc của người dân đảo này - và đôi môi nứt nẻ; khô cằn, da bong từng mảng. Đôi mắt đen láy của anh thực là trong sáng nhưng không phải là cái vẻ trong sáng trí thức; đó chỉ là món quà của biển cả tặng riêng cho những ai đổ mồ hôi mà kiếm miếng ăn trên mặt biển. Quả vậy, những thành tích của anh ta khi còn đi học thực là kém cỏi. Anh ta vẫn mặc bộ quần áo khi đi đánh cá hàng ngày: một chiếc quần dài thừa hưởng của thân phụ đã qua đời và một cái áo chèn bằng vải thô.

Chàng thanh niên đi qua sân chơi trường tiểu học lúc đó đã vắng hoe rồi leo lên ngọn đồi gần cái cối xay chạy bằng sức nước. Bước lên những bậc đá, anh ta đi vòng phía sau thán xã Yashiro. Hoa đào đang nở rộ trong vườn mịt mờ chìm ngập trong bóng tối. Từ chỗ này lên ngọn hải đăng chỉ cần chưa đến mười phút.

Lối mòn dẫn lên ngọn hải đăng thực là gập ghềnh, khó đi người không quen đường thế nào cũng bước hụt ngay trong ban ngày. Nhưng chàng thanh niên có thể nhắm chặt hai mắt mà bước đều không hề vấp vấp giữa những mòm đá, những rễ thông sù sì trồi lên mặt đá gồ ghề. Ngay lúc này đây, đang mải mê nghĩ ngợi, anh cũng chẳng hề vấp chân lấy một lần nào.

Vừa nãy, khi một vài tia sáng mặt trời còn vương vất lại, chiếc Taihei-maru, nơi người thanh niên làm việc, đã trở về bến trên đảo Uta. Hôm nay cũng như mọi hôm, chàng đã ra khơi đánh cá trên chiếc tàu nhỏ chạy máy này cùng với một người bạn và viên chủ tàu. Trở về cảng rồi, họ chuyển mẻ cá vừa đánh lưới được cho chiếc tàu của Hợp tác xã rồi kéo thuyền của mình lên bãi biển. Sau đó chàng thanh niên trở về nhà mang theo con cá chim và sửa soạn đem thảng đến nhà viên trưởng đài hải đăng. Trong lúc anh ta đi dọc theo bãi biển thì tiếng các ngư phủ hò la kéo thuyền lên bãi hấy còn vang động trời chiều.

Trên bãi cát, có một thiếu nữ từ trước đến giờ chưa bao giờ anh gặp. Nàng ngồi dựa mình vào các khung gỗ to lớn, nặng nề, chắt đóng trên mặt cát; loại khung này trông giống cái bàn toán nên được gọi là “toán bàn”. Người ta đã kéo những chiếc thuyền lên bãi, kéo đuôi lên trước bằng một máy kéo quay tay rồi người ta liền đặt những khung gỗ này ngay dưới mạn thuyền để cho những chiếc thuyền hết chiếc nọ tới chiếc kia, nhẹ nhàng lướt đi. Hiển nhiên là thiếu nữ vừa giúp mọi người khuôn những khung gỗ và lúc này ngồi nghỉ tại đây để lấy lại hơi.

Trán nàng trót đầm mồ hôi, hai má nàng đỏ ửng. Một luồng gió tây lạnh buốt đang thổi mạnh nhưng thiếu nữ có vẻ thích thú lắm, nàng quay khuôn mặt đỏ ửng vì khuôn vác mặt nhọc về phía ngọn gió, để mái tóc buông dài xõa xuống sau lưng. Nàng mặc chiếc áo chần cụt tay bằng vải bông, một cái quần làm việc của đàn bà bó sát dưới mắt cá chân và đôi bao tay làm bằng da. Nước da hồng hào của nàng trông chẳng khác gì nước da các thiếu nữ khác trên đảo nhưng trong khóe mắt nàng có một vẻ tươi mát và quanh cặp lông mày có một vẻ trong sáng êm đềm. Thiếu nữ đưa mắt nhìn đắm đắm khung trời phía tây trên mặt biển. Nơi đó, mặt trời chỉ còn là một cái chấm nhỏ đỏ rực đang dần chìm giữa những lớp mây đen chùng chát.

Chàng thanh niên không sao nhớ nổi là mình có thể nhìn thấy khuôn mặt này một lần nào trước đây. Trên khắp đảo Uta, thật chẳng còn một khuôn mặt nào mà chàng không quen biết. Thoạt nhìn, chàng nghĩ nàng là một người lạ mới tới. Ấy thế mà cái áo nàng mặc lại không phải là thứ áo của người xa lạ mới đến đảo này. Chỉ trong cái dáng đứng một mình đưa mắt nhìn ra biển khơi là trông nàng có vẻ khác với những cô gái nhí nhảnh trên đảo này mà thôi.

Chàng thanh niên chủ tâm đi ngang qua trước mặt thiếu nữ. Cũng theo cái lối trẻ con trở mắt nhìn một vật lạ, chàng dừng chân nhìn thẳng mặt nàng.

Thiếu nữ hơi chau mày, tuy vậy, vẫn tiếp tục nhìn đắm đắm ra ngoài biển cả chẳng hề đưa mắt nhìn về phía thanh niên.

Sau khi đã lặng lẽ ngắm nhìn, xem xét, thanh niên liền nhanh nhẹn cất bước đi ngay.

Vào lúc ấy anh chỉ thấy niềm vui sướng được thỏa mãn một sự hiếu kỳ nhưng đến lúc này, sau giây phút ấy khá lâu, đang khi trôi lên đường đòi để tới ngọn hải đăng anh mới thấy lúc nãy mình đứng ngắm nhìn như vậy thực là thất lễ. Nghĩ đến đó, anh thấy xấu hổ đỏ bừng cả đôi má.

Anh chàng nhìn xuống biển qua hai hàng thông dọc theo lối mòn. Ngọn sóng triều đang ầm ầm dâng lên ủa vào bãi cát. Và bây giờ, trước khi mặt trăng mọc ra thì mặt biển hoàn toàn đen kịt. Rẽ theo khúc đường quẹo vòng - theo truyền thuyết gọi là Dốc Bà, nơi người ta bảo nhau là thường thấy một con ma đàn bà cao lớn - trước tiên anh nhìn thấy các khung cửa sổ đăng đài đèn thấp sáng choang vẫn ở trên cao cao tít. Ánh đèn sáng làm lóa mắt anh trong một lát: máy phát điện trong thôn bị trục trặc từ lâu nên anh chỉ quen mắt với ánh đèn dầu lờ mờ tăm tối.

Người trẻ tuổi vẫn thường đem cá đến ngọn hải đăng như thế này để tỏ lòng cảm tạ ân nghĩa của viên trưởng đài. Năm ngoái, anh đã trượt kỳ thi tốt nghiệp, đáng lẽ phải học thêm một năm nữa thì mới ra trường, nhưng trên đường đi kiếm củi phía bên kia rừng núi, bà mẹ anh thường hay qua lại ngọn hải đăng này, đã làm quen bà vợ viên trưởng đài và đã kêu gọi bà này giúp đỡ. Bà kể lể rằng nếu con trai ba trượt thi chưa được tốt nghiệp thì một mình bà không làm sao lo toan nổi sinh kế nữa.

Bà vợ viên trưởng đài đã nói lại với chồng và ông chồng liền đến thăm ông hiệu trưởng vốn là bạn thân của mình. Nhờ vậy chàng thanh niên đã được cứu vớt và có thể tốt nghiệp đúng thời hạn.

Ngay sau khi ra trường, anh ta đã trở nên một ngư phủ. Và từ đó đến nay anh vẫn rắp tâm thỉnh thoảng mang vài con cá trong mẻ lưới đến ngọn hải đăng biếu viên trưởng đài. Anh cũng giúp đỡ họ nhiều việc vặt khác và đã được cả hai vợ chồng viên trưởng đài đem lòng mến yêu.

Ngôi nhà dành cho viên trưởng đài nằm ngay bên hàng những bậc thềm xi-măng dẫn lên ngọn hải đăng và có một vườn rau nho nhỏ. Khi bước lại gần, người thanh niên nhìn thấy bóng bà vợ viên trưởng đài đi động trên khung cửa kính nhà bếp. Rõ ràng là bà ta đang nấu bữa cơm chiều.

Anh ta đứng từ ngoài mà lên tiếng gọi. Bà vợ ra mở cửa, nói:

“À! Chú Shinji đây ư?”

Người thanh niên lẳng lặng giơ con cá lên mà không nói một lời.

Bà vợ viên trưởng đài nhận lấy con cá trong tay anh rồi lớn tiếng gọi qua vai anh, lần này bà cao giọng gọi ngay tên tục người trẻ tuổi:

“Bố nó ơi, chú Kubo đem cho mình con cá đây này”.

Từ một căn phòng khác, giọng nói chất phác của viên trưởng đài trả lời một cách thân mật:

“Cảm ơn, cảm ơn nhiều lắm. Vào đây cái đã nào, chú Shinji ơi”.

Chàng thanh niên vẫn còn lưỡng lự ngoài cửa bếp. Con cá chim đã được đặt lên một cái đĩa sứ to men trắng; con cá nằm đó ngoáp ngoáp một cách yếu ớt, máu từ hai mang rỉ ra chảy thành vệt dài trên lớp vảy nhẵn nhụi trắng bong.

Chương 2

áng hôm sau như thường lệ, Shinji lại cùng ông chủ thuyền ra khơi đánh cá suốt cả ngày. Bầu trời lúc mờ sáng có nhiều đợt mây mỏng phản ánh trên mặt biển. Phải đi trong khoảng một giờ mới tới nơi đánh cá thường ngày.

Shinji quấn một tấm áo che ngực bằng cao su màu đen, chân đi ghệt cao su chạy lên tới đầu gối, tay mang đôi găng dài cũng bằng cao su. Đứng trên mũi thuyền nhìn về hướng thuyền đi tới tại một góc Thái Bình Dương xa tít dưới bầu trời buổi sớm màu xám tro, Shinji đang nhớ lại khoảng thời gian đêm trước giữa lúc anh rời ngọn hải đăng và lúc lên giường đi ngủ.... Trong căn phòng nhỏ, có ngọn đèn dầu leo lét sáng treo trên bếp lò, mẹ và em trai Shinji đang ngồi chờ anh trở về. Thằng em trai năm nay mới mười hai tuổi. Còn bà mẹ, kể từ năm cuối cùng của cuộc chiến - khi chồng bà bị máy bay bắn chết - cho đến lúc Shinji đủ lớn khôn để đi làm việc, trong suốt mấy năm dài, bà đã một mình làm nghề thợ lặn mò ngọc trai để nuôi nấng các con.

“Ông trưởng đài có hài lòng không, con?”

“Dạ có. Ông nói ‘Vào đây! Vào đây’ rồi mời con uống thứ nước gì ấy mà ông ta gọi là cocoa”.

“Cocoa là cái gì nhi?”

“Một thứ bột đậu của Âu Tây thì phải”.

Người mẹ chẳng biết nấu nướng gì hết. Khi làm cá, bà đem cá tươi hoặc chặt ra từng khúc, - đôi khi đem ngâm dấm - hoặc chỉ đem nướng hay luộc, cả đầu lẫn xương và tất cả... Vì chẳng bao giờ bà rửa cá cho thật sạch nên hai đứa con lăm khi nhai phải cả cát, sạn lẫn với cá.

Trong bữa ăn, Shinji hồi hộp ngóng chờ xem bà mẹ có nói chuyện gì về người con gái mới mặt ấy hay không. Nhưng nếu mẹ anh không phải là người đàn bà hay kể lể thờ than thì bà cũng chẳng phải là người ưa những chuyện bàn tán lằng nhằng vớ vẩn.

Sau bữa tối, Shinji và thằng em đi đến nhà tắm công cộng. Ở đấy nữa, anh cũng hy vọng được nghe ngóng một chuyện gì về người con gái ấy. Vì đêm đã khuya, nơi ấy hầu như đã vắng tanh, còn nước tắm thì dơ bẩn. Ông chủ tịch Hợp tác xã Nông nghiệp và ông trưởng chi Buu điện đang vừa bàn luận chính trị, vừa giẫm mình trong bể nước, tiếng hai người cười nói oang oang vang ngân lạnh lạnh lên tận trần nhà. Hai anh em Shinji lặng lẽ cúi đầu chào rồi kéo nhau ra tít một góc để tắm nước nóng.

Dù cho Shinji có đợi chờ và đóng tai nghe ngóng đến đâu đi nữa, anh chàng cũng vẫn chỉ nghe thấy hai người kia nói mãi hết chuyện chính trị rồi sang chuyện đàn bà con gái. Trong lúc đó thằng em trai đã tắm xong và đã đi ra ngoài, vội vã một cách khác thường.

Shinji theo em đi ra ngoài và hỏi nó vì sao mà vội vàng đến thế. Thằng em, tên là Hiroshi, giải thích rằng hôm nay nó và lũ bạn đã chơi trò đánh trận và nó đã cầm thanh kiếm gỗ phang vào đầu đức con ông Chủ tịch Hợp tác xã làm thằng này khóc ầm cả lên nên bây giờ nó muốn tránh mặt.

Từ trước đến giờ, hễ đặt mình xuống giường là Shinji nhắm mắt ngủ ngay lập tức, nhưng lạ lùng thay đêm hôm qua, anh chàng cứ nằm thao thức mãi. Chẳng thể nhớ lại một ngày đau ốm nào từ khi ra đời cho đến nay, anh chàng cứ mơ mơ màng màng băn khoăn tự hỏi không biết đây có phải là điều mà người ta gọi là đau ốm hay không...

* * * * *

Đến sáng hôm nay anh chàng vẫn còn thấy khó chịu trong người. Nhưng nhìn biển cả mênh mông rộng trước mũi tàu nơi anh đang đứng, tới tít ngoài xa, anh lại dần dần cảm thấy hăng hái trong công việc hàng ngày. Và rồi tâm hồn anh bình lặng trở lại vào lúc nào anh cũng chẳng hay nữa. Con thuyền lắc lư nhẹ nhàng theo nhịp động cơ rung rung trong khi luồng gió ban mai lạnh buốt thấu xương quét mạnh vào đôi má anh chàng trẻ tuổi.

Ánh đèn trên ngọn hải đăng chói vót trên vách đá cao và dốc bên phải mạn thuyền đã tắt ngúm từ nãy. Dọc theo bờ biển, dưới những cành cây màu nâu xuân sớm, những đợt sóng cồn ở thủy đạo Irako dập dồn trắng xóa trong cảnh sắc buổi sớm trời đầy mây. Hai mỏm đá ngầm trong thủy đạo đã khiến nước biển luôn luôn xoáy ốc cuộn cuộn, sôi sục. Một con tàu lớn hẳn là sẽ phải dò dẫm đường đi rất cẩn thận khi chạy qua thủy đạo nhỏ hẹp nằm giữa hai mỏm đá ngầm này; nhưng nhờ tài điều khiển khéo léo của viên thuyền trưởng, chiếc Taihei-maru nhẹ nhàng lướt qua dòng nước xoáy ốc cuộn cuộn. Mực nước tại thủy lộ sâu từ tám mươi đến một trăm tám [1], nhưng ở phía trên hai mỏm đá ngầm thì chỉ từ mười ba đến hai mươi tám mà thôi. Chính ở nơi đây có những cái phù tiêu đánh dấu đường ra lối vào Thái Bình Dương và cũng tại chỗ này người ta đã nhận chìm xuống đáy biển vô số những cái hũ để săn bạch tuộc.

Tám mươi phần trăm số thu hoạch hàng năm trên đảo Uta là về bạch tuộc. Mùa săn bạch tuộc bắt đầu từ tháng mười một tây, bây giờ đã sắp sửa nhường chỗ cho mùa săn cá mực sẽ bắt đầu vào dịp xuân phân. Bây giờ là lúc cuối mùa, lúc mà những cái hũ đang nằm chờ dịp may cuối cùng, chờ những con “lạc sao” hay những con “bạch tuộc lạc lõng” khi chúng về ẩn mình dưới đáy Thái Bình Dương để tránh những luồng nước giá lạnh trong vịnh Ise.

Đối với những tay ngư phủ lão luyện trong vùng biển nông bên ngoài hòn đảo phía Thái Bình Dương, địa hình dưới đáy bể thật cũng quen thuộc như là những luồng đất trồng rau trong vườn vậy. Họ vẫn thường nói:

“Chỉ có lũ mù mới bảo đáy bể tối mò chẳng thấy gì hết”.

Chỉ cần nhìn vào la bàn là họ biết rõ ngay phương giác và chỉ cần ngắm những viên núi đồi thay tại những mũi biển ngoài xa là họ biết liền vị trí thuyền mình. Và khi đã biết rõ vị trí của mình họ liền biết ngay địa hình dưới đáy bể. Người ta đã thả rất nhiều sợi dây thừng nhận chìm theo đúng khuôn phép xuống đáy biển, cứ mỗi sợi lại buộc từng nhóm hơn một trăm cái hũ săn bạch tuộc thường được gọi là “sao hồ”; những cái phao nổi buộc liền vào những sợi thừng ấy cứ nghiêng ngửa nhấp nhô theo mực thủy triều lên lên xuống xuống. Trên thuyền của họ, chỉ có ông chủ thuyền là tay lão luyện trong kỹ thuật săn bắt bạch tuộc; còn Shinji và người thanh niên khác tên là Ryuji chỉ có việc đem sức mạnh của mình ra đỡ đòn trong những công việc nặng nhọc.

Jukichi Oyama, tay đánh cá bậc thầy, chủ nhân chiếc Taihei-maru, có lớp da mặt giống như da thú đã được gió biển thuộc thật kỹ lưỡng. Những nếp nhăn dờ bần trên tay ông đã chen lộn với những vết sẹo - có từ lâu ngày vì vết thương trong khi đánh cá - không làm sao phân biệt được nữa. Ngay cả những nếp nhăn sâu nhất cũng đã bị cháy nắng đen sạm. Ông là người ít khi cười ra tiếng nhưng lúc nào cũng giữ được bình tĩnh. Ngay trong những lúc lớn tiếng ra lệnh trên thuyền, ông cũng chẳng bao giờ cao giọng giận dữ. Trong lúc đánh lưới, ít khi ông rời chỗ của mình tại bục gắn mái chèo phía đầu thuyền, chỉ thỉnh thoảng buông một tay rời khỏi mái chèo để điều chỉnh động cơ.

Đến lúc tiến vào vùng đánh cá họ mới thấy đã có rất nhiều ngư thuyền khác tụ tập ở đó, họ trao đổi với những người kia lời chào hỏi buổi sáng. Lúc tới chỗ đánh cá riêng của mình, ông Jukichi giám sát mọi động tác của động cơ và ra hiệu cho Shinji quấn một vòng đai từ bộ động cơ tới cái trục xoay dài ở mạn thuyền phía trên.

Cái trục xoay này quay một cái ròng rọc chạy dài qua mạn thuyền phía trên. Một trong những sợi thừng buộc các chiếc hũ sắn bạch tuộc sẽ được đặt vào cái ròng rọc và con thuyền sẽ từ từ trôi theo trong khi cái ròng rọc kéo một đầu thừng từ dưới nước lên đồng thời cũng thả đầu dây kia chìm lại xuống nước.

Hai người thanh niên sẽ thay phiên nhau mà kéo sợi dây thừng vì sợi dây khi ngấm nước biển thường trở nên nặng nề và hay tuột băng đi nếu không có người ghì giữ cẩn thận.

Vàng dương nhạt mờ đang lấp ló đằng sau những đám mây phía chân trời trên mặt nước bằng phẳng. Vài con chim đề đang vươn cổ dài ra mà bơi trên mặt nước. Quay nhìn về phía đảo Uta, người ta có thể nom thấy những vách đá dựng đứng ở mặt nam hòn đảo, lấp lánh, trắng phau, phủ đầy phân của bầy chim đề.

Gió lạnh buốt xương nhưng trong khi kéo sợi dây thừng đầu tiên về phía cái ròng rọc, Shinji đưa mắt nhìn mặt biển màu lam sẫm, đồng thời cảm thấy sự hăng hái làm việc chẳng mấy chốc sẽ làm mình đỡ mệt mỏi thật nhiều. Cái ròng rọc bắt đầu quay và sợi dây thừng ướm sưng nặng nề ngoi lên trên mặt nước. Qua đôi bao tay mỏng manh, Shinji cảm thấy sợi thừng chắc chắn, giá băng đang cứa mạnh vào tay mình. Khi chạy qua chiếc ròng rọc, sợi dây thừng căng thẳng làm bụi nước biển bắn ra tung tóe trông như một cơn mưa tuyết.

Chẳng mấy chốc, những hũ bắt bạch tuộc tự chúng cũng nổi lênh bênh trên mặt nước, phơi màu hũ như màu đất đỏ. Ryuji đang đứng đợi ở chỗ cái ròng rọc. Gặp hũ nào trống rỗng không có con bạch tuộc nào thì anh nhanh nhẹn đổ hết nước ra không để cho va vào ròng rọc rồi lại cẩn thận buộc hũ vào dây thừng mà thả lại xuống biển.

Shinji đứng giang hai chân, một chân đạp lên mũi thuyền, kéo bất kỳ thứ gì ở dưới biển mắc vào lưới. Hết sải tay này đến sải tay khác, sợi dây thừng lần lượt trôi lên. Shinji đang thắng thế. Tuy nhiên, biển cả chưa chịu đầu hàng: mặt biển cứ giễu cợt trả lại hết cái hũ nọ đến cái hũ kia, cái nào cái ấy đều rỗng không.

Đã kéo lên hơn hai chục cái hũ theo những khoảng cách từ bảy đến mười thước dọc sợi dây thừng, Shinji thì kéo dây còn Ryuji thì giốc nước. Một tay nắm mái chèo, sắc mặt không lúc nào thay đổi, ông Jukichi lặng nhìn hai người thanh niên lúi húi làm việc.

Mồ hôi dần dà chảy ướt đầm lưng Shinji và bắt đầu lấp lánh rõ giọt trên cái trán phơi trước ngọn gió sớm mai. Hai má anh đỏ rực. Cuối cùng mặt trời xuyên qua những đám mây, bắt những hình ảnh nhạt mờ ngay dưới chân hai chàng thanh niên đang thoăn thoắt chuyển động.

Ryuji quay lưng ra ngoài biển, quay mặt vào con thuyền. Anh ta giốc ngược chiếc hũ nào mới nổi lên trong khi ông Jukichi kéo một cái cần để gỡ rối cho con ròng rọc. Bây giờ, Shinji mới quay nhìn về phía cái ròng rọc lần đầu tiên.

Ryuji cầm một thanh gỗ khoắc bên trong từng cái hũ. Giống như một người vừa thức dậy sau một giấc ngủ dài, con bạch tuộc trườn mình ra khỏi cái hũ rồi rơi bạch xuống dưới ván thuyền. Tức thì người ta moi tằm vãi bạt ra khỏi cái sọt tre to tướng đặt gần phòng máy - và mẻ lưới đầu tiên trong ngày trôi tuột vào sọt với những tiếng lịch bạch nghe như tiếng băng tuyết rơi đồm độp.

* * * * *

Chiếc Taihei-maru đi bắt bạch tuộc suốt buổi sáng. Số thu hoạch thực là nghèo nàn, chỉ có năm con. Gió đã ngừng hẳn, mặt trời chiếu rọi chói chang. Chạy qua thủy đạo Irako, chiếc Taihei-maru lại giông buồm trở về vịnh Ise để lên lút làm vài mẻ lưới cuối cùng trong những khu cấm không cho ai đánh cá.

Trước hết, mấy người trên thuyền buộc một số móc câu và dây câu thực lớn vào một giống gỗ vuông,

buộc chặt gióng gỗ này vào một sợi dây cáp to tương rồi đem thả chìm dưới nước. Xong đâu đấy, họ cho thuyền chạy, kéo các khung gỗ này lết trên đáy bể như một cái bừa cao. Sau một lát, họ kéo lưới lên: bốn con cá lục và ba con cá lăng giẫy giụa nhô đầu lên mặt nước.

Shinji đưa bàn tay trần móc cá ra khỏi lưới câu. Những con cá lục mình vẩy đầy máu, rơi xuống ván thuyền, phơi những cái bụng trắng phau lấp lánh. Thân mình những con cá lăng thì ướt át, đen thui; cặp mắt chúng nhỏ xíu, thụt sâu vào bên trong phản ánh màu xanh của da trời.

Đã tới giờ ăn trưa, ông Jukichi đem những con cá vừa bắt được xếp lên nóc buồng máy rồi lấy dao cắt ra từng khoanh nhỏ mà làm đồ ăn. Ba người ai nấy đều xếp những khoanh cá lên nắp hộp đựng bữa ăn trưa bằng nhôm rồi lấy lọ nước tương mà rưới lên trên. Sau đó mỗi người cầm một hộp rồi xúc cơm gạo trộn lẫn với lúa mạch len vào một góc với một ít củ cải giăm dăm. Họ để mặc cho con thuyền bập bênh theo sóng nước.

“Này, các chú nghĩ thế nào về việc lão Miyata Teru cho gọi đưa con gái về nhà?”, ông Jukichi đột nhiên hỏi vậy.

“Cháu không biết việc ấy”.

“Cháu cũng thế”.

Hai thanh cùng lắc đầu và ông Jukichi tiếp tục câu chuyện:

“Lão Teru có bốn đứa con gái và một thằng con trai. Tính ra là quá thừa con gái nên lão đem gả chồng cho ba đứa con đứa chót thì cho người khác làm con nuôi. Con bé út tên là Hatsue và một gia đình ở tận Oizaki thuộc miền Shima làm nghề thợ lặn dưới bể, đã đứng tên nuôi con bé. Thế nhưng, các chú có biết không, cái thằng con trai duy nhất của lão ta tên là Matsu, năm ngoài lại chết vì bệnh phổi. Vì đã góa vợ nên lão Teru cảm thấy đơn chiếc bèn cho gọi Hatsue về nhà. Lão ta lại ghi tên con bé vào sổ gia đình và có ý định kiếm một thằng chồng cho con bé bắt về ở rể để có con có cháu nối dõi tông đường. Từ ngày lớn lên, con Hatsue thực là đẹp ơi là đẹp. Thế nào cũng có ỏi thằng mò đến ngấp nghé xin làm rể cho mà xem. Thế còn hai chú thì sao, hả?”

Shinji và Ryuji nhìn nhau mà cười. Anh nào cũng có thể biết chắc là anh kia đang đồ mặt nhưng da họ đã cháy nắng quá nhiều nên chẳng ai trông thấy sắc đỏ nữa.

* * * * *

Câu chuyện về cô gái và hình ảnh nàng anh thấy trên bãi biển hôm qua liền ràng buộc quán quít lấy nhau trong lòng Shinji. Cùng lúc ấy, lòng nặng trĩu buồn, anh nghĩ đến sự thiếu thốn về tiền bạc của mình và thấy mất tự tin. Cô gái mà mới hôm qua anh lại tận nơi giương mắt nhìn, lúc này đây, anh thấy xa thực là xa. Vì bây giờ anh biết ông bố cô gái là Miyata Teru - một tay giàu có, làm chủ hai chiếc tàu máy cho công ty vận tải Yamagawa thuê dùng - chiếc Utajima-maru trọng tải một trăm tám mươi nhăm tấn và chiếc Harukaze-maru trọng tải chín mươi nhăm tấn - ông già này với mái tóc bạc phơ phe phẩy như bờm sư tử mỗi khi ông nổi giận, vốn là người bản tính có tiếng.

Từ trước đến nay Shinji vốn là người suy nghĩ chín chắn. Tự mình anh cũng thấy mới mười tám tuổi mà đã nghĩ đến chuyện đàn bà con gái thực là quá sớm. Khác hẳn hoàn cảnh những thanh niên nơi thôn hoa đô hội có rất nhiều trò kích thích giật gân, Uta-jima không có lấy một phòng bi-da, một cái quán rượu hay một cô gái chiêu đãi. Và người trẻ tuổi này chỉ có một ước mơ đơn giản là làm sao trong tương lai, tự mình có riêng được một chiếc thuyền máy để cùng đứa em trai bước vào ngành chuyên chở ven bờ.

Mặc dù xung quanh là biển cả mênh mông, Shinji không hề cảm thấy ước mơ vùng vẫy biển khơi.

Quan niệm một ngư phủ như anh về biển cả thực giống hệt quan niệm của một nông dân về ruộng đất. Biển cả là nơi anh kiếm ăn, một cánh đồng thay vì có những bông lúa gạo hay lúa mạch rập rờn thì có những làn sóng trắng xóa nhấp nhô dâng cao trên lớp đất mềm mềm, nhạy cảm, một màu xanh xanh.

Tuy vậy khi buổi đánh cá sắp chấm dứt, hình ảnh một chiếc tàu chở hàng màu trắng nổi bật trên những đám mây chiều nơi chân trời xa đã khiến tâm hồn chàng thanh niên tràn ngập những cảm xúc lạ kỳ, từ trước tới giờ anh chưa bao giờ thấy. Anh thấy từ xa, thế giới đang ủa lại dồn ép anh trong một dáng vẻ vĩ đại từ xưa tới nay, anh chưa bao giờ nghĩ tới. Cái ấn tượng về thế giới chưa từng hay biết ấy đã đến với anh như một tiếng sấm rền ngoài xa lúc thì âm âm từ xa vang lại lúc thì tan biến chẳng để lại chút dấu vết gì.

Một con sao biển nằm khô cứng trên tấm ván đằng mũi tàu. Chàng thanh niên ngồi đằng mũi thuyền, quấn quanh đầu một chiếc khăn vải thô màu trắng, rồi ánh mắt khỏi những áng mây chiều và khe khẽ lắc đầu...

Chú thích:

[1] Đơn vị đo chiều sâu; mỗi tấm dài khoảng 1m829.

Chương 3

Đêm đó Shinji đến dự buổi họp thường lệ của Thanh niên hội. Ngày nay người ta dùng danh hiệu này thay thế cho cái mà thời xưa gọi là “Tâm ốc” hay “Nhà ngủ” dành cho thanh niên trên đảo theo chế độ hợp túc. Cho đến ngày nay, nhiều thanh niên vẫn còn thích ngủ đêm trong căn nhà lá lụp sụp của hội dựng bên bờ biển hơn là ở trong nhà mình. Tại đây, họ bàn cãi sôi nổi những vấn đề giáo dục, vệ sinh, phương pháp cứu vớt các tàu bè gặp nạn, các điệu múa sư tử, điệu múa trong ngày hội rước đèn thường gọi là Bon-Odori hay Bồn-dũng cùng những cách hành sự của thanh niên từ trước đến giờ. Làm như vậy họ cảm thấy chính mình là thành phần trong sinh hoạt công cộng và cảm thấy khoái ý khi được gánh vác những công việc của đàn ông con trai.

Một luồng gió từ ngoài biển thổi vào khua những tấm liếp cửa kêu lách cách, làm ngọn đèn lắc lư đưa đẩy lúc tỏ lúc mờ. Ngoài cửa, biển cả về đêm ào ào xô tới, dồn dập ngay sát bên họ, tiếng thủy triều gầm thét nói lên nỗi bất an và nguồn mãnh lực của thiên nhiên trong lúc ánh đèn chiếu rọi trên những khuôn mặt lạnh lợi vui cười của đám người trẻ tuổi.

Khi Shinji bước vào thì một thanh niên đang nằm co bốn vó dưới ngọn đèn để cho một thằng bạn dùng đôi kéo hơi rỉ mà cắt tóc cho mình. Shinji mỉm cười ngồi xuống nền nhà, ôm gối, dựa lưng vào tường. Như thường lệ, anh ngồi yên lắng nghe ý kiến người khác.

Các thanh niên đang oang oang tự mãn khoe khoang với nhau các mẻ cá đánh được trong ngày. Họ cười đùa âm ỉ tha hồ mà nói nhảm nhí lảng nhãng. Một anh chàng vốn là một sách đang vui đầu đọc tờ tạp chí cũ vẫn thường được cung cấp cho nơi này. Một anh chàng khác cũng mê mải không kém, đang dán mắt vào một cuốn sách hình trào lộng, banh rộng trang sách bằng những ngón tay đốt quá sù sì so với tuổi anh ta. Ngắm nghía hai ba phút rồi mới thấy tường tận ý vị, anh ta phá ra cười ha hả.

Ở đây, một lần nữa, Shinji lại nghe thấy xì xào to nhỏ về cô gái mới mặt ấy. Anh thoáng nghe thấy một thiếu niên răng móm há hốc miệng cười rồi nói.

“Cái con Hatsue ấy, nó...”

Đoạn cuối câu nói, Shinji nghe không rõ vì tiếng cười nói ồn ào bất chợt dâng lên từ phía cuối phòng hòa lẫn tiếng cười đáp lại của nhóm người xúm xít quanh chàng thiếu niên móm răng.

Shinji chẳng phải là người hay nghĩ ngợi nhưng chỉ nội một cái tên này giống như một câu đố khó hiểu phi thường, cứ ồm ồm chọc tức, ám ảnh đầu óc anh mãi. Chỉ nghe thấy một cái tên thôi mà anh đã thấy đôi má đỏ ran, tim đập thình thịch như trống làng. Ngồi ngay đơ ở đó mà cảm thấy những biến đổi trong người cho đến lúc này vẫn chỉ thấy trong những khi làm việc khó nhọc, kể cũng thú vị lạ lùng.

Anh úp bàn tay vào má xem sao. Đôi má nóng ran ấy thấy như là má một người nào khác. Lòng kiêu căng bị thương tổn nặng nề khi anh nhận ra ngay trong lòng mình lại có những cái mình chưa bao giờ ngờ được; thế rồi cơn giận dâng cao bùng bùng khiến đôi má anh lại càng thêm đỏ gay đỏ gát.

Tất cả mọi người đều đang chờ đợi Chi bộ trưởng Kawamoto Yasuo. Ra đời trong gia đình danh giá nhất thôn, mặc dù mới mười chín tuổi, Yasuo đã có nhiều sức lôi cuốn kẻ khác. Hãy còn ít tuổi song anh ta đã biết làm ra vẻ oai phong và vì thế, có thói quen hay đi họp muộn.

Mở cửa đánh sầm một cái Yasuo bước vào phòng. Anh ta béo múp míp, có nước da đỏ hồng thừa

hường của ông bố rượu chè be bét. Nét mặt anh ta trông không đến nỗi đáng ghét nhưng đôi mắt lại có vẻ ranh vặt dưới cặp lông mày thưa thưa. Anh ta nói thứ tiếng tiêu chuẩn thực là trôi chảy.

“Đến muộn như thế này thực là thất lễ. Thôi chúng ta mau bàn luận với nhau ngay về những công việc phải làm trong tháng tới đi”.

Nói rồi anh ta ngồi vào bàn giấy giờ cuốn sổ ra. Tại sao anh chàng lại có vẻ vội vã quá vậy?

“Như đã dự định trong phiên họp trước, à à, việc tổ chức phiên họp của Kinh lão hội, việc khuôn đá để sửa sang các nông đạo, rồi lại còn việc vét cống rãnh để xua đuổi lũ chuột theo sự nhờ cậy của Hội đồng thôn xã nữa. À à, chúng ta sẽ làm công việc này, như thường lệ, vào hôm nào mưa bão thuyền không thể ra khơi đánh cá được.

Con việc bắt chuột thì may mắn thay, chúng ta có thể làm trong bất kỳ thời tiết nào và tôi nghĩ là cảnh sát sẽ không bắt chúng ta bỏ sót dấu rằng chúng ta có giết một vài con chuột bên ngoài các đường mương”.

Tất cả đều cười âm và hét to:

“Cậu bảo tội nó đi! Cậu bảo tội nó đi!”

Tiếp theo là những lời đề nghị nhờ ông y sĩ trường làng đến nói chuyện cho mọi người nghe về vệ sinh và tổ chức một cuộc thi hùng biện. Tuy nhiên, tháng giêng âm lịch vừa mới qua xong, ai nấy đều chán ngấy những chuyện họp hành, tổ chức nọ kia nên các thanh niên đều có vẻ thờ ơ với cả hai đề nghị.

Do đó họ xoay ra lập một Hội bình hội phê phán nghiêm khắc tờ báo in trên giấy sếp mang tên là “Cô Đảo”. Bốn câu thơ của Verlaine, nhà thi sĩ nổi danh người Pháp, đã được anh chàng ham đọc sách trích dẫn ở cuối bài tùy bút đăng trên số báo vừa qua và bây giờ mấy câu thơ này đang trở thành đối tượng cho những lời giễu cợt:

“Tôi chẳng hiểu vì sao, tôi chẳng biết

Tâm hồn mình đau xót bi thương

Cuống quít, cuống quít vượt đại dương

Trên đôi cánh cuồng điên bút rút...”

“Thế cậu định nói cái quái gì với những tiếng ‘cuống quít, cuống quít’ vậy?”

“‘Cuống quít, cuống quít’ nghĩa là cuống quít, cuống quít chứ còn là cái quái gì nữa!”

“Có lẽ là chữ ‘là đa, la đa’ thì đúng hơn”.

“Đúng rồi! Nếu cậu nói ‘bay la đa’ có lẽ còn dễ nghe hơn”.

“Mà này, Verlaine là thằng cha nào vậy?”

“Chính là một trong những nhà thơ nổi tiếng nhất của Pháp đó”.

“Nhưng cậu thì biết cóc gì về các nhà thơ Pháp hử? Chắc cậu lại vớ được mấy câu đó trong một bài dân ca nào đó chứ gì”.

Cứ thế, phiên họp lại chấm dứt bằng những câu bốp chát trao đổi lẫn nhau như thường lệ.

Không hiểu lý do vì sao Yasuo thăng Chi bộ trưởng lại vội vã ra về như thế, Shinji nắm tay một anh bạn mà hỏi.

“Cậu không biết ư!” anh bạn trả lời. “Hắn được mời đến dự tiệc ở nhà lão Miyata Teru để mừng ngày con gái lão ta trở về nhà”.

Thường thường Shinji hay cười cười nói nói với các bạn trên đường về nhưng hôm nay, nghe nói đến bữa tiệc mà chắc chắn mình chẳng bao giờ được mời nên anh vội vàng tách ngang rồi một mình đi dọc theo hải cảng về phía những bậc thềm đá dẫn lên thần xã Yashiro.

Ngược nhìn các nhà cửa trong làng trên sườn dốc, căn nọ xây phía trên căn kia anh thấy trong nhà ông Miyata có nhiều ánh đèn hắt ra sáng rực. Trong làng nhà nào nhà nấy cũng đều thấp đèn dầu như nhau nhưng những ngọn đèn nhà này trông khác hẳn, sáng sủa hơn nhiều. Dù cho chẳng thể nhìn tận mắt bữa tiệc, anh vẫn có thể hình dung rõ ràng ánh đèn chập chờn đang rọi sáng lung linh từ cặp lông mày duyên dáng và đôi mi dài xuống đôi má nàng thiếu nữ ra làm sao.

Khi đi tới bậc thềm đá cuối cùng, Shinji ngược nhìn lên hai trăm bậc thềm đá trắng lốm đốm in bóng các hàng thông. Anh bắt đầu trèo lên, đôi guốc gỗ kêu lóc cóc, khô khan. Quanh ngôi thần xã chẳng có lấy một bóng người, ánh đèn trong nhà người giữ đền cũng đã tắt ngúm.

Mặc dù đã leo một mạch hai trăm bậc thềm song lồng ngực đầy đặn nở nang của Shinji chẳng hề thấy khó chịu chút nào khi anh lên tới trước ngôi thần xã. Anh dừng bước trước đèn cung kính cúi đầu.

Bỏ một đồng tiền 10 yen vào thùng đựng tiền cúng, suy nghĩ một lát, anh lại bỏ thêm 10 yen nữa. Tiếng hai bàn tay chấp lại, chấp mạnh vào nhau kêu gọi thần linh chứng giám vang dội qua sân và Shinji thầm cầu nguyện trong lòng:

“Trăm lạy linh thần, xin Ngài phù hộ cho bể lặng gió yên, cho con đánh được nhiều cá, cho thôn làng con ngày thêm phát đạt! Con hãy còn ít tuổi nhưng đã đến lúc xin Ngài phù hộ cho con trở thành một tay ngư phủ tài ba, cho con hiểu biết tường tận những việc liên quan tới bể, tới cá, tới thuyền bè, thời tiết... và tất cả mọi thứ khác. Xin Ngài phù hộ cho con nên người có tài vượt mức trong bất cứ việc gì... Xin Ngài che chở cho người mẹ dịu hiền của con, cho thằng em hãy còn thơ ấu của con... Vào mùa lặn, khi mẹ con đi biển, xin Ngài che chở cho thân mình mẹ con khỏi lâm nguy hiểm. Và con còn muốn cầu xin một điều khác nữa... Rồi đây, xin Ngài phù hộ cho một người như con lấy được một người vợ xinh đẹp ngoan ngoãn... Vâng, một người giống như cô con gái ông Miyata Terukichi mới trở về nhà...”

Gió thổi lùa tới, những cành thông xào xạc. Luồng gió gây nên những tiếng dội thâm nghiêm vào tới tận bên trong nội điện u ám, mịt mờ. Có lẽ đó là vị hải thần đang chấp thuận lời khấn nguyện của anh chàng tuổi trẻ.

Shinji ngược nhìn lên bầu trời đầy sao rồi hít một hơi dài thực dài. Đoạn anh nghĩ:

“Liệu thần linh có trừng phạt mình vì những lời cầu nguyện vị kỷ như thế này hay không?”

Chương 4

ào khoảng bốn năm ngày sau hôm ấy, gió thổi quay cuồng, sóng biển dâng cao tràn ngập cả bờ đê ngăn sóng trong hải cảng Utajima. Những lớp sóng bạc đầu cuộn cuộn dâng tràn biển cả mênh mang.

Trời quang mây tĩnh, nhưng vì gió thổi quá mạnh nên khắp thôn đều nghỉ đánh cá, không có chiếc thuyền nào ra khơi.

Mẹ Shinji nhờ anh làm một việc. Đàn bà con gái trong thôn đã lên núi kiếm củi, đem chất đống ở chỗ trước kia là một đài quan sát của lực quân ở trên núi. Mẹ anh đã buộc một mảnh vải đỏ để đánh dấu đống củi của mình. Vì anh đã làm xong công tác khuôn đá sửa đường của thanh niên hội từ trưa nên mẹ anh nhờ anh lên núi khuôn củi về cho bà.

Shinji đeo cái khung gỗ để chất củi lên vai rồi ra đi. Con đường mòn dẫn lên núi băng qua ngọn hải đăng. Lúc anh đi vòng theo Dốc Bà thì gió chợt lặng hẳn như muốn bốn cột.

Căn nhà viên trưởng đài hải đăng lặng lẽ như đang say giấc ngủ trưa. Anh có thể nhìn thấy cả tấm lưng một nhân viên trong đài đang ngồi tại bàn giấy. Có tiếng nhạc phát ra từ chiếc máy thu thanh.

Trèo lên con dốc trong rừng thông phía sau ngọn hải đăng, Shinji bắt đầu thấy mồ hôi rõ giọt.

Ngọn núi hoàn toàn vắng lặng như tờ. Chẳng có một bóng người mà cũng chẳng có một con chó hoang nào lang thang kiếm mồi quanh đó nữa. Thực ra vì sự hù dọa đối với vị thần hộ mệnh cho đảo, trên khắp hòn đảo không có lấy cả một con chó hoang chứ đừng nói gì đến một con chó được nuôi chiều. Vì hòn đảo có nhiều đồi dốc mà đất đai trồng trọt lại khan hiếm nên cũng chẳng có bò hay ngựa để kéo cây. Gia súc duy nhất là những con mèo kéo lê đuôi dài qua những bóng đen lôm chôm nổi bật trên đá sỏi chen giữa các dãy nhà trong thôn.

Chàng thanh niên treo lên đỉnh núi. Đây là mỏm núi cao nhất trên đảo Uta nhưng vì bị các khóm cây sakaki [1], những bụi thù-du và những đám cỏ gianh phủ kín nên quang cảnh chẳng ra làm sao. Chẳng có gì hết ngoại trừ các tiếng sóng gầm thét dâng cao, len lách qua các lùm cây còi. Con đường mòn dẫn xuống mặt nam đã thực sự bị các bụi cây và cỏ dại che khuất nên bây giờ, phải đi đường vòng một quãng khá xa mới tới được đài quan sát.

Chẳng mấy chốc, ngọn tháp ba tầng bằng xi-măng cốt sắt lộ hiện phía bên kia một khu rừng thông nhỏ mọc trên đất cát. Những bức tường màu trắng bỏ hoang, trông thật đầy vẻ yêu quái trong khung cảnh thiên nhiên tịch mịch khắp chung quanh chẳng có bóng người.

Trước kia, binh sĩ đã đứng trên ban công tầng nhì dán mắt vào kính viễn vọng để xác nhận tầm đạn bắn thực tập vào xạ trường Konaka ở mãi tới phía bên kia mỏm Irako. Trong phòng tham mưu, sĩ quan gọi vọng ra hỏi xem đạn rơi xuống điểm nào và binh sĩ kêu réo trả lời cho biết tầm đạn. Nếp sinh hoạt như thế tiếp tục cho đến giai đoạn giữa cuộc chiến và binh sĩ vẫn thường đổ lỗi cho một con hồ ly hiện hồn mỗi khi lương thực bị giám sát một cách khó hiểu.

Chàng thanh niên ghé mắt nhìn vào tầng dưới tháp canh. Có cả một đồng cảnh và lá thông khô buộc thành từng bó chồng chất sẵn ở đó. Hiển nhiên là tầng dưới trước kia đã được dùng làm nơi chứa đồ, các cửa sổ đều rất nhỏ hẹp, còn vài khung cửa kính vẫn nguyên vẹn chưa vỡ. Người thanh niên bước vào; nhờ ánh sáng lờ mờ lọt qua các khung cửa sổ, anh thấy ngay đồng củi mà mẹ anh đánh dấu - những bó củi buộc

mảnh vải rách màu đỏ trên có viết tên “Tomi Kubo” bằng nét chữ nguệch ngoạc thực là trẻ con.

Hạ cái khung gỗ đeo trên lưng xuống, Shinji buộc những bó lá và cành thông khô vào đó. Đã lâu lắm anh không lại chơi tháp canh này và bây giờ anh cảm thấy tiếc rẻ chưa muốn về ngay. Đặt bó củi to tướng nằm nguyên chỗ, anh sửa soạn trèo lên các bậc thêm xi-măng. Đúng lúc đó phía trên đầu anh có một tiếng động nhẹ nghe như tiếng đá và gỗ chạm vào nhau. Anh chăm chú lắng nghe. Tiếng động ngừng bật. Hẳn là tiếng động vừa rồi chỉ có trong trí tưởng tượng mà thôi.

Anh tiếp tục đi lên cầu thang; tại tầng nhì tháp canh hoang phế, biển cả hiện ra như bị lồng trong cái khung hoang lạnh của các cửa sổ lớn mất cả khung cửa lẫn mặt kính. Ngay cả hàng song sắt tại ban công cũng long mất từ lâu. Trên những bức tường xám xịt vẫn còn thấy dấu vết những hàng chữ ngay trước các binh sĩ nguệch ngoạc viết lên bằng phấn.

Shinji vẫn tiếp tục trèo lên. Anh dừng lại đưa mắt nhìn cây cột cờ gãy gục vươn ra ngoài cửa sổ tầng ba - và lần này anh tin chắc là nghe thấy tiếng người khóc thút thít. Giật mình, anh lao đầu chạy như bay trên đôi giày tập thể dục, phóng mình lên phía trên nóc tháp.

Chẳng nghe thấy một tiếng chân, đột nhiên thấy một thanh niên chẳng biết từ đâu chợt hiện ra trước mắt, người thiếu nữ giật bắn cả người. Nàng đi một đôi guốc gỗ và vừa mới khóc xong nhưng lúc này nàng đã nín, đứng đờ người ra vì sợ hãi. Đó là Hatsue.

Còn chàng thanh niên thì nghi ngờ cả đôi mắt mình vì chưa bao giờ mơ tưởng đến cái hạnh phúc có một cuộc gặp gỡ bất ngờ như thế này. Cả hai người đứng đó ngờ ngàng, giống như hai con thú đồng bạn bất chợt gặp nhau, trong rừng rậm, nhìn thẳng vào mắt nhau nửa phần hiếu kỳ nửa phần cảnh giới. Cuối cùng Shinji lên tiếng:

“Cô là cô Hatsue phải không?”

Hatsue không nghĩ ngợi gì, gật đầu nhận là phải rồi có vẻ ngạc nhiên chẳng hiểu vì sao anh chàng này lại biết tên mình. Tuy nhiên trong đôi mắt đen lánh ngay thật của cái anh chàng đang cố hết sức làm ra vẻ bạo dạn này có một cái gì làm nàng nhớ đến khuôn mặt trẻ trung đã chăm chăm nhìn thẳng mặt mình ngoài bãi bể hôm nọ.

“Chính cô vừa mới khóc, có phải không?”

“Phải, chính tôi đấy”.

“Tại sao cô lại khóc vậy?” Shinji hỏi với cái giọng nghe như một ông cảnh sát.

Cô gái trả lời mau mắn một cách bất ngờ. Bà vợ ông trưởng đài hải đăng có mở lớp dạy về xã giao và nội trợ cho những thiếu nữ có chí học hỏi ở trong thôn; hôm nay Hatsue đi học buổi đầu. Nhưng đến nơi quá sớm, nàng nghĩ là nên trèo lên ngọn núi sau ngôi hải đăng dạo chơi một vòng, chẳng ngờ bị lạc đường không biết lối về nữa.

Ngay lúc đó bóng một con chim lao vút qua đầu hai người. Đó là một con chim cắt. Shinji cho đó là một điềm may. Thế rồi anh thấy lưỡi mình hết cứng đờ và lấy lại thái độ bình thường của thằng con trai, anh bảo nàng là trên đường về, anh có đi qua ngọn hải đăng nên sẽ đưa nàng đến tận đó.

Thiếu nữ mỉm cười, chẳng nghĩ đến việc lau những giọt nước mắt vừa nãy còn ràn rụa trên đôi má. Thật như thể là ánh mặt trời lấp lánh rọi qua làn nước mưa.

Hatsue mặc cái quần ni đen, cái áo chèn dài tay màu đỏ, chân đi bít tất nhung đỏ - loại tất có xẻ ngón

chân để đi với guốc. Hatsue khom mình trên lan can xi-măng ngoài viền nóc tháp và hỏi:

“Tòa nhà này là nhà gì vậy?”

Shinji cũng đi ra phía lan can, tuy nhiên đứng hơi xa nàng thiếu niên một chút, trả lời:

“Xưa kia là một cái tháp dùng để quan sát mục tiêu. Người ta đứng ở đây quan sát xem đạn đại bác rơi xuống chỗ nào”.

Nơi này ở phía nam hòn đảo, có núi ngăn che nên không có gió. Thái Bình Dương mênh mông lấp lánh trải dài ra đến ngoài tầm mắt. Vách đá cheo leo phủ đầy thông xanh chạy dốc tuột xuống. Các mỏm đá nhọn nhô ra bên ngoài, trắng xóa vì nhuộm đầy phân chim đề và nước dưới chân vách đá thì nâu sậm vì màu giống gai thô mọc dưới đáy biển.

Shinji chỉ tay về một mỏm đá cao ngay gần bờ nơi các làn sóng giận dữ điên cuồng đập vào vách đá làm bụi nước bắn lên tung tóe.

“Mỏm đó gọi là Hắc đảo. Đó là nơi cảnh sát viên Suzuki đi câu cá và chết chìm vì bị sóng biển cuốn đi mất”.

Shinji cảm thấy mười phần hạnh phúc; tuy nhiên thời giờ trôi qua quá mau, đã sắp đến lúc Hatsue phải đến ngọn hải đăng mất rồi. Đứng thẳng người lên không dựa vào lan can xi-măng nữa, Hatsue quay về phía Shinji, nói:

“Thôi, bây giờ tôi đi đây”.

Shinji không đáp lại, trên nét mặt thoáng có một vẻ ngạc nhiên. Anh chàng vừa nhìn thấy một vệt đen dài chạy ngang ngực áo chèn đỏ nàng mặc.

Nhìn theo tia mắt Shinji, Hatsue thấy một vệt bẩn ở đúng chỗ lúc này nàng tì vào hàng lan can xi-măng. Nàng cúi đầu xuống, xoa bàn tay phui mạnh ngực mình. Dưới tấm áo chèn dường như có che giấu một cái gì cứng cứng, hai gò chum chúm, căng phồng rung rinh nhẹ nhẽ mỗi khi bàn tay nàng phui mạnh. Shinji trở mắt nhìn, lòng dạ xốn xang. Hai bầu vú, mỗi khi tay nàng va vào, trông thực giống hệt hai con thú nhỏ bé, nghịch ngợm. Chàng thanh niên rung động, rạo rực cả người trước sự chuyển động nhịp nhàng mềm mại của đôi bầu vú phập phồng.

Cuối cùng vệt bẩn đã được phui sạch.

Shinji xăm xăm đi xuống các bậc thềm xi-măng trước. Hatsue theo sau, tiếng guốc lóc cóc dội vang trong bốn bức tường tòa nhà hoang phế. Nhưng khi hai người xuống tới tầng thứ nhất thì tiếng guốc chợt ngưng bật. Shinji quay lại nhìn. Cô gái đang đứng đó, bật cười thành tiếng.

“Cái gì vậy?” anh hỏi.

“Tôi đã đen mà anh còn đen hơn; thực là một cái cột nhà cháy”.

“Sao kia?”

“Anh bị cháy nắng thực sự, có phải không?”

Chàng thanh niên cười vắn vờ rồi cứ tiếp tục bước xuống cầu thang. Hai người vừa sắp sửa ra ngoài thì anh chàng bất chợt dừng lại, chạy ngược vào trong. Suýt nữa thì quên phứt bó củi của mẹ.

Trên đường về qua ngọn hải đăng, Shinji đi trước, trên lưng chất cả một núi củi thông. Trong lúc hai người cất bước trên đường cô gái hỏi tên anh và bây giờ anh mới tự giới thiệu. Tuy nhiên, anh lại vội vã yêu cầu nàng đừng nói tên anh hoặc đừng nói bất cứ điều gì về cuộc gặp gỡ này cho ai hay biết. Shinji thừa hiểu mồm mép người trong thôn lắm điều lắm lời ra sao rồi. Hatsue hứa với anh là sẽ không nói gì hết. Thế là nỗi e ngại có lý do của họ về cái tật hay xì xào bàn tán của người trong thôn đã biến một cuộc gặp gỡ ngẫu nhiên thành một điều bí mật giữa hai người.

Shinji lại lặng lẽ cất bước, nghĩ mãi không biết làm cách nào để hai bên có thể gặp lại nhau lần nữa; chẳng mấy chốc họ đã đi đến chỗ có thể nhìn thẳng xuống ngọn hải đăng. Anh chàng chỉ cho cô nàng con đường tắt dẫn thẳng xuống mặt sau nhà viên trưởng đài rồi chia tay, còn riêng mình thì dụng tâm theo một con đường vòng mà trở về nhà.

Chú thích:

[1] Sakaki thứ cây được coi là thiêng liêng của Thần đạo Nhật Bản.

Chương 5

Cho đến lúc này, người trẻ tuổi đã sống một cuộc đời nghèo thì có nghèo song thực yên ổn; nhưng từ hôm ấy trở đi, lúc nào anh cũng thấy day dứt, băn khoăn, đắm chìm trong mê mộng, đinh ninh rằng con người mình chẳng có cái gì có thể lôi cuốn được trái tim Hatsue hết cả. Cơ thể anh kháng kiện đến nỗi ngoại trừ một lần bị lên sởi, anh chưa hề biết đau ốm là gì. Anh có thể bơi một mạch năm vòng liền quanh đảo Uta. Trong bất kỳ một cuộc co tay độ sức nào, anh cũng tự tin là mình chẳng chịu kém ai, tuy nhiên anh vẫn nghĩ là mình chẳng có cái gì có thể lôi cuốn được tâm hồn Hatsue hết.

Chờ mãi chẳng có một dịp nào gặp lại Hatsue cả. Lần nào đi đánh cá trở về, anh cũng nhìn khắp bãi biển để tìm nàng nhưng có vài lần trông thấy nàng thì nàng lại đang bận làm việc, hai người chẳng nói được lấy một lời với nhau, chẳng làm gì còn có dịp thấy nàng ngồi một mình dựa lưng vào những tấm “toán bàn” đầm đầm nhìn ra ngoài biển. Cứ hôm nào nghĩ là mình đã chán ngấy cái trò trông ngóng này, cứ hôm nào quyết tâm không thêm nghĩ tới Hatsue nữa, thì đúng vào hôm ấy anh chàng lại nom thấy cô nàng giữa đám người xúm xít, ồn ào trên bãi biển quanh những ngư thuyền mới trở về bến.

Các thiếu niên nơi đô hội học những trò yêu đương rất sớm trong các tiểu thuyết và phim ảnh nhưng ở trên đảo Uta thì chẳng có một đối tượng nào để mô phỏng hết. Do đó, dù có nghĩ ngợi băn khoăn đến đâu Shinji cũng chẳng biết lẽ ra mình phải làm những gì trong những khoảng thời gian quý báu từ lúc ở tháp quan sát đến ngọn hải đăng, lúc mà chỉ có hai cô cậu bên nhau. Trong con người Shinji lúc này chỉ còn một nỗi tiếc hận mệnh mang, đau xót, tiếc cho mình đã bỏ lỡ dịp may hiếm có này.

Hôm đó là ngày kỷ niệm hàng tháng ngày bố anh qua đời, cả nhà anh sẽ cùng nhau đi thăm mộ. Không muốn làm ngăn trở việc đánh cá thường ngày của Shinji, gia đình đã chọn giờ giấc trước khi Shinji lên thuyền ra khơi và trước khi thằng em Shinji đến trường đi học. Ba mẹ con cùng nhau ra khỏi nhà, bà mẹ mang theo những thẻ hương và những bó hoa cúng Phật. Ba mẹ con ra đi, vẫn để cửa ngõ mở toang: trên đảo Uta không có nạn trộm cắp.

Mộ địa nằm trên một bờ đá thấp ngay bên bãi biển, cách thôn có một quãng đường. Vào lúc nước lớn, thủy triều dâng lên tới tận chân bờ đá. Con dốc gỗ ghề ngồn ngang toàn những bia đá; có những tấm bia đã lung lay, nghiêng ngả trên nền đất cát mềm.

Bóng đêm chưa tan hẳn. Bầu trời mới bắt đầu hừng sáng bên phía ngọn hải đăng nhưng thôn làng và hải cảng - quay mặt về hướng Tây bắc - hãy còn chìm trong màn tối.

Shinji cầm cái đèn giấy đi lên trước. Hiroshi, thằng em trai, hãy còn giụi mắt cho hết ngái ngủ, vừa đi vừa kéo tay áo mẹ:

“Trưa nay, con ăn bốn nắm cơm có được hay không, hả mẹ?”

“Ấy! Hai nắm mà thôi! Con mà ăn ba nắm cơm liền một lúc thì vỡ bụng mất còn gì”.

“Thôi mà! Cứ cho con bốn nắm đi, Mẹ”.

Những nắm cơm người trên đảo nắm lại để cúng trong ngày Canh Thân hoặc những ngày giỗ tổ tiên đều to như những cái gối nhỏ.

Trong mộ địa, làn gió lạnh sớm mai đang thổi hắt từng cơn. Mặt nước biển trong vịnh, chỗ ăn sâu vào đảo, trông tối tăm mù mịt, nhưng ngoài khơi đang nhuộm ánh mặt trời. Dãy núi vây quanh vịnh Ise hiện rõ

trước mắt. Trong ánh sớm mai mờ nhạt, những tấm bia đá trông giống như những cánh buồm trắng trên những chiếc thuyền đang hạ neo trong một hải cảng nhộn nhịp đông người. Đó là những cánh buồm chẳng bao giờ còn được gió thổi căng phồng, những cánh buồm từ lâu không được dùng đến, đang nặng nề rũ xuống nên hóa thành đá như thế kia. Mỏ neo những chiếc thuyền ấy đã cắm sâu xuống lòng đất đen nên chẳng bao giờ còn được kéo lên một lần nữa.

Tới trước mộ ông bố, bà mẹ mang những bó hoa ra bày cẩn thận rồi đánh diêm thắp hương; gió thổi làm diêm tắt mãi, đánh diêm mấy lần bà mới thắp được bó hương. Bà bảo hai con vái lạy trước mộ, còn bà thì đứng sau hai con, vừa vái vừa khóc sục sùi.

Trong thôn vẫn có câu nói được truyền tụng: “Chớ bao giờ chờ một người đàn bà hay một ông thầy tu trên thuyền”. Chiếc tàu nơi ông bố Shinji nhắm mắt đã phạm vào điều cấm kỵ này. Vào giai đoạn cuối cùng của cuộc chiến có một bà lão qua đời trên đảo nên tàu của Hợp tác xã phải chờ xác bà cụ đến đảo Tooshi để khám nghiệm. Tàu mới ra khỏi đảo Uta chừng ba hải lý thì bị một chiếc máy bay B.24 của hạm đội địch bắt gặp. Chuyên viên cơ khí thường lệ hôm đó lại không có mặt trên tàu. Người thay thế ông ta lại không quen với máy móc, vì thế làn khói đen từ ổ máy i-à i-ach thoát ra đã làm mục tiêu cho máy bay địch.

Chiếc máy bay thả một quả bom rồi xả súng máy bắn xối xả xuống tàu. Ông khói tan tành, ông bố Shinji bị mảnh văng vỡ đầu, rách đến mang tai. Một người khác bị đạn xuyên vào mắt cũng chết ngay lập tức. Một người bị đạn bắn từ lưng xuyên qua phổi, một người bị đạn bắn vào chân, một người bị bắn nát móng, sau đó cũng chết vì bị xuất huyết quá nhiều.

Cả sàn tàu lẫn đáy tàu trở thành một ao máu. Thùng dầu trúng đạn, dầu chảy lênh láng trên những làn sóng máu. Mấy người ngai ngừng không dám nằm úp mặt xuống vũng máu pha dầu bấy nhầy nhớp nháp nên bị đạn bắn vào hông. Có bốn người thoát nạn nhờ chui vào ẩn mình trong thùng lạnh chứa thực phẩm tại căn phòng ở mũi tàu. Trong lúc cuống cuống hoảng hốt tìm đường trốn chạy, một người đã ép mình chui lọt cửa sổ bên hông phía sau cầu tàu nhưng khi về đến bến, dù cố gắng thế nào đi nữa, anh ta cũng không làm sao tái diễn được cái trò xiếc đó một lần thứ hai.

Như thế là trên tàu có mười một người thì ba người bỏ mạng và một số bị thương. Vậy mà thi thể bà lão, phủ manh chiếu coi nằm, ngay đơ trên boong tàu lại chẳng bị một viên đạn nào làm sây sát cả.

* * * * *

“Những lúc mà bố sắp sửa đi đánh cá thiết linh thì thực đáng sợ”, Shinji nói lại chuyện cũ với bà mẹ. “Bố cho con ăn đòn đều đặn mỗi ngày. Chỗ này chưa hết sưng thì bố đã quất cho sưng u ngay chỗ khác rồi”.

Cá thiết linh chỉ thấy có ở đầm Yohiro; muốn bắt được giống cá này, phải có kỹ thuật đánh cá thực ác liệt. Người ta dùng một thanh tre mềm, đầu buộc một túm lông chim mà xua làm như có một con chim biển đang đuổi cá dưới đáy bể. Công việc này đòi hỏi sự tính toán thực khít khao.

“Ừ, mẹ cũng nghĩ vậy”, người mẹ nói. “Đánh cá thiết linh thực là một công việc khó khăn ngay cả với một tay ngư phủ bậc thầy”.

Hiroshi không để ý gì đến cuộc đối thoại giữa mẹ và anh nhưng đang mơ màng nghĩ tới chuyến du ngoạn để học hỏi mà trường mình sắp tổ chức trong vòng mười ngày nữa. Lúc bằng tuổi Hiroshi, quá nghèo túng không có tiền để dự các chuyến tu học du hành nên bây giờ anh cố dành dụm tiền lương của mình để trang trải các tổn phí cho Hiroshi.

Khi ba mẹ con đã thăm mộ xong, Shinji đi một mình tới bãi biển để giúp một tay sửa soạn cho thuyền

ra khơi. Hai mẹ con đã dặn nhau là mẹ sẽ về nhà mang bữa ăn trưa cho anh trước khi thuyền giương buồm ra biển.

Trong lúc anh rào bước trên bãi biển nhận nhip đi về phía chiếc Taihei-maru thì giữa đám đông, có tiếng người trò chuyện theo làn gió sớm lọt vào tai anh:

“Nghe nói là lão Kawamoto Yasuo sắp sửa gả chồng cho con Hatsue rồi”.

Nghe những lời nói ấy, Shinji thấy lòng mình tối tăm mù mịt.

Chiếc Taihei-maru lại dành cả một ngày để đánh bạch tuộc.

Trong suốt mười một tiếng đồng hồ, từ lúc thuyền ra khơi đến khi về bến, Shinji để hết tinh thần vào việc đánh cá, hầu như không mở miệng nói một tiếng nào; nhưng vì ngày thường anh vẫn ít nói nên hôm nay cũng không ai để ý đến sự im lặng của anh cả.

Trở về bến, như thường lệ, họ hạ neo tại chỗ thuyền Hợp tác xã và gỡ những con bạch tuộc ra. Sau đó những con cá khác được đem bán cho người mua buôn, chuyển sang “mãi thuyền” của từng người một. Những con cá hắc điều vàng óng đang giẫy đành đạch, nơi này vài con, nơi kia vài con trong những cái rọ bằng kim khí, thân mình lấp lánh dưới ánh trời chiều.

Hôm nay là ngày lĩnh lương, cứ mười ngày một lần, vì thế Shinji cùng Ryuji và ông chủ thuyền đi tới văn phòng Hợp tác xã. Số thu hoạch của họ trong thời gian mười ngày là hơn một tạ rưỡi; sau khi trừ đi số tiền hoa hồng cho Hợp tác xã, mười phần trăm gửi để dành trong ngân hàng và trả các phí tổn bảo trì, họ còn được 27.997 yen. Shinji được ông chủ chia cho 4.000 yen. Thật là một món tiền khá lớn nhất là khi đã qua thời kỳ thu hoạch nhiều nhất trong mùa.

Le lưỡi liếm nhẹ đầu ngón tay, người thanh niên cẩn thận đếm từng tờ giấy bạc trong lòng bàn tay tròn trặn, múp míp của mình. Sau đó anh xếp các tờ giấy bạc vào một cái phong bì có đề tên mình rồi nhét phong bì xuống túi đáy túi bên trong áo chên. Anh cúi đầu chào ông chủ rồi bước ra ngoài còn ông chủ thì kéo ghế lại gần lò sưởi với ông chủ tịch Hợp tác xã và có vẻ tự mãn, chia cho ông này xem cái tàu thuốc lá bằng san hô mà ông đã tự tay đeo gọt.

Chàng thanh niên đã định bụng đi thẳng về nhà song tự nhiên đôi chân anh bị một sức thu hút nào đó lôi cuốn, lại đi về phía bãi biển tối trời.

Người ta đang kéo chiếc thuyền cuối cùng lên mặt cát. Chỉ còn vài người đàn ông quay cái máy kéo và cuộn dây thừng để lôi thuyền lên thẳng trên bãi, còn bọn đàn bà con gái, thường ngày chỉ có việc kê những cái “bàn toán” chèn dưới mạn thuyền, lúc này đang cong lưng đẩy thuyền phía đằng sau. Rõ ràng là đẩy thế nào thì đẩy, chiếc thuyền cứ nằm ỉ đó chẳng nhúc nhích chút nào. Màn đêm đang buông xuống bãi biển. Chẳng thấy bóng dáng một học sinh trung học nào ngày thường vẫn ủa ra giúp sức trong những lúc như thế này. Shinji quyết định đến đỡ họ một tay.

Đúng vào lúc ấy một người con gái trong đám người đẩy thuyền bỗng ngẩng đầu lên nhìn về phía chàng. Đó là Hatsue. Shinji chẳng muốn nhìn mặt cái con người đã làm cho lòng mình u tối suốt buổi sáng nay, nhưng đôi chân cứ đưa anh lại gần chiếc thuyền. Mồ hôi đang đọng trên trán, trên đôi má ửng hồng của nàng; khuôn mặt nàng rạng rỡ trong ánh mờ mờ lúc tranh tối tranh sáng, đôi mắt long lanh, đen láy của nàng, một lần nữa, lại đắm đắm nhìn về phía con thuyền đang được kéo lên.

Chẳng nói chẳng rằng Shinji nắm ngay lấy sợi dây thừng. Người đàn ông ở chỗ cái máy kéo nói vọng tới:

“Cảm ơn lắm lắm”.

Cánh tay Shinji thực là mạnh; chỉ trong giây lát, chiếc thuyền trườn mình trên mặt cát, bọn đàn bà con gái, tay vác những “bàn toán” hình chữ nhật, chạy tíu tít đằng sau.

Khi chiếc thuyền đã được kéo lên bãi cát thì Shinji xoay mình đi thẳng về nhà, không một lần ngoái lại đằng sau. Anh chàng muốn quay trở lại hết sức, nhưng liền cố gắng đè nén sự thôi thúc này.

Về đến nhà, mở cánh cửa kéo, dưới ánh đèn tù mù, Shinji nhìn thấy những tấm chiếu cói sẫm màu trông như màu trà đỏ, đang trải rộng trên mặt đất. Thằng em trai đang nằm sấp đọc sách, tay cầm cuốn sách giáo khoa giờ ra dưới ánh đèn. Mẹ anh đang bận nấu bếp. Chẳng thêm tuột đôi ủng cao su ra, Shinji nằm vật xuống chiếu, ngửa mặt nhìn lên, nửa trên thân mình nằm trên chiếu cói, và hai chân hễ còn vắt ở ngoài lối vào nhỏ xíu.

“Con đã về đấy ư?”, mẹ anh nói.

Shinji vẫn thích lẳng lặng đưa phong bì đựng tiền lương của mình cho mẹ mà chẳng nói năng gì. Và vì là mẹ nên bà mẹ hiểu ý con, luôn luôn làm ra vẻ quên bằng mắt rằng hôm nay là ngày thứ mười, ngày con bà được lãnh lương. Bà thừa biết là con trai mình vẫn thích nhìn dáng vẻ ngạc nhiên trên nét mặt mình.

Shinji thọc tay vào túi trong cái áo chèn. Chẳng thấy phong bì tiền đâu cả anh chàng lục túi áo bên kia. Rồi lục túi quần. Rồi lại còn thọc tay vào trong quần, lần tí xuống dưới.

Chắc là đã đánh rơi trên bãi bể. Chẳng nói một lời, anh co giò phóng ra khỏi nhà.

Shinji vừa ra khỏi nhà một lúc thì có tiếng người gọi trước cửa. Mẹ anh đi ra cửa, thấy một thiếu nữ đang đứng trên lối vào nhỏ hẹp tối tăm.

“Thưa, anh Shinji có nhà không ạ?”

“Nó vừa mới về song lại đi ngay tức thì”.

“Cháu nhật được cái này trên bãi biển. Và vì có tên anh Shinji đề trên đó...”

“Vâng. Cô thật tử tế quá. Chắc thằng Shinji nhà tôi ra đó tìm hẩn thôi”.

“Cháu có nên tới đó cho anh ấy hay không ạ?”

“Ồ, cô vui lòng làm vậy ư? Cảm ơn cô nhiều lắm. Cảm ơn cô nhiều lắm”.

Bãi biển lúc này đã tối mịt. Ánh đèn tù mù của thành phố Toshi-jima và Sugashi-jima đang le lói dưới ánh sao sáng phía bên kia bờ biển. Những chiếc thuyền đánh cá đậu thành hàng, mũi hướng ra biển một cách oai nghi cao ngạo.

Hatsue chợt nhìn thấy bóng Shinji nhưng thoáng một cái, anh chàng đã biến dạng sau một chiếc thuyền. Anh đang cúi khom mình bới cát tìm kiếm, có vẻ như không nhìn thấy Hatsue. Hai người chợt đụng đầu nhau, mặt nhìn tận mặt. Chàng thanh niên hoang mang, đứng ngẩn người ra.

Hatsue nói cho anh chàng hay hết sự tình và cho anh biết là số tiền ấy đã được trao đủ lại cho mẹ anh rồi. Nàng còn cho anh hay là đã phải hỏi thăm hai ba người liền mới tìm được đường đến nhà anh, nhưng lần nào cũng đưa cho họ xem cái phong bì trên đề tên anh cho họ được thỏa mãn tính tò mò.

Người thanh niên an lòng, thở phào một tiếng. Anh mỉm cười, hàm răng trắng bóng, bóng lộn trong

bóng tối, trông thực đẹp mắt. Người thiếu nữ đã vội vàng chạy tới đây nên ngực nàng còn phập phồng theo nhịp thở dồn dập. Shinji liên tưởng đến những đợt sóng biển chập trùng xanh biếc ngoài đại dương. Bao nhiêu nỗi buồn khổ trong buổi sáng đều tiêu tan hết. Anh lại thấy hăm hở tươi cười.

“Nghe nói cô sắp lấy thằng Kawamoto Yasuo có thật thế không?” Những lời dò la này ào ào tuôn ra một mạch.

Thiếu nữ phá ra cười. Nàng cười mỗi lúc một dữ dội hơn đến nghẹt cả hơi thở.

Shinji định ngăn nàng lại nhưng chẳng biết xoay xỏa làm sao. Chàng đặt tay lên vai nàng. Tay anh chỉ khẽ chạm vào vai mà Hatsue đã ngã lún xuống mặt cát, miệng vẫn cười sảng sặc.

“Có gì mà cười vậy? Có gì mà cười thế?” Shinji ngồi xuống bên cạnh, lắc mạnh vai nàng.

Cuối cùng người thiếu nữ cũng nén được tiếng cười, nghiêm trang nhìn thẳng mặt chàng thanh niên. Rồi nàng lại phá ra cười ngặt nghẹo.

Shinji trườn mặt ra trước mặt nàng, dò hỏi:

“Có thật thế không?”

“Bây nào! Thực là lão khoét!”

“Nhưng họ đồn thế. Có thực vậy không?”

“Lão khoét cả”.

Hai cô cậu chụm đầu gối lại, ngồi dưới bóng chiếc thuyền.

“Ôi, đau quá! Cười nhiều quá nên hóa đau - đúng ở chỗ này này”. Người con gái vừa đưa tay áp lên ngực mình.

Những đường sọc trên tấm áo làm việc bạc màu của nàng đang rập rờn chuyển động dữ dội ngang khung ngực. Hatsue lại nói:

“Ấy, nó đau ở chỗ này này”.

“Đỡ chưa?” Và chẳng nghĩ ngợi gì, Shinji đặt tay đè vào đúng chỗ ấy.

“Khi anh đè mạnh tay thì thấy dễ chịu hơn”, thiếu nữ nói.

Bỗng dưng tim Shinji cũng đập thình thịch như trống làng. Hai cô cậu áp má gần nhau, sát chặt vào nhau. Rõ ràng là họ có thể ngửi thấy mùi nhau - mùi hương giống như mùi hương của nước triều. Họ có thể cảm thấy hơi ấm của nhau. Hai cặp môi khô khan, nức nẻ chạm vào nhau, phảng phất mùi vị muối bể. Shinji nghĩ:

“Thực giống hệt như mùi rong biển”.

Thế rồi khoảnh khắc ấy trôi qua thực mau. Thân mình chàng thanh niên tách rời khỏi thân mình thiếu nữ rồi đứng dậy, lao đao, rạo rực trong cái kinh nghiệm đầu tiên của cuộc đời.

“Ngày mai, sau khi đánh cá về, anh sẽ đem cá tới biếu ông trưởng đài hải đăng”.

Vẫn quay mặt nhìn ra biển, lúc này Shinji đã lấy lại được thái độ oai nghiêm của thằng con trai, anh

dồng dục nói mấy lời này.

“Chiều mai, em cũng đến đó”, người con gái cũng nhìn ra biển nói như vậy.

Nói rồi, hai người chia tay nhau, mỗi người đi về một phía dọc theo dãy thuyền. Shinji cất bước về nhà nhưng anh nhận thấy người con gái vẫn chưa ló dạng sau dãy thuyền. Đúng lúc ấy, chàng thấy bóng nàng trải dài trên mặt cát, đằng sau chiếc thuyền cuối cùng. Biết nàng đang ẩn mình nơi đó, chàng gọi to, vọng về phía nàng:

“Bóng em lộ ra kia kia!”

Và người thanh niên chú ý nhìn. Bất thành linh hình dáng một thiếu nữ mặc bộ quần áo làm việc có sọc lớn đậm màu lao vút ra như một con thú rừng rồi cắm đầu chạy ngang bãi biển, không hề quay đầu nhìn lại đằng sau.

Chương 6

Hôm sau, đi đánh cá trở về, Shinji đem hai con cá hồ, mỗi con dài khoảng năm sáu tấc, buộc dây râu qua mang, đến nhà ông trưởng đài hải đăng. Trèo lên phía sau Thôn xã Yashiro rồi, anh chàng mới nhớ ra là mình chưa làm lễ tạ vị thần đã ban ân sủng cho mình một cách sớm sủa, mau mắn như thế. Anh chàng đi vòng ra phía trước ngôi thôn xã và kính cẩn làm lễ.

Khi cầu nguyện xong, Shinji phóng tầm mắt nhìn qua vịnh Ise đang lấp lánh dưới trăng rồi thở mạnh một hơi dài. Phía xa xa nơi chân trời, những đám mây đang bồng bênh trôi trông giống như những vị thần linh thời cổ.

Chàng thanh niên cảm thấy có một sự điều hòa toàn vẹn giữa chính mình và cảnh thiên nhiên phong phú này. Anh chàng hít mạnh một hơi dài và cảm thấy như một phần của cái gì nhìn mà không thấy cầu thành thiên nhiên đã thẩm nhập vào tận bên trong thân thể mình. Anh nghe tiếng sóng vỗ mạnh vào bờ và cảm thấy hình như dòng máu trai trẻ dào dạt trong con người mình đang hòa điệu theo nhịp chuyển động của những làn sóng thủy triều. Hẳn vì thiên nhiên đã thỏa mãn những đòi hỏi của Shinji nên chàng cảm thấy không hề có một sự khác biệt nào giữa tiếng nhạc của thiên nhiên với tiếng nhạc trong sinh hoạt thường nhật của chính mình.

Shinji giơ hai con cá hồ lên ngang tầm mắt rồi le lưỡi trước cái bộ mặt sù sì, xấu xí của chúng. Hai con cá vẫn còn sống nhăn nhưng không hề cựa quậy, vì thế anh chàng đã nghịch ngợm móc mép một con để xem nó giẫy giụa trong không khí.

Thế rồi chàng thanh niên một mình lững thững lên đường, lần lần tiếc rằng cuộc gặp gỡ đầy hạnh phúc làm sao lại xảy ra quá sớm như vậy.

Cả ông trưởng đài hải đăng lẫn bà vợ ông ta đều vồn vã đón tiếp Hatsue, người con gái mới tới. Đúng vào lúc nàng ngồi ngậm miệng thủ khẩu như bình đến độ hai ông bà tưởng rằng cô bé này thực ra cũng chẳng lấy gì làm yêu kiều cho lắm thì bất chợt nàng phá ra cười, tiếng cười con gái thực thơ ngây, duyên dáng. Và nếu đôi khi nàng có vẻ như mơ mơ màng màng như ở trên mây thì trái lại, nàng cũng lại là người có ý tứ nhất. Chẳng hạn sau mỗi giờ học về nghi thức xã giao, Hatsue thường nhanh nhẩu đứng dậy thu dọn tách chén mà mọi người vừa dùng để uống trà xong - một cử chỉ thực ý tứ mà các cô gái khác có lẽ chẳng bao giờ có được - và trong khi rửa tách chén như vậy, nàng thường rửa luôn cả những bát đĩa dơ bẩn còn lại trong bếp.

Đôi vợ chồng viên trưởng đài có một cô con gái đang theo học đại học Tokyo. Cô bé này chỉ về nhà trong dịp nghỉ hè nên trong lúc con gái vắng nhà, hai ông bà vẫn coi các cô gái trong thôn thường qua lại nhà mình như là con cái của mình vậy. Hai ông bà hết sức để tâm nghĩ đến tương lai các cô gái này, và mỗi khi có cô nào trong bọn gặp được may mắn thì cả hai ông bà cũng hơn hớn vui mừng như thể chính con gái mình gặp may vậy.

Ông trưởng đài hải đăng làm việc ở đây đã được ba mươi năm rồi. Trẻ con trong thôn làng rất sợ ông vì cái nhìn nghiêm nghị và giọng nói oang oang như sấm rền mỗi khi ông quát tháo, mắng mỏ lũ nhóc con quỷ quái hay lên vào trong ngọn hải đăng mà nghịch ngợm phá phách; tuy nhiên trong thâm tâm, ông lại là người tốt bụng, đáng yêu. Cuộc sống cô đơn đã khiến cho ông không sao nghĩ được rằng con người lại có thể có những ý nghĩ ti tiện, tầm thường. Tại ngôi hải đăng, thực không còn gì quý hóa cho bằng khi có khách đến chơi. Tất nhiên chẳng ai lại cuốc bộ từ xa đến thăm ngọn hải đăng hẻo lánh như thế mà lại mang

trong lòng một ác ý thâm kín; giả như có ác ý đi nữa thì những ác ý cũng phải tiêu tan trước sự tiếp đón vồn vã, ân cần của hai vợ chồng ông chủ. Thật đúng như lời ông trưởng đài thường nói: “Ác ý thường không thể đi xa bằng thiện ý”.

Cả bà vợ ông nữa cũng là người thực tốt bụng và ham đọc sách. Chẳng những trước kia đã có thời dạy học tại một trường con gái ở miền quê mà còn vì sống mãi tại ngôi hải đăng này, bà lại càng ham mê đọc sách nhiều hơn đến độ bây giờ, bà có được sự hiểu biết của một bộ bách khoa toàn thư. Bà biết ở Milan có hí viện La Scala, bà lại còn biết cả những chuyện như một minh tinh màn bạc này nọ ở Tokyo vừa mới bị trẹo mắt cá chân phải ở nơi này nơi khác nữa. Mỗi khi hai vợ chồng tranh luận, bà thường dồn chồng vào chân tường để rồi sau đó, làm lành bằng cách đem hết tinh thần mà trở tài vớ vẩn và nấu cơm tối cho ông. Mỗi khi có khách đến chơi, bà thường nói chuyện liên hồi, không sao dứt ra được. Bọn đàn ông trong thôn thường mãi mê lắng nghe nữ chủ nhân thao thao bất tuyệt, một vài người đã có ý so sánh bà một cách bất lợi với những người vợ ít lời của mình và thường cảm thấy một sự đồng tình, một mối thiện cảm khó nói với viên trưởng đài hải đăng. Nhưng về phần ông trưởng đài thì chính ông lại hết sức tôn kính, quý trọng mớ học thức của bà vợ.

Nhà ở của ông trưởng đài là một căn nhà ba gian không có gác. Đồ đạc trong nhà đều được giữ gìn sạch sẽ, bóng lộn như là chính ngọn hải đăng. Trên cột, treo một tấm lịch của công ty hải thuyền, trong lò sưởi sâu hoắm tại phòng khách, tro than luôn luôn được vun gọn quanh chỗ đốt than. Ngay cả khi cô con gái vắng nhà, bàn học của cô ta vẫn kê trong một góc phòng khách, mặt bàn bóng lộn phản ánh màu thủy tinh trong xanh của cái hộp cắm bút rỗng không, trên có bày một con búp bê của Pháp cho đẹp mắt. Phía sau nhà có một thùng nước tắm hình tròn, chân vạc, đang được đun nóng bằng nhiên liệu chê biển từ thứ dầu máy vẫn được dùng để chùi bóng ngọn đèn hải đăng. Khác hẳn tình trạng trong những căn nhà nhộp nhúa của các ngư phủ, nơi đây ngay cả chiếc khăn lau tay có hình vẽ màu lam treo gần bể nước bên của nhà vệ sinh lúc nào cũng sạch bóng, trắng phau.

Ông trưởng đài quanh quẩn gần hết ngày bên cái lò sưởi lún sâu xuống đất; ông hút thuốc lá hạng thường, nhãn hiệu Tân Sinh; để hà tiện, ông còn đem điều thuốc cắt ra thành nhiều mảnh nhỏ mà lắp vào cái tẩu dài dài, thon thon bằng đồng thau. Ban ngày, ngọn hải đăng im lìm như chết, chỉ có một người phụ tá trẻ tuổi làm việc trong phòng quan sát để báo cáo sự qua lại của các tàu bè.

Tối hôm ấy, mặc dù không có giờ học về nghi thức xã giao, Hatsue cũng đến ngọn hải đăng, đem theo một ít hải thử gói kín trong tờ giấy báo, để làm quà biếu. Phía dưới chiếc váy ni xanh, cô nàng đi đôi bít tất dài này lại có đôi bít tất ngắn. Tấm áo chen vẫn là cái áo màu đỏ thắm nàng mặc thường ngày.

Hatsue vừa bước chân vào nhà thì bà chủ nhà đã lên tiếng khuyên ngay:

“Này, này Hatsue, cháu phải nhớ đi bít tất dài màu đen khi nào mặc váy màu xanh nhé. Bác biết là cháu có thứ bít tất ấy vì hôm nọ cháu vừa mang mà”.

“Vâng...”, Hatsue hơi đỏ mặt, ngồi xuống bên lò sưởi.

Vào những buổi học gia chính và xã giao thường lệ, các cô gái đều ngồi chăm chú lắng nghe và bà giáo nói với giọng giảng giải, nhưng bây giờ ngồi bên lò sưởi với Hatsue, bà bắt đầu chuyện trò với giọng cười mở, dễ dàng. Vì khách đến chơi là một cô gái trẻ tuổi nên thoạt tiên, bà bàn luận tổng quát về tình yêu và cuối cùng, mới đặt những câu hỏi trực tiếp như “Con đã thấy có người nào làm con thích ý chưa?” Nhiều khi thấy cô gái có vẻ ngại ngùng, ông trưởng đài lại chen vào một câu bông đùa, giễu cợt.

Lúc trời bắt đầu nhá nhem tối, hai vợ chồng ông hỏi đi hỏi lại Hatsue liệu cô bé có phải về nhà ăn cơm và liệu ông bố già có chờ đợi cô về hay không. Rút cuộc, chính Hatsue phải tỏ ý là nàng sẽ ở lại giúp ông bà làm bữa cơm chiều.

Cho đến lúc này, Hatsue cứ ngồi ì ra đó, mặt mũi đỏ gay, mắt dán chặt xuống sàn nhà, chẳng hề mó tới cốc nước ở ngay trước mặt mình. Tuy nhiên, một khi đã xuống bếp, cô nàng liền lấy lại được sự tự nhiên, vui vẻ. Thế rồi trong khi thái mấy con hải thủ, cô nàng bắt đầu ngân nga bài hát dân miền Ise vẫn thường phụ họa với vũ điệu Bon Odori (Bồn-dũng) trong ngày hội hoa đăng - bài hát một bà bác đã dạy nàng hôm trước:

Tiền bạc trong ngăn vét sạch rồi

Cho con làm cửa đây, con ơi,

Vậy nên chớ nghĩ chuyện về con nhé.

Nhưng, mẹ hồi, mẹ ép con nhiều quá!

Khi phương Đông vẫn vũ, người ta bảo gió sắp nổi lên;

Khi phương Tây vẫn vũ, người ta bảo mưa rồi đổ xuống.

Ồi! A! Ngay con tàu chồng chất đầy hàng

Cũng đuổi theo gió quay về bến cũ.

“Ô! Hatsue yêu quý, con đã học thuộc bài ca ấy rồi ư?” bà chủ nói “Bác đến đảo này đã ba năm tròn mà vẫn chưa thuộc bài ca đó đấy!”

“Dạ, bài này giống hệt bài chúng cháu thường hát ở Oizaki”, Hatsue trả lời.

Đứng lúc đó, có tiếng chân người đứng ở ngoài cửa và từ bên ngoài tối om, có tiếng người nói lớn:

“Chào ông bà”.

“Hắn là chú Shinji rồi”, bà chủ nhà vừa nói vừa thò đầu ra ngoài cửa bếp, rồi tiếp:

“Ô! Lại có cá ngon nữa kia. Cảm ơn chú nhé! Bỏ nó ơi! Chú Kubo lại mang cho mình mấy con cá đây này”.

“Cảm ơn, cảm ơn chú nhé”, ông trưởng đài hải đăng từ bên bếp lò nói vọng ra. “Shinji ơi, hãy vào đây cái nào, vào đây tí đã!”

Giữa những lời chào hỏi và cảm ơn tíu tít Shinji và Hatsue đưa mắt nhìn nhau. Anh chàng mỉm cười và cô nàng cũng mỉm cười. Bất chợt bà chủ nhà quay lại bắt gặp nụ cười của hai cô cậu.

“Ồ! Thế ra hai cô cậu đã biết nhau rồi đấy ư? Hừm! Thôn này thực nhỏ bé quá mà. Như vậy lại càng hay. Shinji ơi, chú hãy vào đây đi! Ồ mà này, Chiyoko mới gửi từ Tokyo về cho vợ chồng tôi một lá thư. Con bé gửi lời hỏi thăm riêng chú Shinji đấy. Bác đoán là chuyện Chiyoko thích ai thì chẳng còn gì nghi ngờ được nữa, có phải vậy không? Nó sắp sửa về nghỉ đầu xuân, vậy nhớ lại chơi với em nó nhé, chú Shinji nhé”.

Shinji vừa định bụng bước vào nhà một lát, nhưng những lời này dường như đã ghim chân chàng lại. Hatsue quay về chỗ chậu rửa bát và không quay nhìn lại nữa. Chàng thanh niên lại thu mình vào bóng tối. Hai vợ chồng ông trưởng đài gọi với ra nhiều lần song anh chàng không hề quay lại. Từ xa, anh cúi đầu chào rồi cất bước đi thẳng một mạch.

“Cái anh chàng Shinji này thực là một thằng cả thẹn quá đi thôi, phải không Bố nó?” Bà chủ vừa cười

vừa nói với chồng.

Chỉ có tiếng cười của bà ta vang dội căn phòng, cả ông trưởng đài hải đăng lẫn Hatsue không ai cười theo dù chỉ là nhếch mép một cái.

Shinji đứng đợi Hatsue ở khúc đường rẽ quanh Dốc Bà.

Tại chỗ đó, bóng chiều bao quanh ngọn hải đăng nhường chỗ cho tia nắng yếu ớt cuối cùng hãy còn rơi rớt lại khi mặt trời lặn. Tuy thế, bóng những cây thông đã tối sẫm lại, mặt biển phía dưới đang tràn ngập ánh vàng vọt của chiều tàn. Suốt ngày hôm ấy, những đợt gió xuân đầu tiên từ hướng đông xa tít ngoài biển cứ lùa mãi vào đảo, và cho đến lúc này, dù màn đêm đang buông xuống, làn gió vẫn không làm cho người ta thấy lạnh lẽo thịt da.

* * * * *

Lúc Shinji vòng theo Dốc Bà thì làn gió nhẹ ấy cũng tắt luôn; và trong bóng chiều, chẳng còn gì ngoại trừ làn ánh sáng chìm lặng rọi qua các đám mây.

Cúi xuống, anh nhìn thấy mòm đất nho nhỏ nhô mãi ra biển tạo thành phía bên kia hải cảng Uta-jima. Thanh thoảng mũi nhọn của mòm đất chỗ đứt chỗ nối lại nhún dôi vai lõm chòm một cách ngạo mạn khiến những đợt sóng bạc đầu va vào vách đá lại tung tóe tan tành. Vùng chung quanh mòm đất lại sáng rực. Chót vót trên đỉnh có một cây xích tùng cô đơn; thân cây tắm ánh hoàng hôn vàng vọt hiện rõ dưới cặp mắt trong sáng của người trẻ tuổi. Bất chợt, tia nắng cuối cùng biến mất khỏi thân cây. Trên trời cao, những đám mây biển màu thành đen và trên đỉnh núi Higashi, các vì sao bắt đầu lấp lánh.

Shinji áp tai vào một mòm đá nhô ra ngoài và anh nghe thấy tiếng chân người bước những bước mau và ngắn tiến lại gần, dọc theo con đường đá tảng dẫn từ những bậc thềm đá cổng ngoài tới nhà viên trưởng đài hải đăng. Anh chàng đang định nấp vào một chỗ để bất thình lình nhảy xổ ra cho Hatsue hoảng sợ thì cô nàng cũng vừa đi tới. Tuy nhiên, những bước chân đáng yêu đó đi tới mỗi lúc một gần hơn thì anh chàng lại dậm ra ngại ngùng, không muốn làm cô nàng hoảng sợ nữa. Thay vì thế, anh chàng con cẩn thận báo cho cô nàng biết chỗ mình đang đứng bằng cách huýt sáo theo điệu một đoạn trong bài hợp xướng ở Ise mà lúc nãy cô nàng vừa hát trong ngôi hải đăng.... Khi phương Đông vẫn vũ, người ta bảo gió sẽ nổi lên,

Khi phương Tây vẫn vũ, người ta bảo mưa rồi đổ xuống.

Ôi! A! Ngay con tàu đầy hàng chồng chất

Cũng đuổi theo gió quay về bến cũ.

Hatsue vòng theo Dốc Bà đi tới nhưng không hề dừng lại. Cô nàng cứ tiếp tục đều đặn cất bước đường như không hề biết là có Shinji đang ở ngay bên. Anh chàng chạy theo sau, gọi lớn:

“Này, này!”

Nhưng cô nàng vẫn không quay nhìn lại. Anh chàng chỉ còn một nước là cứ lẻo đẻo cất bước theo sau.

Đến chỗ dẫn vào rừng thông, con đường bỗng tối om và dốc tuột. Thiếu nữ cầm chiếc đèn bấm nhỏ soi đường trước mặt. Cô nàng bước chậm lại và trước khi nhận ra sự thể thì Shinji đã bước lên đằng trước rồi.

Bất thình lình, người thiếu nữ khẽ kêu lên một tiếng. Ánh đèn bấm như một con chim giật mình hoảng

hốt, bay vút từ dưới gốc lên tới ngọn cây thông.

Chàng thanh niên quay ngoắt lại. Thế rồi chàng đưa tay ôm choàng lấy người thiếu nữ đang nằm sóng soài trên mặt đất và nâng nàng đứng lên.

Trong lúc đỡ nàng đứng lên, chàng mới then thùng xấu hổ mà nhớ lại là lúc này mình đã nằm rình rập đợi chờ, huyết sáo ra hiệu và lẻo đẻo theo sau nàng ra làm sao: dù cho có bị hoàn cảnh thôi thúc đến đâu đi nữa, anh chàng vẫn thấy hành động của mình có vẻ bất lương làm sao ấy. Anh chàng không có ý định lặp lại sự vồ vể ve vuốt như hôm trước mà chỉ nhẹ nhàng phui sạch bụi đất bám trên áo nàng như một người anh trai phui bụi cho đứa em gái. Đất ở chỗ này quá nửa là đất cát khô khan nên phui bụi cũng dễ. Thực may là nàng không hề bị sây sát gì cả.

Hatsue đứng lặng im, giống như một đứa trẻ, đặt tay lên đôi vai vạm vỡ của Shinji trong lúc anh chàng phui bụi cho mình. Rồi nàng đưa mắt nhìn quanh tìm cái đèn bấm. Cái đèn nằm trông lơ lửng trên mặt đất sau lưng hai cô cậu rọi một nguồn ánh sáng nhạt mờ hình nan quạt trên khoảng đất phủ đầy lá thông. Bóng chiều trên đảo đang nặng nề dồn về điểm xám mờ duy nhất này.

“Nhìn chỗ nó rơi kia! Hẳn là lúc ngã xuống, em đã quăng nó ra đằng sau”. Thiếu nữ nói với giọng tươi cười vui vẻ.

“Có gì mà em giận dữ đến thế?” Shinji nhìn chăm chăm vào mặt nàng dò hỏi.

“Cái câu chuyện về Anh với Chiyoko”.

“Vớ vẩn”.

“Vậy là chẳng có gì hết phải không?”

“Chẳng có quái gì cả”.

Hai cô cậu sánh vai nhau mà đi. Shinji cầm đèn bấm soi đường cho Hatsue suốt đoạn đường gồ ghề khúc khuỷu làm như mình là một hoa tiêu thủy lộ vậy. Chẳng có chuyện gì mà nói nên anh chàng Shinji vốn vẫn ít lời, bắt đầu lên tiếng một cách rời rạc đứt đoạn:

“Riêng anh, thế nào một ngày kia anh cũng mua được một chiếc tàu máy chạy ven biển bằng số tiền anh kiếm ra và dành dụm; sau đó, anh sẽ cùng với thằng em trai, hai anh em bước hẳn vào ngành hàng hải, chở gỗ từ Kishu, chở than từ Kyushu về... Rồi anh sẽ làm cho mẹ anh được vui sướng lúc về già và khi có tuổi, anh sẽ trở về sống nhân nhã, an vui trên đảo... Dù có trôi dạt đến đâu, anh cũng chẳng bao giờ quên được hải đảo của chúng ta... cảnh sắc nơi này đẹp hơn bất kỳ nơi nào khác trên toàn cõi Nhật Bản - mọi người ở Utajima đều tin chắc như vậy -đồng thời anh sẽ cố gắng hết sức để làm cho cuộc sống trên đảo của chúng ta được an bình hơn ở bất cứ nơi nào khác, hạnh phúc hơn ở bất cứ nơi nào khác... Bởi vì nếu chúng mình không chung sức cố gắng người ta sẽ quên mất đảo này, sẽ rời bỏ nó ra đi mà không thèm trở lại. Dù cho thời thế có đổi thay đến đâu đi nữa, những điều xấu xa, những thói quen xấu xa thế nào cũng phải tiêu tan trước khi tới đảo của chúng mình. Mặt biển chỉ mang lại những gì tốt lành, những gì mà hòn đảo cần có, và giữ lại những gì tốt đẹp chúng ta đã có sẵn nơi đây. Đó là lý do khiến khắp đảo này không hề có một tên ăn trộm, chỉ có những con người chịu thương chịu khó, sẵn lòng chịu đựng, những con người không bao giờ phản phúc trong tình yêu, những con người can đảm không bao giờ hèn hạ khiếp nhược ở bất cứ nơi nào...”

Thường ngày anh chàng nói năng không được rành rẽ, gọn gàng cho lắm, trái lại còn có vẻ lúng túng vụng về; nhưng đại khái đó là tất cả những gì anh đã nói cho Hatsue nghe, với giọng điệu trôi chảy hiếm có vào lúc này.

Nàng không đáp lời anh nhưng nghe anh nói điều gì, cũng gật đầu biểu đồng tình, chẳng lúc nào có vẻ chán chuông mệt mỏi, ngược lại nét mặt nàng còn biểu lộ một mối thiện cảm to lớn và tin tưởng chân thành khiến lòng Shinji tràn ngập niềm vui. Shinji không muốn nàng nghĩ mình là kẻ trai lơ nên lúc gần chấm dứt câu chuyện nghiêm trang đó anh chàng chủ tâm không dă động gì đến câu nói trọng yếu cuối cùng trong những lời cầu nguyện hải thần mấy đêm trước. Đường đi không còn mấp mô gập ghềnh nữa nhưng vẫn tiếp tục che khuất hình dáng họ dưới bóng tối dày đặc của những hàng cây. Tuy nhiên, lúc này Shinji chẳng những đã không cầm tay Hatsue mà còn không nghĩ cả đến việc ôm hôn nàng nữa. Những gì đã xảy ra hôm qua trên bãi biển chiều tối, đối với họ, hình như không phải là một hành động phát xuất từ ý chí. Đó là một việc tình cờ do một sức mạnh bên ngoài gây ra. Một việc như thế mà đã xảy ra, thực không sao hiểu nổi. Lần này hai người chỉ ước hẹn sẽ gặp lại nhau ở ngọn tháp quan sát vào buổi chiều sắp tới, vào hôm nào thuyền nghỉ nhà không ra khơi đánh cá.

Khi hai người nhô ra phía sau thân xã Yashiro, Hatsue dừng lại suýt soa trầm trở ngẫm nghĩ. Shinji cũng dừng lại theo.

Ngôi làng bỗng rực sáng ánh đèn. Thật y như là vừa khai mạc một đại hội hoa đăng linh đình mà thẳm lặng nào đó; mọi khung cửa sổ đều có ánh đèn sáng choang, thứ ánh sáng rạng rỡ khác hẳn cái ánh sáng tù mù của những ngọn đèn dầu. Cả thôn làng dường như đã được làm sống lại và đang bùng bành trôi lên khỏi bóng đêm tăm tối. Cái máy phát điện hồng từ bao lâu đến nay đã được sửa lại xong xuôi.

Trước khi vào thôn, chàng và nàng mỗi người đi sang một ngã. Hatsue tiếp tục cất bước một mình xuống các bậc thềm đá mà vào trong thôn, đã bao lâu rồi mới lại có những ngọn đèn ngoài đường chiếu sáng.

Chương 7

Đã đến ngày Hiroshi, em trai Shinji, theo trường đi du ngoạn. Bọn nó sẽ đi chu du miền Kyoto - Osaka trong khoảng sáu ngày, ngủ lại năm đêm liền. Đó là cách giúp các thiếu niên từ xưa đến giờ chưa một lần rời đảo, được chính mắt nhìn thấy thế giới bên ngoài mà trực tiếp học hỏi một cách sống động. Thời trước, khi đi du ngoạn, các học sinh thường đi thuyền vượt biển vào nội địa để rời ngăn người ngắm nhìn những chiếc xe chuyên chở do ngựa kéo, vừa trở mắt nhìn vừa gọi nhau ới ới: “Kìa! kìa! Con chó to tướng đang kéo một cái nhà tiêu!”

Thiếu niên trên đảo thường có những khái niệm về thế giới bên ngoài qua các hình ảnh và lời chú trong sách giáo khoa hơn là qua chính các sự vật. Như vậy, bọn chúng thực khó mà có thể hình dung, chỉ bằng trí tưởng tượng mà thôi, những thứ như xe buýt, xe điện, các cao ốc cùng các rạp chiếu bóng. Tuy nhiên, một khi đã tiếp xúc với thực tại, một khi nổi ngạc nhiên mới mẻ đã qua đi, chúng sẽ nhận thức được rõ ràng sự vô dụng của những khái niệm đó; khi đã trở về đảo cho tới lúc cuối cùng của cuộc đời dài dặc, chúng sẽ chẳng còn nghĩ gì tới những thứ như những toa xe điện leng keng chạy qua chạy lại khắp các phố phường nơi đô hội.

Trước mỗi chuyến du ngoạn của bọn học sinh, thần xã Yashiro lại bận túi bụi vì việc bán sâm, bán quế. Mỗi ngày, chính mình phải đương đầu với những hiểm nguy, chết chóc luôn rình mò dưới đáy biển thì các bà mẹ lại coi là việc tự nhiên; vậy mà khi con cái đi du ngoạn tại các nơi đô hội rộng lớn mà chính mình chưa bao giờ được thấy, thì các bà lại coi như con cái mình đang có một hành động quyết tử, dấn thân vào một cuộc mạo hiểm lớn lao.

Bà mẹ Hiroshi đã tốn tiền mua hai quả trứng để sửa soạn cho nó một bữa ăn trưa với độc một món trứng rán mặn chát cả lưỡi và bà còn nhét vài món hoa quả cùng mấy cái bánh ngọt xuống túi dưới đáy cặp da của con mình, nơi chẳng dễ ai nhìn thấy được.

Riêng hôm ấy, chiếc thuyền liên lạc Kamikazemaru đã đặc biệt rời đảo Uta vào lúc một giờ trưa. Trước đó, tay thuyền trưởng lão luyện nhưng ngoan cố của chiếc tàu ạch chờ ngót nghét 20 tấn đã khẳng khái nhất định không chịu cho tàu rời bến không đúng thời khắc đã ấn định. Nhưng năm nay lại đến lượt thằng con lão ta dự chuyến du ngoạn này và từ đây lão ta mới hiểu thiên hạ định nói gì khi bảo rằng nếu thuyền tới Toba trước giờ xe hỏa khởi hành quá sớm thì bọn học trò sẽ phung phí hết tiền bạc; và vì vậy, hôm nay lão ta đã lằng nhằng để mặc cho ban giám đốc nhà trường ấn định lấy giờ khác.

Các phòng và boong tàu Kamikazemaru đầy nhóc những học sinh với cặp da và bầu nước đeo lưng lẳng trước ngực. Các thầy giáo hướng dẫn lo điên cả đầu khi thấy các bà mẹ xúm xít từng đám trên đầu bến đỗ thuyền. Ở trên đảo Uta, một ông thầy có địa vị hay không là do ý hướng các bà mẹ lũ học trò trong thôn. Một ông giáo sư bị các bà gán cho cái tiếng là người của đảng Cộng sản nên đã bị tổng khứ khỏi đảo trong khi một giáo sư khác từng làm cho một nữ giáo sư khác có mang ấy thế mà vẫn được tiến dẫn làm phụ tá hiệu trưởng chỉ nhờ rất được cảm tình của các bà.

Buổi chiều hôm ấy thực có dáng vẻ một chiều xuân; lúc chiếc thuyền giương buồm ra khơi thì các bà mẹ đứng trên bờ, réo gọi tên con rầm rì. Lũ nhóc con, quai mũ gài chặt dưới cằm, đợi cho đến khi chắc chắn là trên bờ không ai có thể nhìn rõ mặt mình nữa, mới bắt đầu gọi réo lại với giọng phá phách, quấy đảo:

“Thôi đi nhé, lũ nôm! Này, này, bọn khùng! Giờ đánh thánh vật các người!”

Chiếc thuyền chở đầy nhóc những bộ đồng phục học sinh màu đen, cứ tiếp tục phản ánh vào tận bờ những tấm phủ hiệu kim khí gắn trên mũ, những chiếc khuy áo bằng đồng bóng lộn cho đến khi thuyền đã ra tít ngoài khơi. Bà mẹ Hiroshi, sau khi đã trở về căn nhà tối tăm ngay giữa ban ngày, mới buông mình trên chiếc chiếu coi về mặt ủ ê, rồi bà bắt đầu khóc khi nghĩ đến cái ngày cả hai đứa con rồi ra sẽ rời bỏ hẳn bà đi làm ăn ngoài biển cả.

Chiếc Kamikazemaru vừa mới đổ đám học sinh xuống bến Toba trên đảo Trân Châu của Mikimoto rồi lấy lại dáng vẻ thô lậu, vô lự vô ưu thường lệ, con tàu đang sửa soạn vượt bể trở về đảo Uta. Trên đỉnh ống khói cũ kỹ có một cái thùng gỗ lớn, mặt nước phản ánh lấp lánh trên hai bên mũi tàu và trên những rọ cá lớn treo lủng lẳng dưới sạp kiềng. Một kho hàng màu xám tro đứng sừng sững nhìn ngang mặt biển, trên tường phía bên có kẻ chữ “Băng” to tướng màu trắng.

Chiyoko, con gái ông trưởng đài hải đăng đang đứng ở mãi tít đằng cuối bến đỗ hàng, tay xách một cái túi da. Người con gái ít giao thiệp này, sau một thời gian vắng mặt khá lâu, hôm nay trở về, lại không muốn có người trên đảo ra chờ đón và trò chuyện với mình.

Chiyoko chẳng bao giờ đánh phần thoa son gì cả nên trông lại càng buồn tẻ kém quyến rũ trong bộ quần áo vải thường màu nâu sẫm. Tuy trong nét mặt tẻ nhạt không hề được chăm sóc của nàng cũng có một vẻ tươi sáng có thể lôi cuốn được người nhìn, nhưng người con gái này lại luôn luôn có dáng vẻ ủ dột vì cứ lần lần nghĩ mình là một thiếu nữ xấu xí. Cho đến bây giờ, người ta chỉ thấy đó là cái thành quả rõ rệt nhất của sự “giáo dưỡng” mà nàng đã gặt hái được ở đại học Tokyo. Tuy vậy, cô nàng cũng không hẳn là xấu xí khó coi: giả như nàng có khăng khăng cho là mình có một sắc đẹp không ai sánh kịp thì việc này cũng chẳng lố bịch hơn việc nàng cứ khăng khăng nghĩ về mặt tầm thường của mình quá ư xấu xí là bao nhiêu.

Trớ trêu thay, ông bố tốt bụng của Chiyoko cũng lại làm cho nàng càng ngày càng tin chắc là mình quá xấu. Nàng thường than vãn với mọi người rằng về mặt xấu xí của mình là do ông bố truyền lại, vì thế ngay khi có mặt con gái trong phòng bên, ông trưởng đài trực tính vẫn thường lầu nhầu thở than với khách khứa đến chơi nhà:

“Vâng, vâng, đứa con gái đã đến tuổi của tôi đã về chơi nhà. Tôi thấy buồn thực sự. Vì chính mình quá ư xấu xí nên tôi cho là mình phải chịu trách nhiệm về sự xấu xí của con gái mình. Nhưng thôi, chẳng qua cũng là do số mệnh cả...”

* * * * *

Có người vỗ vào vai Chiyoko, nàng quay lại nhìn. Chính là Kawamoto Yasuo đang đứng đằng sau cười hề hề, cái áo choàng ngắn bằng da của hắn đang lấp lánh dưới ánh mặt trời.

“Ồ! Đã về nhà đấy ư? Nghi học đầu xuân phải không?”

“Phải. Vừa mới thi xong ngày hôm qua”.

“Nên bây giờ về nhà bú mẹ chứ gì?”

Hôm qua, ông bố Yasuo đã sai hần đại diện Hợp tác xã đi lo liệu công việc làm ăn với chính quyền huyện lỵ ở Tsu. Hắn đã nghỉ đêm tại một quán trọ ở Toba do một người trong họ làm chủ và bây giờ, xuống tàu trở về đảo Uta. Hắn có vẻ đắc ý tự hào ghê gớm khi chứng tỏ cho người nữ sinh viên đại học Tokyo thấy rằng hắn cũng nói được thứ tiếng tiêu chuẩn hết sức trơn tru thông thạo.

Chiyoko nhìn thấy ngay cái dáng vẻ khoái hoạt đầy nam tính của người thanh niên cùng lứa tuổi với mình; cái dáng vẻ bất thiệp lỗi đời của hắn dường như có ý bảo rằng: “Chẳng còn nghi ngờ gì nữa, đúng là

cô ấy này đã có tình ý riêng với mình mất rồi”. Nghĩ đến đó, Chiyoko lại càng thêm bức mình, khó chịu. Nàng tự nhủ:

“Đấy, lại cái trò ấy nữa!”

Phần vì bản tính, phần vì ảnh hưởng những cuốn phim và tiểu thuyết ở Tokyo, nàng luôn luôn ước ao làm sao ít nhất cũng có một lần được thấy một chàng thanh niên ngắm nhìn mình với ánh mắt tỏ ý “anh yêu em” thay vì “em yêu anh”; tuy vậy nàng vẫn tin chắc là cho đến lúc hết đời mình cũng chẳng bao giờ được thấy một việc như thế.

Từ chiếc Kamikazemaru, một giọng nói ồm ồm vang lên:

“Ôi cha! Cái chân đạp chân của mình biến mất rồi? Có ai nhìn thấy nó ở đâu không?”

Liền đó, một người đàn ông khoác trên vai một cuộn chăn to tướng, màu sắc lòe loẹt, từ trên bờ đi ra. Tấm chăn đắp chân cuộn tròn ấy đã bị vút trên bờ, khuất một nửa dưới bóng căn nhà kho chứa hàng.

“Tàu sắp sửa rời bến”, Yasuo nói.

Lúc nhảy từ bờ sang tàu, Yasuo nắm lấy cánh tay Chiyoko giúp nàng lên. Chiyoko cảm thấy cái bàn tay cứng như sắt của hắn thật là khác hẳn bàn tay bọn con trai ở Tokyo. Tuy nhiên, nàng lại tưởng tượng là mình đang cảm thấy bàn tay Shinji - bàn tay mà nàng chưa bao giờ nắm lấy một lần.

Khom mình ghé mắt qua những khung cửa nhỏ bé nhìn xuống phòng hành khách mù mịt tối om, con mắt quen ánh sáng mặt trời lại càng thấy im lìm tăm tối, họ khó có thể thấy rõ hình thù những người nằm ngón ngang, đờ đẫn trên manh chiếu cói, những tấm khăn lau trắng quần quanh cổ hoặc ánh phản chiếu rập rờn từ những đôi kính trắng thỉnh thoảng hắt ra.

“Nên ở trên boong thì hơn. Tuy có hơi lạnh một chút nhưng dù sao vẫn còn hơn”.

Yasuo và Chiyoko núp vào phía sau cầu tàu để tránh gió, rồi hai người ngồi xuống, tựa lưng vào một cuộn dây thùng.

Tên phụ việc trẻ tuổi hay bản tính của viên thuyền trưởng đi lên, nói:

“Ê, nhắc cái đít lên giùm một tí nào”.

Nói rồi, hắn liền kéo một tấm gỗ dưới chỗ họ ngồi. Thì ra hai cô cậu vừa ngồi xuống tấm ván dùng để chặn cửa phòng hành khách lại.

Viên thuyền trưởng trong căn phòng lái phía trên, nước sơn long lở một phần, để lộ cả những mắt gỗ, đang lắc mạnh cái chuông. Chiếc Kamikazemaru rời bến.

Buông mình theo nhịp lắc lư của cái máy tàu cổ lỗ, hai người ngoái lại nhìn hải cảng Toba đang lui dần về phía sau. Yasuo rất muốn nói bóng gió xa xôi kể chuyện đêm qua hắn đã lên ra ngoài, chộp được một món ngon lành nhưng sau nghĩ lại, hắn thấy chẳng nên nói nữa là hơn. Nếu là một thanh niên xuất thân trong một thôn làng đánh cá hoặc cấy cày thông thường thì việc biết đàn bà con gái có thể là lý do để Yasuo tự mãn, huênh hoang, nhưng trên đảo Uta thanh tịnh thì hắn buộc lòng phải ngậm miệng lại. Tuy hãy còn ít tuổi song hắn cũng đã học được thói đạo đức giả rồi.

Chiyoko đang thầm đánh cuộc với chính mình vào lúc một con hải âu bay cao hơn cả ngọn thiết tháp chẳng dây cáp lên quả núi phía sau nhà ga Toba. Do tính rụt rè, e thẹn cô gái này chưa bao giờ có một cuộc mạo hiểm tình ái nào ở Tokyo, nhưng vẫn ôm ấp hy vọng là khi trở về đảo sẽ gặp một chuyện gì thú vị

khiến thế giới của nàng hoàn toàn thay đổi.

Một khi con tàu đã rời xa hải cảng ngay với cả những con hải âu bay thấp nhất, người ta cũng dễ thấy như là chúng bay cao hơn ngọn thiết tháp đang mỗi lúc một lui dần phía xa. Nhưng ngay vào lúc này, ngọn tháp vẫn còn đang vươn cao trong không gian. Chiyoko chăm chú nhìn chiếc kim chỉ từng giây trên đồng hồ đeo tay có sợi dây da màu đỏ của mình.

“Nếu trong vòng ba mươi giây nữa, con chim âu bay cao hơn ngọn tháp này thì đó là điềm sắp có một điều gì vô cùng kỳ diệu đang chờ đợi mình”.

Năm giây trôi qua... Con hải âu vẫn đang theo sát con tàu, bỗng dưng vỗ cánh bay vút lên cao, lên cao hơn cả ngọn thiết tháp. E rằng người thanh niên ngồi bên có thể bắn khoả về nụ cười mỉm của mình, Chiyoko bèn phá tan sự im lặng đe nặng từ lâu.

“Trên đảo, có cái gì thay đổi hay không?”

Con tàu đang đi qua đảo Sakate để đi vào bến, lúc này đã hiện ra trước mặt phía trái. Điều thuốc Yasuo đang ngậm phì phèo đã cháy gần hết, chỉ còn một mẩu sát đến tận môi. Hắn giụi mẩu thuốc vào sàn tàu, rồi đáp:

“Chẳng có gì khác lạ hết... Ồ mà có. Phải, cái máy điện hồng từ mười ngày qua làm cả làng phải đốt đèn dầu. Nhưng bây giờ thì sửa xong máy rồi”.

“Phải, má có viết thư cho tôi biết chuyện ấy”.

“Thế ư? Ừm, vậy còn có chuyện gì đáng nói nữa đâu...”

Yasuo nheo mắt lại trước ánh mặt trời xuân phản chiếu chói chang trên mặt biển. Chiếc tàu tuần duyên Hiyodorimaru đang chạy ngang trước mặt, chỉ cách họ chừng mười thước, trực chỉ hướng Toba.

“Áy, quên! Lão Miyata Teru đã cho gọi đưa con gái trở về nhà rồi. Con bé tên là Hatsue, thực đẹp đáo để”.

“Thế ư?”

Mặt Chiyoko sa sầm hẳn xuống khi nghe thấy tiếng “đẹp”. Nguyên một tiếng này thôi cũng đã có vẻ như là một sự ngậm ngậm chỉ trích về mặt của nàng rồi.

“Lão Teru rất khoái tôi. Đúng thế, và vì tôi còn có người anh trai để gánh vác việc nhà nên mọi người trong thôn, lúc này, đều nói rằng chắc chắn thế nào tôi cũng được kén làm chồng Hatsue và sẽ về nhà lão Teru ở rể”.

Chẳng mấy chốc, chiếc Kamikazemaru đã thấy đảo Suga hiện ra phía bên phải và đảo Toshi, phía bên trái con tàu. Dù thời tiết có êm lặng đến đâu đi nữa, khi tàu đã vượt qua vùng hai hòn đảo này che chở thì những làn sóng cao ngất vẫn luôn luôn làm thân tàu lắc lư, kêu răng rắc. Từ chỗ này trở đi, họ có thể trông thấy vô số những con chim đề bông bành trên mặt bể giữa hai đợt sóng. Phía xa, ngoài đại dương, vô số mỏm đá ngầm tại vũng cạn Oki đang vươn mình nhô lên khỏi mặt nước. Yasuo nhú mày đưa mắt khỏi vũng cạn Oki - niềm khuất nhục duy nhất còn sót lại: quyền đánh cá ở vùng này, nơi xương máu thanh niên đảo Uta đã đổ trong những cuộc tranh đoạt xa xưa, ngày nay lại được đem trao trả cho đảo Toshi.

Chiyoko và Yasuo đứng dậy, nhìn qua căn buồng lái thấp, chờ đợi thấy hình ảnh hòn đảo hiện ra giữa đại dương ngay trước mặt.

Đảo Uta nhô lên khỏi mặt biển, hình thù trông như một chiếc mũ trận thần bí không rõ hình dạng.

Con tàu lắc lư - và chiếc mũ trận dường như cũng lắc lư theo.

Chương 8

hờ mãi dường như chẳng bao giờ có một ngày nghỉ nhà không xuống thuyền đánh cá ngoài khơi. Cuối cùng hai ngày sau khi Hiroshi đi du ngoạn thì hòn đảo bị một trận bão lớn đến nỗi không một chiếc thuyền đánh cá nào dám rời bến. Có vẻ như không một nụ anh đào thừa thốt hiem hoi nào vừa hé nở lại có thể thoát khỏi rơi rụng trong gió bão bời bời.

Hôm trước, một trận gió trái mùa ẩm ướt đã ủa tới vây hãm, thổi phồng những cánh buồm; đến lúc hoàng hôn buông xuống thì có một thứ ánh sáng thiêu đốt rực sáng lạ kỳ tỏa khắp trời chiều. Bãi biển vang ầm tiếng sóng dội từ ngoài khơi cuộn cuộn, nhấp nhô ủa vào hòn đảo; những con cá, con bọ đại hồi hải leo lên các mô đất cao mà ẩn mình. Trong đêm, một trận gió mạnh quện với nước mưa ào ào thổi tới. Từ bầu trời đến mặt biển đều tràn ngập những âm thanh nghe như tiếng người kêu thét hay tiếng sáo bi thương.

Nằm trên chiếu, Shinji lắng nghe tiếng gió bão thét gầm. Chỉ cần nghe cũng đủ biết là suốt ngày hôm nay sẽ chẳng có một chiếc thuyền nào rời bến ra khơi. Trời như thế này, dù là chỉ muốn bện những sợi thừng hay sửa chữa ngư cụ cũng còn không nổi, có lẽ ngay cả công tác bắt chuột của Thanh niên hội cũng không sao thi hành nổi nữa.

Lòng con thương mẹ không muốn mẹ mình đang nằm trên tấm chiếu sát bên mắt ngủ - hơi thở đều đặn chứng tỏ bà còn ngon giấc - Shinji đã ý tứ nằm im, nôn nao chờ đợi làn ánh sáng ban mai xuất hiện ngoài cửa sổ. Cả căn nhà đang rung chuyển khủng khiếp, các khung cửa sổ cái nào cái ấy đều kêu lên rầm rắc. Ở chỗ nào đó, một tấm tôn rơi xuống kêu loảng xoảng. Nhà cửa trên đảo Uta, từ những căn to lớn đến những căn nhỏ bé, một tầng như nhà mẹ con Shinji, thấy đều xây cất giống nhau với cửa chính dẫn vào căn phòng làm việc, nền đất bản thiêu, bên trái là nhà xí, bên phải là nhà bếp. Giữa lúc gió bão đang gầm thét điên cuồng trong màn tối nhờ nhờ báo hiệu bình minh chỉ có một mùi đặc biệt tràn ngập khắp căn nhà, thăm lặng vương mắc làn không khí bên trong, đó là cái mùi nặng nề, lạnh lẽo, tối tăm từ nhà xí bay ra.

Cửa sổ đối diện bức tường nhà kho bên hàng xóm đang từ từ ngả sang màu trắng. Shinji ngược nhìn mưa như trút nước, ào ào thổi hất vào mái hiên, bắn tung tóe ướt hết các khung cửa kính. Trước kia, anh vẫn ghét những ngày nghỉ nhà không ra khai đánh cá - những ngày đã cướp mất của anh cả niềm vui lao động lẫn món thu hoạch hàng ngày; nhưng hôm nay, nghĩ đến một ngày nghỉ như thế, anh chàng lại thấy như là một ngày hội thích thú nhất. Đó là một ngày hội tung bồng không phải với bầu trời cao xanh với những lá quốc kỳ tung bay phấp phới trên những cột cờ trang hoàng những hạt châu hoàng kim mà là một ngày hội với trận cuồng phong, với những làn sóng giận dữ điên cuồng, những trận gió gầm thét trong khi ào ào xô qua những lùm cây nghiêng ngả.

Chờ đợi mãi không chịu nổi, người trẻ tuổi nhảy ra khỏi chỗ nằm, xỏ chân vào cái quần và vớ vớ cái áo len màu đen cổ vành, thùng lỗ chỗ.

Một lát sau, người mẹ vừa thức giấc thì nom thấy một bóng đen lù lù bên khung cửa sổ mờ mờ trong ánh sớm mai. Bà quát hỏi:

“Ê! Ai đó?”

“Con!”

“Ồ! Đừng làm má sợ hết hồn như vậy, con. Hôm nay bão táp như thế này mà con cũng đi đánh cá hay sao?”

“Không đi đánh cá nhưng...”

“Không đi đánh cá thì sao không ngủ thêm chút nữa hử con? Mẹ cứ tưởng là có ai ở ngoài cửa sổ kia chứ!”

Sự thật thì cái ấn tượng in vào mắt bà mẹ lúc bà vừa mở mắt quả có như vậy; con trai bà sáng hôm nay trông y hệt như một người lạ. Cái anh chàng Shinji ngày thường lằm lằm lì lì ít nói, giờ đây lại đang cao giọng hát vang cả nhà và đang bám vào thành của đu mình làm mấy động tác thể dục. Băn khoăn chẳng hiểu vì sao con mình sáng nay lại có vẻ kỳ cục như vậy, lại lo rằng thằng con cứ đu mình mãi có thể làm sụp đổ luôn căn nhà nên bà mẹ lầu nhầu:

“Ngoài trời đã giông bão mà trong nhà cũng giông bão nữa hay sao?”

Shinji ngó lên chiếc đồng hồ treo bám đầy bồ hóng không biết bao nhiêu lần. Lòng không quen hoài nghi, anh chẳng lúc nào băn khoăn tự hỏi là liệu cô bé có dám liều lĩnh xông pha bão táp đến chỗ hai người đã ước hẹn hay không. Anh không hề biết cái lối giết thì giờ đầy ưu uất nhưng rất hiệu quả là dùng sức mạnh của trí tưởng tượng mà phóng đại hay phiến tạp hóa những tình cảm của mình, bất kỳ đó là niềm vui thích hay sự khó chịu, bất an.

Đến lúc nghĩ tới đợi chờ là không chịu được nữa, Shinji choàng vội chiếc áo mưa rồi đi xuống bãi biển. Đối với anh, dường như chỉ có biển cả mới đủ tốt bụng để đáp lại cuộc đối thoại không lời của mình.

Trần dâng qua cả bờ ngăn sóng, những đợt thủy triều điên cuồng đang gầm thét, ào ào đổ ập vào bờ. Vì có tin báo sắp gió bão lớn từ đêm hôm trước nên tất cả những thuyền đánh cá về muộn đã được kéo tít mãi vào trong bờ. Khi những đợt sóng khổng lồ rút ra ngoài, mặt nước cũng tức thời trũng xuống sâu thẳm tưởng như sắp làm cho đáy biển phía trong bến tàu lộ hẳn dưới mắt người nhìn. Trộn lẫn với những hạt mưa hắt mạnh, những giọt nước mặn mặn, cay cay, man mát chảy dài trên đôi má đỏ ửng rồi tuôn chảy thành hàng hai bên mũi Shinji làm anh chàng nhớ lại mùi vị đôi môi của Hatsue.

Mây đang dồn dập đuổi nhau, bầu trời u ám thay đổi không ngừng, lúc tối lúc sáng. Có một lúc, Shinji thoáng nhìn thấy ở tít trên cao những đám mây sáng mờ như báo trước một ngày quang đăng đẹp trời, tuy nhiên chỉ trong khoảnh khắc, những đám mây này lại tan biến ngay lập tức.

Shinji chăm chú nhìn bầu trời đến nỗi một đợt sóng tràn tới ngay chỗ anh đang đứng, làm ướt cả đôi quai guốc mà anh chàng không hay. Dưới chân anh có một cái vỏ sò màu hồng đào đẹp đẽ, xinh xinh đang nằm trông trơ, chắc là vừa bị đợt sóng lúc nãy đánh tạt lên bờ. Anh chàng cúi xuống nhặt cái vỏ sò lên, ngắm nghía. Hình dáng cái vỏ sò thực là hoàn toàn, ngay ở cái mép mỏng dính như tờ giấy cũng chẳng hề có một vết nứt mẻ nào. Nghĩ bụng đây là một món quà tặng thực hay, anh chàng liền bỏ cái vỏ sò vào túi.

Bữa ăn trưa vừa xong, Shinji lại bắt đầu sửa soạn đi ra. Thấy con lại sắp sửa rời nhà ra đi dưới trời mưa bão, bà mẹ dừng tay rửa bát, dăm dăm nhìn theo; tuy nhiên bà không dám hỏi xem nó đi đâu: nhìn sau lưng thằng con, bà thấy có một sức mạnh gì đó bảo bà nên im lặng, đừng dò hỏi gì thì tốt hơn. Lúc này bà mới thấy tiếc là làm sao không có một mụn con gái để nó luôn luôn ở nhà đỡ đần mọi việc.

Đàn ông con trai ra khơi đánh cá. Họ lên tàu hàng đến khắp mọi hải cảng. Trời sinh ra đàn bà con gái không phải để sống với thế giới bao la ấy mà để ở nhà nấu cơm gánh nước, mò rong biển và đến mùa hè thì lặn sâu xuống đáy bể. Với ngay bà, một tay lão luyện trong giới phụ nữ làm nghề thợ lặn, bà cũng thấy cái thế giới mịt mù của đáy biển chính là thế giới của đàn bà con gái. Bà biết tất cả những điều này. Bên căn nhà tối om ngay cả giữa ban ngày, những con đẩu đón khi lằm bằm, bóng tối mịt mù dưới đáy biển, tất cả là một chuỗi những thế giới khăng khít gắn liền trong đó bà đã sống trọn cuộc đời.

Bà mẹ nhớ lại mùa hè năm kia, một người trong đám thợ lặn đàn bà, cũng góa bụa như bà - người đã ốm yếu mà hãy còn bê theo một đứa con đang độ bú sữa - sau khi lặn xuống đáy bể mò bào ngư đã ngoi lên mặt nước và đang đứng hong quần áo trước ngọn lửa bồng đưng ngả lặn ra bất tỉnh, mắt trắng dã trợn trừng, răng cắn chặt vào môi tím ngắt tím ngờ rồi chết cứng đờ ngay trên mặt cát. Vào lúc hoàng hôn, khi thì hai người đó được đem hỏa táng trong rừng thông, những thợ lặn đàn bà khác bị thương đến độ đứng không vững, phải ngồi bệt xuống đất mà khóc.

Người ta đã đồn đại nhiều chuyện lạ lùng về việc này khiến một số phụ nữ đâm ra sợ hãi không dám làm nghề thợ lặn nữa. Người ta bảo rằng người đàn bà mới chết kia đã bị trừng phạt vì nhìn thấy một cái gì kinh khủng dưới đáy biển, một cái gì mà người trần mắt thịt không được phép để mắt nhìn tới.

Bà mẹ Shinji nghe những lời đồn đại ấy mà buồn cười và càng ngày bà càng lặn xuống bể sâu hơn để mang lên những mẻ cá lớn nhất trong mùa. Bà là người chẳng bao giờ bận tâm nghĩ đến những điều chưa ai hay biết cả.

Ngay cả những hồi tưởng về câu chuyện như trên cũng chẳng làm thương tổn được bản tính vui vẻ hăng hái của bà: bà vẫn thường khoe khoang về sự khang kiện của mình và trận bão đang gầm thét bên ngoài lại khiến cho bà càng cảm thấy vui vẻ dễ chịu hơn, y hệt như con trai bà vậy. Rửa bát xong, bà mở rộng tà áo rồi ngồi bệt xuống, ruỗi thẳng hai chân ra đằng trước, chăm chăm ngắm nhìn đôi chân mình dưới ánh sáng lờ mờ từ những cửa sổ đang kêu ken két hắt vào. Không có một nếp nhăn nào trên cặp đùi đầy đặn, tròn căng, xạm nắng, da thịt tròn lẳn một cách lạ kỳ hầu như ánh lên một màu hổ phách.

“Như thế này, mình còn có thể đẻ được năm ba đứa con nữa!” Tuy nhiên mới nghĩ đến thế, bà bỗng thấy tấm lòng trinh khiết của mình quặn đau dữ dội. Bà vội vã sửa lại quần áo rồi ra vái lạy trước bài vị thờ chồng.

Con đường chàng thanh niên đang đi dẫn thẳng lên ngọn hải đăng đã bị mưa lũ biến thành một dòng suối nước chảy như thác, cuốn sạch cả những vết chân người. Các ngọn thông đang rú lên gầm thét. Đôi giày ống bằng cao su khiến anh cất bước càng khó khăn hơn và vì không mang ô nên anh cảm thấy nước mưa ngấm qua mái tóc cắt ngắn và chảy dài xuống tận cổ áo. Tuy nhiên, anh chàng vẫn tiếp tục bước đi, chia mặt ra trước bão táp. Anh không chống lại bão táp, trái lại, cũng như từng cảm thấy một niềm hạnh phúc trầm tĩnh khi quanh mình có thiên nhiên trầm tĩnh, lúc này anh cảm thấy trong lòng mình có những liên quan chặt chẽ, có sự hòa nhịp hoàn toàn với sự cuồng nộ của thiên nhiên ở bên ngoài.

Anh ngó qua rặng thông lưa thưa nhìn xuống phía biển, nơi vô số những ngọn sóng bạc đầu đang xô đẩy nhau tràn dâng vào bờ. Thỉnh thoảng ngay cả những mỏm đá nhô cao ở phía ngoài mũi biển cũng chìm ngập dưới làn sóng.

Qua khỏi Dốc Bà, Shinji nhìn thấy khu nhà một tầng của ngọn hải đăng đang nằm nhòai mình dưới cơn bão táp, mọi cửa sổ đều đóng kín, các tấm màn đều buông thấp. Anh trèo lên các bậc thềm đá dẫn tới ngọn hải đăng. Không có dấu hiệu nào cho thấy hôm nay có nhân viên nào trong căn phòng canh gác nhỏ hẹp, kín mít. Bên trong những tấm cửa kính, trên đó nước mưa đang xối xả, ngoằn ngoèo rơi dầm dề không ngừng, có một ống kính viễn vọng quay thẳng về phía những cửa sổ đóng kín như bưng. Giấy tờ bị gió cuốn khỏi bàn viết, tung bay ngổn ngang, bừa bãi, một chiếc tàu thuốc lá, một cái mũ đội viên Bảo an trên mặt biển, một tấm lịch của công ty hàng hải vẽ một chiếc tàu biển mới tinh màu sắc lòe loẹt va cũng trên bức tường ấy, cùng chỗ với tấm lịch còn có hai chiếc thước “tam giác định quy” treo hồ hững trên một cái đinh.

Lúc chàng thanh niên tới ngọn tháp quan sát thì người đã ướt sũng. Tại một nơi bùng bít, vắng lặng như thế này, trận bão lại càng có vẻ thê lương hơn nữa. Tại đây hầu như là trên đỉnh cao nhất của hòn đảo, không còn có cái gì ngăn cách bầu trời và mặt đất, rõ ràng trận bão đang mặc sức tung hoành.

Cửa sổ mở toang ra ba phía, căn nhà hoang phế này không hề ngăn gió được chút nào. Hơn nữa dường như ngọn tháp còn đón mời mưa gió vào từng căn phòng rồi để mặc cho nhảy múa loạn cuồng trong đó. Nhìn từ cửa sổ tầng nhì thấy quang cảnh bao la của Thái Bình Dương bị mây mưa thu hẹp hẳn lại nhưng những đợt sóng giận dữ, điên cuồng mỗi lần giằng giật xé toang những đường viền trắng xóa, tan biến vào các lớp mây đen ngòm thấp tịt lại làm cho người ta tưởng tượng như vùng trời mây mưa sôi sục đó đang trải rộng mênh mang không còn giới hạn nào cả.

Shinji quay lại, đi xuống cầu thang bên ngoài rồi ghé mắt nhìn vào nền nhà căn phòng nơi hôm nọ mình đã đến vác củi về cho mẹ. Có vẻ như căn phòng này trước kia đã được dùng, làm nhà kho, cửa sổ nhỏ hẹp đến nỗi tới nay mới chỉ có một cái bị vỡ. Anh chàng thấy nơi này là một chỗ trú mưa lý tưởng. Đồng cảnh thông cao ngất ở đó trước kia hình như được mang đi dần dần từng bó nên bây giờ chỉ còn lại bốn hoặc năm bó nằm trông lơ lửng trong tí một xó. Anh chàng chợt nghĩ thấy mùi ẩm mốc, tịt nhủ:

“Thật giống hết một nhà tù”. Và vừa mới ẩn mình tránh gió mưa thì anh chàng lại chợt thấy lạnh, hắt hơi soàn soạt, cởi áo mưa ra, anh chàng lần tay vào túi quần tìm bao diêm mà cuộc sống trên thuyền đã dạy anh là lúc nào cũng phải mang theo bên mình. Trước khi lần tới bao diêm, những ngón tay anh chạm vào cái vỏ sò anh đã nhặt được ngoài bãi biển ban sáng. Anh móc vỏ sò ra giờ lên cao, soi trước làn ánh sáng từ cửa sổ hắt vào. Chiếc vỏ sò màu hồng đào óng ánh như hầy còn ướt đầm nước triều. Chàng trẻ tuổi lấy làm vừa lòng thích ý, lại nhét nó vào trong túi.

Anh góp những cành lá thông khô vụn thành một đống trên nền xi măng rồi hì hục đánh một que diêm đã ẩm. Chẳng mấy chốc, khói bốc um lên tràn ngập cả căn phòng và mãi sau, ngọn lửa âm ỉ leo lét mới nhóm lên được, bập bùng cháy.

Anh chàng tụt cái quần ướt đem hong trước ngọn lửa rồi ngồi bó gối ngay đằng trước. Bây giờ chỉ còn có việc đợi chờ.

* * * * *

Shinji ngồi chờ không một chút bồn chồn khó chịu. Để giết thì giờ anh chàng nghịch ngợm thọc ngón tay vào những lỗ thủng trên cái áo len mà nong cho rộng mãi ra. Anh chàng chìm đắm trong cái cảm giác ấm áp lan dần trong cơ thể và trong những tiếng phong ba gào thét bên ngoài; và rồi anh chàng buông mình theo những cảm giác sung sướng lâng lâng của chính thân thể mình. Vì không đủ sức tưởng tượng nên anh chàng chẳng hề bận trí chút nào để lo đến những chuyện có thể làm cho thiếu nữ không tới được nơi này. Và cứ như thế, anh chàng gục đầu xuống đầu gối mà ngủ thiếp đi.

Khi Shinji mở mắt, ngọn lửa vẫn bùng bùng sáng rực ở trước mặt như thể anh chàng chỉ vừa chớp mắt có một chút mà thôi. Mắt còn nhấp nháy nhìn chưa quen, anh thấy một bóng người mờ mờ phía bên kia ngọn lửa Shinji tự hỏi không biết là mình tỉnh hay mê. Người đó là một thiếu nữ ở trần đang cúi thấp đầu, tay cầm cái áo trắng giơ lên trước ngọn lửa. Nàng đứng thẳng người hai tay hạ thấp cầm chiếc áo mà hong nên phơi bày tất cả nửa người phía trên. Khi biết chắc là mình không mơ, Shinji thoáng có một ý nghĩ - chỉ cần lâu cá một chút giả vờ hầy còn đang ngủ là mình có thể ngắm nàng thỏa thuê qua đôi mắt lim dim. Thế nhưng thân mình Hatsue lại quá đẹp để nên anh chàng không thể nào nằm yên ngắm nhìn mà không cựa quậy thân mình cho được.

Đàn bà con gái làm nghề thợ lặn mỗi khi mới ngoi lên mặt nước vẫn có thói quen để mình trần đến trước ngọn lửa mà hong cho toàn thân khô ráo. Vì vậy nàng thiếu nữ đã chẳng trù trù chút nào khi làm như thế. Lúc tới chỗ hai đứa hẹn hò, cô nàng thấy có ngọn lửa mà anh chàng lại đang ngủ say, do đó liền quyết định mau lẹ như một đứa trẻ con. Và hiển nhiên là cô nàng đã quyết định đem bộ quần áo sũng nước và tắm thân ướt đầm đến hong trước ngọn lửa trong khi anh chàng con say ngủ. Tóm lại, Hatsue chưa bao giờ có ý thức là mình đang lỏa thể trước một người con trai. Nàng chỉ trút bỏ quần áo trước ngọn lửa bởi vì ở

đây chỉ có một ngọn lửa này và vì người nàng đang ướt như chuột lột, chỉ có vậy mà thôi.

Trong lúc ngắm nhìn Hatsue khỏa thân phía bên kia ngọn lửa trong căn nhà hoang phế bốn bề chỉ có gió bão vây quanh, nếu Shinji đã biết đàn bà con gái là gì thì hẳn anh chàng phải nhận ra ngay thân mình nàng là thân mình một xử nữ hoàn toàn trong trắng. Nước da nàng quyết là không trắng trẻo nhưng căng thẳng mịn màng vì ngâm mãi dưới nước biển. Và trên làn da thịt căng cứng ấy, trên khuôn ngực tròn trặn nở nang sau bao lần ngập lặn dưới đáy biển ấy, có hai bầu vú xinh xắn, săn cứng - hơi chệch sang hai bên như thể bẽn lèn, thẹn thùng không muốn nhìn thẳng mặt nhau - đang nâng cao hai nụ hoa hồng. Sợ là thiếu nữ khám phá ra mình đang nhìn trộm, Shinji chỉ dám mở hé đôi mắt mà nhìn; nhìn qua ngọn lửa rập rờn vươn cao lên tới tận trần nhà, hình dáng cô gái vẫn chỉ là một cái bóng mờ ảo thực khó phân biệt với những lưỡi lửa bập bùng.

Nhưng rồi chàng thanh niên chớp chớp đôi mắt và trong một thoáng, hình ảnh cặp lông mi bị ánh lửa rọi lớn đã di động trên đôi má anh chàng. Thiếu nữ chụp vội chiếc áo trắng hãy còn chưa khô mà che lấy thân mình rồi hét lớn:

“Nhắm mắt lại đi, anh!”

Anh chàng con trai thật thà chất phác vội vàng nhắm nghiền đôi mắt lại. Nghĩ lại lúc này mình giả vờ hãy còn đang ngủ để ngắm nhìn bằng thích, thực là xấu quá. Tuy nhiên, nếu mở mắt thức dậy vào đúng lúc ấy, đâu phải là lỗi của anh ấy. Lấy lại can đảm nhờ cái lý do công minh chính đại này, anh lại giương to đôi mắt đen va đẹp của mình. Luống cuống quá, chẳng biết xoay xở ra sao, người con gái vẫn còn lúng túng chưa khoác được chiếc áo lên người. Một lần nữa, cô nàng lại hét với giọng lạnh lạnh như giọng trẻ con:

“Nhắm mắt lại đi, anh!”

Nhưng anh chàng không cần phải giả vờ nhắm mắt lại nữa. Từ lúc ra đời cho đến nay, anh chàng đã quen nhìn đàn bà con gái trong thôn chài lưới này ở trần nhưng đây là lần đầu tiên, anh được nhìn người yêu của mình lỏa thể ngay trước mắt. Tuy nhiên anh không sao hiểu nổi là chỉ vì nàng đang khỏa thân mà giữa hai đứa bỗng dưng có một hàng rào ngăn cách khiến không ai có thể nói những lời chào đón thân thiện, tự nhiên như thường ngày. Với sự ngay thẳng, dạn dĩ của tuổi trẻ, anh nhòm người đứng dậy.

Lúc đó chàng thanh niên và nàng thiếu nữ quay đầu nhìn thẳng mặt nhau, giữa hai cô cậu là ngọn lửa bập bùng cháy.

Chàng nhẹ nhàng đi sang bên phải. Nàng cũng hơi lui mình về bên phải. Giữa chàng và nàng, vẫn có ngọn lửa cháy bập bùng.

“Em định chạy trốn đằng nào vậy?”

“Ừ nhỉ! Chạy trốn đâu nào, xấu hổ mà thôi”.

Chàng thanh niên không nói “Vậy sao em không mặc quần áo vào”, anh chàng chỉ ước gì được ngắm nhìn nàng thêm một lát nữa. Thế rồi cảm thấy nhất định là phải nói một cái gì đó, anh chàng buột miệng hỏi một câu thực là trẻ con:

“Làm thế nào cho em hết xấu hổ được bây giờ?”

Người con gái đáp lại một cách hết sức ngây thơ không chút tà ý nhưng làm anh sững sờ.

“Nếu anh cũng cởi bỏ quần áo ra thì em sẽ không còn xấu hổ nữa”.

Shinji lúng túng chẳng còn biết xoay xở ra sao, nhưng chỉ trong chớp mắt, không nói một lời, anh chàng bắt đầu cởi bỏ chiếc áo len cao cổ. Sợ là Hatsue sẽ trốn chạy trong lúc mình cởi áo, Shinji cứ nhìn nàng chậm chậm không rời con mắt ngay cả khi kéo chiếc áo qua đầu. Thế rồi đôi tay nhanh nhẹn của anh chàng đã cởi phăng quần áo quăng sang một bên. Tức thì thân mình trần trụi của anh chàng hiện ra, chỉ có một tấm khố quấn ngang mình - trông còn đẹp hơn khi mặc quần áo rất nhiều. Lòng dạ anh chàng hăm hở hướng hết về Hatsue đang đứng trước mặt đến độ chỉ trong giây lát, quên hết cả thẹn thùng xấu hổ. Anh chàng hỏi thật nhanh tựa hồ một quan tòa đang vặn hỏi một nhân chứng:

“Bây giờ thì em không còn xấu hổ thẹn thùng gì nữa chứ?”

Thiếu nữ dường như không ý thức được lời nói đáng sợ của mình, buột miệng trả lời:

“Vâng, nhưng...”

“Sao nữa?”

“Anh vẫn chưa cởi hết quần áo mà”.

Bây giờ chàng thanh niên lại cuống quýt thẹn thùng, thân mình anh chàng đỏ gay đỏ gắt dưới ánh lửa. Anh cất tiếng nói nhưng cứ nghẹn lời. Rồi tiến sát lại bên ngọn lửa đến độ tưởng như cháy xém cả đầu móng tay, anh chàng trở mắt nhìn cái áo trắng của cô nàng đang đu đưa dưới ngọn lửa, hắt bóng rập rờn trên vách tường rồi cuối cùng lấp bấp:

“Nếu - nếu em vứt bỏ cái ấy đi thì anh cũng sẽ làm theo”.

Hatsue mỉm cười. Tuy nhiên cả hai cô cậu chẳng ai hiểu được ý nghĩa nụ cười ấy. Manh áo trắng từ nãy đến giờ vẫn được cô nàng giơ lên che nửa thân mình từ ngực xuống đùi, đến lúc này bị quăng luôn ra đằng sau. Chàng thanh niên nhìn chằm chằm rồi đứng nguyên tại chỗ như một pho tượng điêu khắc hùng vĩ, anh chàng dán chặt đôi mắt vào đôi mắt cô nàng rồi cởi chiếc khố của mình quăng ra một chỗ.

Vào đúng lúc ấy, bão táp bất thần đổ ập tới ngay bên ngoài cửa sổ. Từ trước, gió và mưa vẫn lồng lộn gầm thét quanh căn nhà hoang phế nhưng đến lúc này, hai cô cậu mới thấy bão bùng ở ngay trước mặt, mới nhận ra rằng ngay dưới những khung cửa sổ cao này, Thái Bình Dương đang chuyển mình dữ dội, lồng lộn điên cuồng.

Người con gái lui lại đằng sau mấy bước liền, lưng đã chạm vào bức tường xi-măng ẩm đầy bồ hóng, không còn lối thoát ra ngoài. Người con trai gọi lớn:

“Hatsue!”

“Nhảy qua ngọn lửa sang bên này với Em. Cứ nhảy qua ngọn lửa mà sang bên này với Em đi, Anh!” Người con gái thờ hồn hển, rạo rực ửng toàn thân nhưng giọng nói của nàng thực trong trẻo và đồng dục. Người con trai trần trụi không trừ trừ lấy một giây. Anh vươn mình nhún mạnh trên các đầu ngón chân nhảy vọt lên, thân mình bóng loáng dưới ánh lửa bay vút qua ngọn lửa bập bùng. Trong nháy mắt, anh chàng đã đứng ngay trước mặt cô nàng. Lồng ngực chàng khẽ chạm vào hai bầu vú nàng. “Mềm mại, săn chắc, đúng là cái vẻ mềm mại, săn chắc mà hôm nọ mình đã tưởng tượng ra dưới tấm áo chèn màu đỏ ấy” anh chàng rạo rực, cuống quýt, cảm động mà nghĩ như vậy.

Chàng và nàng nắm gọn trong vòng tay nhau. Người con gái là người đầu tiên khuyu chân xuống nền nhà kéo người con trai xuống theo. Nàng nói:

“Lá thông làm đau quá!”

Người con trai đưa tay ra với chiếc áo trắng rồi gắng sức luồn xuống lót dưới lưng nàng. Nàng ngăn chàng lại. Hai tay không còn ôm lấy chàng nữa. Nàng co đầu gối lên, lấy tay vo tròn chiếc áo lại mà nhét xuống phía dưới khăng khăng che lấy thân mình - y hệt như một đứa trẻ con cụp tròn hai tay vào một con sâu trong bụi rậm.

Những lời nói của Hatsue sau đó đầy giọng đạo đức:

“Xấu lắm! Xấu lắm! Con gái trước khi lấy chồng mà làm thế này thực là xấu lắm!”

Người con trai chưng hửng:

“Có gì là xấu xa đâu?”

“Xấu lắm!” Vì đã nhắm tịt đôi mắt lại rồi nên nàng có thể nói thẳng một mạch với giọng vừa có vẻ trách móc, vừa có vẻ làm lành:

“Bây giờ thì xấu lắm. Vì em đã quyết ý lấy Anh và trước khi lấy Anh mà làm thế này thì xấu lắm!”

Trong lòng Shinji vốn vẫn có sự tôn kính tự nhiên đối với đạo đức, nhất là cho đến nay vẫn chưa hề biết đàn bà con gái ra sao nên anh chàng nghĩ là lúc này đây mình đã va chạm tới tận hạch tâm đạo đức của một người con gái nên bèn thôi, không nài nỉ gượng ép gì nữa.

Chàng vẫn còn ôm gọn thân mình nàng trong vòng tay. Họ có thể nghe thấy trong thân mình rạo rực của nhau tiếng tim đập thình thịch như trống làng. Một cái hôn dài không bao giờ chấm dứt đã làm chàng thanh niên đang thèm khát cảm thấy đau nhói trong người, nhưng chỉ trong chớp mắt, nỗi đau nhói này biến thành một cảm giác sung sướng kỳ diệu. Thình thoảng ngọn lửa tàn lụi lại khẽ nổ lách tách. Hai người nghe những âm thanh này, nghe tiếng bão táp rít lên khi lướt nhanh qua những khung cửa sổ cao - tất cả đều hòa nhịp với tiếng trống thình thịch trong chính tim họ, Shinji cảm thấy như thể cảm giác say sưa ngây ngất bất tận này cùng tiếng gầm thét hỗn loạn của sóng triều ngoài cửa và tiếng bão táp rú lên, rít lên qua các lùm cây, tất cả đều đang hòa nhịp với cung điệu cao vút của thiên nhiên. Và chàng cảm thấy một niềm sung sướng thâm lặng, êm ả không bao giờ tan dứt.

Thân mình hai người tách rời khỏi nhau. Đoạn, chàng nói với giọng dần đổi, chững chạc:

“Hôm nay ra ngoài bãi biển nhặt được một cái vỏ sò thực đẹp. Anh mang về để tặng cho Em”.

“Đâu? cho Em xem ngay cái nào”

Shinji đứng dậy đi tới chỗ ban nãy anh vứt quần áo rồi bắt đầu mặc lại áo quần. Hatsue nhẹ nhàng choàng chiếc áo lên mình rồi cũng mặc nốt quần áo.

Sau khi cả hai người đã ăn mặc chỉnh tề, chàng mang cái vỏ sò đến chỗ nàng ngồi.

“Trời ơi! Đẹp quá!” Người con gái vui sướng, soi bóng ngọn lửa vào phía mặt vỏ sò nhẵn bóng. Rồi nàng đưa cái vỏ sò áp vào mái tóc mình.

“Trông y như là san hô, Anh nhỉ! Chẳng biết làm đồ trang sức cho mái tóc có được hay không?”

Shinji ngồi bệt xuống nền nhà, sát bên người thiếu nữ. Bây giờ cả hai cô cậu đều mặc quần áo hần hoi nên có thể hôn nhau bằng thích...

* * * * *

Khi hai cô cậu ra về, trận bão vẫn chưa tan, vì thế lần này hai người không theo thói quen chia tay nhau phía trên ngọn hải đăng và mỗi người đi theo một đường để tránh trường hợp có người trong hải đăng nhìn thấy. Thay vì thế, hai cô cậu cùng đi theo con đường bằng phẳng hơn chạy qua phía sau ngọn hải đăng. Rồi chàng và nàng khoác tay nhau cùng bước xuống các bậc thềm đã dẫn từ ngọn hải đăng ngang qua khu nhà ở.

Chiyoko về thăm cha mẹ trên đảo mới được một ngày mà nàng đã thấy buồn chán hết sức. Shinji cũng chẳng đến thăm nàng. Các thiếu nữ trong thôn đã tụ tập lại nhà nàng để theo học phép xã giao như thường lệ. Trong bọn họ, có một người môi măt, Chiyoko nghĩ người ấy hẳn phải là cô ả Hatsue mà Yusuo đã nói đến và nàng thấy nét mặt Hatsue lạ còn đẹp hơn cả lời kể của những người trên đảo nữa. Đây là điểm tốt trong tâm lý Chiyoko dù cho có ít nhiều tự tin ra sao, một người đàn bà con gái cũng chẳng bỏ quánh sáng cơ hội để soi mói, moi móc những khuyết điểm của một người đàn bà con gái khác; Chiyoko còn thẳng thắn hơn cả đàn ông con trai nữa: nàng luôn luôn sẵn sàng công nhận bất cứ một thứ gì đẹp tốt nàng thấy ở bất cứ người đàn bà con gái nào khác ngoại trừ chính mình.

Vì chẳng biết làm gì, Chiyoko quay ra nghiên cứu văn học sử Anh. Chẳng biết gì về những tác phẩm của một nhóm nữ thi sĩ thời Victoria, nàng đành học thuộc lòng một lô tên họ - Christina Georgina Rossetti, Adelaide Anne Procter, Jean Ingelow, Augusta Webster - y như thể học thuộc lòng những câu kinh kệ vậy. Học thuộc lòng vốn là điều đặc ý nhất của nàng, ngay cả những cái hất xì hơi của giáo sư, nàng cũng hạ bút ghi chép nữa.

Mẹ nàng luôn luôn cặp kè bên nàng, ham thích học hỏi thêm nơi con gái mình. Việc lên đại học là do ý chí và ước vọng của Chiyoko, nhưng chính nhờ sự ủng hộ nhiệt thành của bà mẹ mà nàng đã vượt qua được sự ngại ngùng của ông bố. Nếp sống đời đời hết từ hải đăng này đến hải đăng nọ, từ cô đào nọ tới cô đào kia đã làm tăng thêm sự thèm khát hiểu biết nơi bà mẹ nên bà luôn luôn hình dung cuộc đời con gái mình như một mộng đẹp tuyệt vời. Và chưa bao giờ bà nhìn thấy một nỗi bất hạnh nhỏ nhoi nào trong nội tâm con gái mình cả.

Sáng hôm trời bão hai mẹ con đều thức dậy trưa. Cuồng phong đã ùn ùn nổi lên từ chiều tối hôm trước nên cùng với ông trưởng đài, rất coi trọng trách nhiệm, cả hai mẹ con đều thức canh gần suốt đêm. Khác hẳn với nếp sống thường ngày, bữa ăn trưa hôm ấy của họ cũng là bữa ăn sáng luôn. Và sau khi ăn xong vì trời bão nên cả ba người đều ngồi nhà.

Chiyoko bắt đầu thấy nhớ Tokyo. Nàng nhớ Tokyo, nơi dù vào một ngày mưa bão như thế này, xe hơi vẫn chạy qua chạy lại như mắc cửi, thang máy vẫn chạy lên chạy xuống đều đều và xe điện vẫn nhộn nhịp qua lại trên các đường phố. Ở đó trong thành phố, thiên nhiên hầu như đã bị chinh phục, uy lực của thiên nhiên bị coi là thù địch. Ở đây, trên hòn đảo, ngược lại người dân đã sôi nổi hòa mình và hết lòng nâng đỡ thiên nhiên.

Học đã chán, Chiyoko áp mặt vào cửa kính nhìn cơn bão táp đang giam hãm mình trong nhà. Bão táp cứ đều đều một điệu. Tiếng sóng gầm thét nghe như tiếng quát tháo của một người say rượu.

Chẳng hiểu sao, Chiyoko chợt nhớ lại những lời xì xào về một người bạn cùng lớp đã bị thằng con trai mà nó yêu quyến rũ. Cô gái đã yêu người ấy vì sự lịch thiệp, tao nhã của anh ta và nói thẳng ra như thế. Nghe nói là sau cái đêm ấy, cô nàng lại yêu anh chàng vì cái bạo lực và cái tính cứng đầu cứng cổ - tuy nhiên cô nàng không bao giờ hé môi cho ai biết điều này.

Lúc này, Chiyoko thoáng thấy Shinji đang bước xuống các bậc thềm đã gió bão toi bời - và Hatsue đang nép mình bên anh.

Chiyoko thấy rõ hiệu năng của một khuôn mặt xấu xí mà nàng nghĩ như chính khuôn mặt mình: một

khi đã cứng nhắc trong khuôn, một bộ mặt như thế dễ che giấu tình cảm hơn một khuôn mặt đẹp dễ rất nhiều. Tuy nhiên, cái mà nàng tin là xấu xí thực ra chỉ là cái mặt nạ thạch cao của một cô gái còn trong trắng mà thôi.

Chiyoko quay mặt rời khung cửa sổ. Bên cạnh lò sưởi, mẹ nàng đang khâu vá và cha nàng đang bình thân hút thuốc lá Tân Sinh. Ngoài cửa là bão tố, trong cửa là gia đình, chẳng có ai trên đời để ý đến nỗi bất hạnh của Chiyoko cả.

Nàng trở lại bàn học, mở cuốn sách tiếng Anh. Những chữ trong sách chẳng có ý vị gì, chỉ là những hàng chữ in chạy kín trang giấy. Giữa những hàng chữ, ảo ảnh đàn chim bay vút lên cao, bay xà xuống thấp rập rờn trước mắt nàng. Đó là những con chim âu.

“Lúc trở về đảo”, Chiyoko tự nhủ, “mình có đánh cuộc về con hải âu sắp bay cao qua ngọn thiết tháp ở Toba. Ý nghĩa của sự việc ấy, chính là điều này đây”.

Chương 9

Trong khi còn đi du ngoạn, Hiroshi có gửi một lá thư theo lối tốc chuyển về nhà. Đó là một tấm bưu ảnh in hình ngôi chùa Shi nizu nổi tiếng ở Kyoto, có con dấu kỷ niệm to to màu tím in lên nổi bật. Nếu nó gửi thư theo lối thường thì có lẽ nó sẽ trở về đảo trước khi lá thư về tới nơi. Chưa đọc thư, mẹ nó đã phát cáu rồi, bảo rằng Hiroshi thực là hoang phí khi bỏ tiền ra trả thêm môn bưu phí đặc biệt này và rằng trẻ con ngày nay thực không biết làm muốn kiếm đồng tiền phải xoay xoa khó khăn ra làm sao.

Trên tấm bưu thiếp chữ viết chi chít, Hiroshi toàn nói về chuyện lần đầu tiên nó đi xem chiếu bóng mà chẳng hề động gì hết đến những danh lam thắng cảnh nó đã viếng thăm.

“Đêm đầu tiên khi tới Kyoto, chúng con được thả tự do vì thế Sochan, Katchan và con, ba đứa dẫn nhau đi thẳng tới một rạp chiếu bóng gần kề. Rạp này thực là đẹp tuyệt - y như cung điện nhà vua vậy. Tuy nhiên các ghế ngồi có vẻ chật hẹp và cứng rắn, làm đau đít kinh khủng, khi chúng con thử ngồi xuống một cái thì chao ôi! Thật đúng như đậu lên một cái chuồng gà. Đau đít đến nỗi chẳng hề thấy thoải mái chút nào hết. Vài phút sau, có một ông ngồi sau lưng bọn con hét âm lên: Phía trước ngồi xuống đi! Phía trước ngồi xuống đi! Chúng con vội ngồi thụp ngay xuống thấy thực buồn cười quá đi mất. Tuy nhiên sau đó, ông ấy thực tốt bụng đã chỉ cho chúng con thấy phải ngồi như thế nào. Ông ấy bảo ghế này là ghế xếp, lật mặt ghế xuống thì mới ngồi được. Ba đứa bọn con tên tò cứ gãi gãi cái đầu, biết là mình đã ngớ ngẩn hết sức. Thế rồi sau khi lật mặt ghế xuống chúng con mới thấy quả là thoải mái, êm ái, ngay đến ông Hoàng đế cũng phải thấy là ghế ngồi quá sức êm ái. Con tự nhủ một ngày nào đó con muốn thấy mẹ cũng được ngồi trên những ghế này một lần cho biết”.

Shinji đọc to cho mẹ nghe lá thư; câu cuối cùng đã làm bà cảm động rơm rớm nước mắt. Bà đem tấm bưu thiếp để lên bàn thờ Phật rồi bảo Shinji quỳ xuống cùng bà nguyện sao cho trận bão hôm kia đừng có ảnh hưởng gì đến cuộc du ngoạn của Hiroshi và đừng có điều gì không may xảy đến với Hiroshi trước khi nó trở về đảo vào ngày mốt. Một lát sau, như thể vừa sức nghĩ ra điều gì, bà quay sang mĩa móc Shinji toi bời, bảo rằng lối đọc, lối viết của Shinji thực là bết bát, rằng Hiroshi có đầu óc hơn anh ta rất nhiều. Điều mà bà gọi là “có đầu óc” của Hiroshi chẳng qua chỉ là cái tài nó làm bà phải rơi lệ vì sung sướng. Bà liền tức tốc đến nhà hai thằng Sochan và Katchan cho gia đình hai thằng bạn của Hiroshi xem tấm bưu thiếp. Tối hôm đó khi cùng đi với Shinji tới nhà tắm công cộng, khi gặp người vợ viên Trưởng ty Bưu điện, bà đã quỳ thụp ngay đôi gối hờ hang trần trụi giữa đám hơi nước mịt mù để cúi chào và cảm ơn bà này vì lá thư tốc chuyển đã được trao tới tay bà thực tốt đẹp, mau chóng.

Shinji tắm xong rất sớm và đang đứng chờ mẹ trước cái cổng bên phía dành cho đàn bà con gái ra vào. Tấm bảng gỗ chạm trổ, sơn phết dưới mái hiên nhà tắm đã phai màu và tróc sơn ở ngay chỗ hơi nước thường cuộn cuộn bốc lên. Đêm tối ảm áp và mặt bể lặng êm.

Shinji thấy có người đứng ngoài đường, cách xa vài gian nhà, quay lưng về phía mình, có vẻ như đang ngược nhìn lên mái hiên. Người ấy đứng đó, hai tay nhét trong túi quần và nện gót guốc xuống nền đá mà đánh nhịp. Trong ánh đêm tối Shinji có thể nhìn thấy người đó mặc chiếc áo chên bằng da nâu rất đắt tiền. Trên đảo Uta không phải là ai cũng có thể bỏ tiền ra mua một cái áo chên bằng da nên Shinji đoán chắc người đó phải là Yasuo.

Đúng lúc Shinji định lên tiếng gọi thì Yasuo tỉnh cờ quay lại. Shinji mỉm cười nhưng Yasuo cứ giương mắt mà nhìn về mặt trắng trắng không hề biểu lộ một tình cảm gì hết, rồi hẩn lại quay nhìn nơi khác.

Shinji không hề thấy méch lòng vì thái độ khác lạ này, song thấy dù sao cũng hơi kỳ cục. Đúng lúc đó mẹ anh bước ra khỏi nhà tắm và anh đi cùng mẹ về nhà, im lặng như thường lệ.

Hôm trước, vào một ngày đẹp trời sau trận bão, sau khi những ngư thuyền đã trở về bến Chiyoko đến thăm Yasuo. Nàng bảo là mình đi cùng mẹ ra ngoài thôn mua đồ nên tiện đường rẽ vào chơi và giải thích sơ dĩ nàng một mình đến nhà Yasuo là vì mẹ nàng đến chơi nhà ông Chủ tịch Hợp tác xã ở gần đó.

Việc nghe chính miệng Chiyoko kể lại là nàng đã thấy tận mắt Shinji và Hatsue quàng tay ôm nhau đi từ trên đồi xuống quả là một cú đấm thẳng người nện vào tính hờn hĩnh của anh chàng Yasuo kiêu bạc. Suốt đêm ấy hẳn ta trần trọc nghĩ mãi đến chuyện này. Và tối hôm sau, khi Shinji bất chợt trông thấy hẳn là lúc hẳn đang đứng đọc bảng danh sách những người tới phiên đi gánh nước, treo dưới mái hiên căn nhà nằm bên con đường chạy qua giữa làng.

Nước uống trên đảo Uta rất hiếm hoi. Va khoảng đầu tháng giêng âm lịch nước xuống mức cạn nhất nên thường gây ra những cuộc cãi cọ ầm ĩ. Nguồn nước duy nhất cho dân chúng khắp thôn dùng chỉ là một dòng nước nhỏ bé chảy bên con đường nhỏ trải đá cuội băng qua giữa thôn. Vào mùa mưa hoặc sau một ngày mưa lớn, dòng nước ấy biến thành một con sông cuộn cuộn đục ngầu; đàn bà con gái trong thôn thương vừa đem quần áo ra giặt giũ ngay trên bờ, vừa chuyện trò rầm rì. Cũng tại đây, trẻ con trong thôn thường tổ chức lễ hạ thủy những tàu chiến bằng gỗ tự tay chúng làm ra. Nhưng vào mùa khô, dòng nước lại biến thành một vũng lầy khô queo, chẳng còn đủ sức cuốn trôi ngay cả những cọng rơm rác nhỏ nhất. Một con suối chảy vào dòng nước này. Có lẽ là vì những trận mưa đổ trên đỉnh cao của hòn đảo đã ngấm xuống lòng đất rồi tuôn vào dòng suối này; nhưng dù sao đi nữa thì đây cũng là nguồn nước duy nhất cho cả hòn đảo.

Bởi thế đã từ lâu, Hội đồng xã đã được trao cho quyền quyết định chia phiên để dân làng theo đó mà gánh nước, mỗi tuần lại đổi phiên một lần. Gánh nước là công việc của đàn bà con gái. Chỉ có ngọn hải đăng là có chỗ hứng nước mưa chứa vào bể lớn còn tất cả những nhà khác trên đảo đều phải đi gánh nước ở dòng suối này. Thật là bất tiện và khổ tâm cho gia đình nào tới phiên gánh nước vào giữa đêm khuya. Nhưng sau một vài tuần, nhà nào đã qua phiên gánh nước nửa đêm thế nào cũng được chuyển dần tới những phiên tiện lợi hơn vào buổi sáng.

Yasuo đang đứng xem bản danh sách chia phiên gánh nước dán ở nơi nhiều người qua lại nhất. Hắn đọc thấy tên Miyata ngay dưới cột vào phiên hai giờ sáng. Đó là phiên của Hatsue.

Yasuo tặc lưỡi một cái, ước chi hãy còn mùa săn bạch tuộc vì vào mùa đó thuyền không ra khơi sớm như bây giờ. Lúc này đã đến mùa săn giống mực ma, ngư thuyền phải tới chỗ đánh cá trong thủy đạo Irako từ lúc tảng sáng, vì thế nhà nào nhà nấy đều thức dậy, sửa soạn bữa ăn lót dạ chậm nhất cũng vào khoảng ba giờ sáng; nhà nào chăm chỉ lại còn lục đục thức dậy nấu ăn từ sớm hơn thế nữa.

Tuy vậy xét ra cũng còn tiện lợi hơn là tuần sau, khi mà Hatsue gánh nước vào phiên ba giờ sáng. Yasuo tự thề với chính mình là sáng hôm sau, thế nào cũng phải tóm được Hatsue trước khi các ngư thuyền rời bến ra khơi.

Đương lúc đứng xem bảng chia phiên và quyết tâm như vậy hẳn nhìn thấy Shinji đi vào cửa phòng tắm dành cho đàn ông. Chỉ nhìn thấy Shinji là hẳn đã ghen ghét khó chịu đến nỗi quên phứt cả những thói quen bất thiếp thường ngày và hẳn vội vã quay lưng trở về nhà.

Về tới nhà, Yasuo liếc mắt nhìn vào phòng khách, nơi ông bố và người anh trai hẳn vẫn còn đang mời nhau uống rượu và lắng nghe tiếng hát của một nghệ sĩ du ca từ chiếc máy thu thanh vang dội khắp căn nhà. Yasuo đi thẳng lên phòng mình trên tầng thứ hai, lục đục đốt một điếu thuốc lá.

Dựa theo những hiểu biết thường ngày, Yasuo thấy rằng Shinji đã quyến rũ Hatsue thì chắc chắn thằng này không còn là một trai tân nữa. Ấy thế mà khi nào đến họp ở thanh niên hội, thằng cha ấy vẫn cứ ngồi ôm gối, mỉm cười, chăm chú lắng nghe ý kiến người khác, cứ làm ra cái vẻ con trẻ ngây thơ trong lúc vẫn lén lút đi lại với đàn bà con gái - cái thằng Shinji phải gió này quả là một con tiểu hồ ly thực! Tuy vậy, nhìn vẻ mặt thực thà của Shinji, Yasuo vẫn không sao tin được là thằng này lại có thể dùng mảnh khỏe để chinh phục được người con gái ấy. Vậy thì kết quả - thực là điều không sao tưởng tượng nổi - Shinji đã đi lại với người con gái ấy một cách đường hoàng chính đáng, với sự ngay thẳng hoàn toàn.

Đêm ấy nằm trên giường, Yasuo cứ phải tự tay véo đùi mình cho khỏi ngủ quên đi mất. Thực ra hẳn chẳng cần làm như thế: sự ghét ghen của hắn đối với Shinji vì anh chàng này mau tay mau chân hơn hắn đã làm cho hắn không làm sao chợp mắt ngủ yên.

Yasuo vẫn thường tự phụ là mình có chiếc đồng hồ dạ quang. Đêm nay hắn đeo chiếc đồng hồ ấy vào cổ tay và leo lên giường trong khi vẫn mặc nguyên cả áo chèn da lẫn quần dài. Thỉnh thoảng hắn lại áp đồng hồ vào tai nghe ngóng rồi ngắm nghía cái mặt đồng hồ lấp lánh ánh dạ quang. Hắn nghĩ là nguyên việc làm chủ một cái đồng hồ đẹp như thế này cũng đã khiến cho hắn có thừa tư cách để đàn bà con gái phải chết mê chết mệt.

Vào giữa đêm khuya, mới 1 giờ 20 sáng. Yasuo đã lên ra khỏi nhà. Tiếng sóng biển nghe vang dội trong đêm và ánh trăng soi sáng vàng vạc. Khắp thôn đều vắng vẻ im lìm. Trên cả hòn đảo chỉ có bốn ngọn đèn ngoài đường, một ở đầu bến tàu, hai trên con đường dốc chạy qua giữa thôn và một ở trên núi gần dòng suối. Trừ chiếc phà liên lạc, trong cảng chỉ có toàn những chiếc ngư thuyền vì thế chẳng có một ngọn đèn nào trên các cột buồm làm cho bến tàu ban đêm được sáng sủa vui tươi, trong một thôn chài lưới như thôn này, các mái nhà đều lợp ngói hoặc tôn, không làm gì có những mái nhà lợp cỏ gianh đầy rậm tối tăm như một thôn làng sống về nông nghiệp; không làm gì có cái vẻ đe dọa nặng nề của những mái cỏ gianh trong đêm tối.

Yasuo nhanh nhẹn leo lên con đường dốc rồi rẽ sang bên phải, chân đi đôi giày vận động, cất bước thực nhẹ nhàng. Hắn đi qua sân chơi trường tiểu học chung quanh có hàng cây anh đào mới chớm nở hoa. Sân chơi này mới làm xong và người ta đã danh những cây anh đào từ trên núi đem xuống trồng ở đây. Có một cây anh đào non đã bị trận bão vừa qua đánh bật cả gốc; trên bãi cát tràn ngập ánh trăng, thân cây trông đen xì đen xít.

Yasuo trèo lên các bậc thềm đá bên dòng sông nhỏ, tới một nơi có thể nghe tiếng dòng suối róc rách. Dưới ánh sáng ngọn đèn ngoài đường cô quạnh hắn có thể thấy hiện ra trước mắt dòng suối lơ mơ.

Từ những khe đá phủ đầy rong rêu, nước trong vắt tuôn ra chảy vào một bể đá lán rồi tràn khỏi một phía mép ngoài, ở đó, đá phủ đầy rêu trông như thể không phải nước chảy qua đá mà là rêu phủ một lớp men trong suốt dày đặc mỹ miều. Trong bụi cây rậm rạp bao quanh dòng suối, một con chim cú buông tiếng kêu ròi rạc.

Yasuo núp mình sau cột đèn. Có tiếng chim khe khẽ đập cánh bay lên. Yasuo dựa mình vào cây du to lớn, cúi đầu, dán mắt vào mặt đồng hồ dạ quang trong lúc ngóng chờ.

Sắp tới hai giờ sáng. Yasuo thoáng thấy Hatsue băng qua sân trường tiểu học, vai gánh đôi thùng nước, bóng hình nổi bật dưới ánh trăng.

Thân mình đàn bà con gái thực chẳng thích hợp với việc làm nặng nhọc nửa đêm, song trên đảo Uta, giàu cũng như nghèo, nam cũng như nữ, ai nấy đều phải tự tay làm lấy công việc của mình. Nhờ quen với cuộc sống của một cô gái thợ lặn, có thân mình khỏe mạnh, Hatsue bước lên các bậc thềm đá không hề thấy mệt mỏi; đôi thùng rỗng lắc lư đưa ở hai đầu đòn gánh khiến nàng có vẻ vui tươi và

thực sự thích thú với công việc trái giờ trái giấc của mình.

Cuối cùng Hatsue đã lên tới nơi đặt đôi thùng xuống bên dòng suối. Yasuo đã định nhảy xổ ra ngay song nghĩ lại, quyết định dừng chân đợi chờ cho đến khi nàng múc nước xong xuôi. Tay trái nắm chặt một cành cây cao, hắn sửa soạn nhảy chồm ra khi tới lúc. Hắn đứng lặng im, tưởng mình là một pho tượng đá. Hắn ngấm hai cánh tay mạnh khỏe đỏ hồng và hơi nhuốm sương đêm của người con gái trong lúc nàng đổ nước vào thùng làm nước bắn tung tóe, tràn trề ra bốn phía. Và hắn mơ tưởng đến những khoái lạc với tấm thân nõn nà khỏe mạnh của nàng.

Suốt thời gian ấy, chiếc đồng hồ dạ quang - cái đồng hồ vẫn làm cho hắn đặc ý khoe khoang hóm hĩnh - hắn đeo trên cổ tay nắm chặt vào cành cây du vẫn tỏa ra một ánh sáng xanh mờ, vẫn nhẹ nhàng nhưng rõ rệt điểm tích tắc từng giây. Tiếng đồng hồ tích tắc đã đánh thức một bầy ong làm tổ cũng trên cành cây này và khiến chúng nổi lòng hiếu kỳ dữ dội. Một con ong rụt rè bay gần chiếc đồng hồ đeo tay, ngạc nhiên khi thấy cái con giáp trùng kỳ lạ này ẩn mình sau một mặt kính lạnh lẽo trơn tuột đang tỏa ra một ánh sáng mập mờ và buông ra những tiếng kêu chíp chíp đều đặn. Có lẽ vì bức mình, con ong đó đã quay ngoi về lớp da thịt trên cổ tay Yasuo mà châm một phát thực mạnh.

Yasuo thét ầm lên, Hatsue đứng thẳng người lên quay nhìn về phía hắn nhưng không hề buông lấy một tiếng kêu. Trái lại, nhanh như chớp, nàng rút chiếc đòn gánh khỏi đầu dây quang mà cầm chệnh chéch che trước thân mình.

Ngay chính Yasuo cũng phải chịu nhận là trông mình vô cùng thiếu não trước mắt Hatsue. Thiếu nữ lùi lại một hai bước vẫn giữ dáng điệu cũ. Yasuo nghĩ là nên xoay ra thành một câu nói đùa thì hơn, hắn phá ra cười một cách ngây ngô ngớ ngẩn:

“Ê! Chắc là cô sợ hết hồn phải không? Chắc cô tưởng ma quỷ hiện hồn chứ gì?”

“Ồ! Thế ra anh Yasuo đây ư?”

“Tôi định bụng nấp kín ở đây để dọa cho cô sợ chơi một mẻ”.

“Nhưng - vào đêm hôm khuya khoắt như thế này...?”

Thiếu nữ chẳng hề biết là mình có một sức lôi cuốn mạnh mẽ đến mức nào. Giả như chịu khó nghĩ kỹ một chút ắt là nàng thấy rõ sự tình ngay, nhưng trong lúc này, nàng định phải chấp nhận lời giải thích của Yasuo cho là hắn nấp ở đây chỉ để đùa bỡn, dọa cho nàng sợ mà thôi. Nhưng trong lúc Hatsue ơ hờ không để ý, Yasuo giật phăng cái đòn gánh rồi chộp lấy cổ tay nàng. Chiếc áo da của hắn kêu sột soạt.

Rồi Yasuo lấy lại dáng vẻ oai nghiêm, nhìn chăm chăm vào mắt Hatsue. Lúc này hắn có vẻ tỉnh táo, đường bệ và định bụng khoa môi múa mép chinh phục nàng thiếu nữ một cách đường đường chính chính của Shinji trong trường hợp như thế này mà bất chước. Hắn nói rành rọt:

“Ừ được, thế bây giờ xin cô lắng nghe điều tôi nói nhé. Nếu không nghe sau này sẽ tiếc đấy. Cô nên nghe những lời tôi nói nếu không muốn mọi người biết hết những chuyện của cô với Shinji”.

Hatsue đỏ mặt, thở hổn hển:

“Buông tay tôi ra! Anh muốn nói gì về chuyện của tôi với Shinji?”

“Thôi đừng giả vờ giả vịt mãi nữa! Cứ làm như là cô chưa bao giờ từng tịu vụng trộm với Shinji ấy! Cô muốn che mắt tôi nữa ư?”

“Đừng có nói bậy nói bạ nào. Tôi chưa bao giờ làm vậy cả”.

“Trời đất ơi! Đây biết tổng ra rồi! Hôm nọ, cô làm cái trò con khỉ gì với Shinji ở trên núi trong lúc mưa bão vậy? Ê, đồ mặt há? Vì thế bây giờ cô cũng phải làm lại cái trò ấy với chính tôi đây. Có gì đâu nào! Có gì đâu nào!”

“Cút ngay đi! Cút ngay đi cho khuất mắt!” Hatsue vừa hét, vừa cố gắng giằng ra mà chạy. Yasuo không chịu để cho nàng chạy thoát. Nàng mà chạy thoát được trước khi hắn giở được trò gì thì chắc chắn thế nào nàng cũng chạy nhanh về mách bố. Nhưng nếu như hắn đã giở trò làm xong việc ấy rồi thì chắc hẳn nàng đành phải ngậm miệng, chẳng dám nói lại cho ai hay. Yasuo đã dày công nghiên cứu những tạp chí ba xu từ đô thị gửi về, nhất là những bài thổ lộ tâm tình của các thiếu nữ bị chinh phục sau một phút yếu lòng. Nếu có thể đem những điều ấy ra áp dụng vào cô gái này thì thực khoái chí biết bao; tuy nhiên cần phải hết sức để ý chớ bao giờ để cho cô nàng nói lại cho ai hay hết. Thế là Yasuo đè nghiêng Hatsue xuống mặt đất ngay bên dòng suối. Một chiếc thùng đồ trông trơn, nước chảy tràn trề trên mặt đất đầy rêu. Ánh sáng ngọn đèn ngoài đường cho thấy hai cánh mũi Hatsue phập phồng, run rẩy và hai con mắt tóe lửa, trợn trừng. Một nửa mái tóc nàng ướt sũng những nước. Bất thành linh, Hatsue chồm môi nhỏ phệt vào mặt Yasuo. Làm thế chỉ tổ kích thích thêm dục tính của hắn. Cảm thấy ngực nàng rập rờn như sóng lượn, nhấp nhô, phập phồng ngay dưới ngực mình, hắn liền giúi mặt vào má nàng.

Đúng lúc ấy hắn chợt buột ra một tiếng kêu rồi nhồm phất người dậy: con ong lại chích hắn một phát nữa, lần này vào ngay sau gáy.

Tức mình không sao chịu nổi, hắn lồng lộn như điên như cuồng cố đuổi bắt cho được con ong. Trong lúc chệnh choạng cất bước, Hatsue cầm đầu cầm cổ chạy về phía những bậc thềm đá.

Yasuo rối rít cuồng cuồng. Hắn tìm đủ cách đuổi giết cho được cái con ong quý quái nhưng đồng thời vẫn xoay xoa để tóm lại Hatsue cho thỏa lòng thèm khát bấy lâu; tuy nhiên lúc làm việc này, lúc làm việc nọ hắn chẳng biết nên theo thứ tự như thế nào. Dù sao, cuồng quýt một hồi, hắn cũng bắt lại được Hatsue.

Hắn vừa mới vật ngửa tấm thân đầy đặn tròn căng nhựa sống của nàng xuống khoảng đất đầy rêu thì con ong dai như đĩa xôi ấy lại đốt hắn phát nữa, lần này chích vào đít quần Yasuo và cắm sâu vào da thịt.

Hatsue lần trốn đã quen nên khi Yasuo chồm tới lần nữa thì nàng chạy tít xuống phía dưới dòng suối. Trong lúc chúc đầu lao mình vào bụi cây rồi ẩn mình sau bụi cây dương xỉ, nàng nom thấy một hòn đá lớn. Dùng hai tay nâng hòn đá giơ cao lên khỏi đầu, lúc ấy nàng mới lấy lại được hơi thở, đưa mắt nhìn xuống dòng suối.

Đến mãi lúc ấy, Hatsue vẫn chưa hiểu là vị thần linh nào đến cứu giúp cho nàng, nhưng bây giờ đưa mắt theo dõi thẳng Yasuo nhảy nhót lồng lộn như điên như cuồng phía bên kia dòng suối, nàng mới biết ấy là nhờ con ong tất cả. Nàng nhìn thấy Yasuo giơ cao, chộp chộp, ngay đầu những ngón tay hắn, hiện rõ dưới ánh ngọn đèn ngoài đường lấp lánh đôi cánh nho nhỏ đầy phấn vàng.

Đến lúc nhận ra là con ong đã bay đi mất rồi, Yasuo mới đứng ngẩn người ra rồi móc khăn tay lau mồ hôi ròng ròng trên mặt. Sau đó hắn nhón nhác nhìn quanh mà tìm Hatsue, không thấy bóng dáng nàng đâu cả, hắn chụm hai bàn tay đưa lên miệng rồi hỏn hển, lấp bắp khẽ gọi tên nàng.

Hatsue lấy ngón chân nhẹ nhàng dè mấy cành dương xỉ xuống.

“Ồ trên ấy làm cái trò gì, thôi xuống đây đi! Tôi hứa sẽ không làm gì nữa đâu!”

“Không, không xuống!”

“Thôi, xuống đi mà!”

Hắn định leo lên nhưng Hatsue liền giơ cao hòn đá lên. Hắn vội lùi lại.

“Ấy, làm gì vậy? Cẩn thận - nguy hiểm chết người đấy! Sao không xuống đây hả?”

Yasuo đã có ý chuẩn luôn một mạch không một hai gì nữa, nhưng lại sợ nàng về mách bố nên hắn đành xuống nước van nài:.... “Thật đấy! Tôi sẽ làm bất cứ việc gì cô muốn, chỉ xin cô xuống ngay đi cho, có phải cô định về mách với ông nhà không, thôi đừng mách nhé!”

Không có tiếng trả lời.

“Thôi, xin đừng về mách ông nhà, nhé! Nếu cô đừng có mách thì tôi xin làm bất cứ việc gì cô muốn. Muốn tôi làm cái gì thì nói lên nghe nào!”

“Được, nếu vậy thì mức nước gánh về nhà cho tôi”.

“Thế hả”.

“Đúng thế. Ừ, đúng thế đấy!”

“Được rồi tôi xin làm ngay. Tôi đâu dám nhờn với bác Teru. Bác dễ sợ lắm mà”.

Thế rồi Yasuo lẳng lặng, hăm hở bắt tay vào việc. Trông hắn lóng ngóng thực là buồn cười. Hắn múc nước vào chiếc thùng bị đổ lúc nãy, móc quai thùng vào đòn gánh rồi kê vai gánh đi.

Một lát sau, Yasuo quay nhìn lại và thấy Hatsue đã từ bụi cây đi xuống lúc nào mà hắn chẳng hay và đang cất bước theo sau cách chừng hai thước. Nàng không cười. Hễ thấy hắn dừng bước, nàng cũng dừng bước và khi hắn bắt đầu bước xuống những bậc thềm đá thì nàng cũng bước xuống theo.

Thôn làng hãy còn ngủ say. Ánh trăng tràn ngập trên các mái nhà. Tuy nhiên, lúc từ từ bước xuống những bậc thềm đá đi về thôn làng, hai người nghe thấy tiếng gà gáy sáng vang khắp bốn phương báo hiệu trời sắp sáng.

Chương 10

Em trai Shinji đã trở về tới đảo. Các bà mẹ ra chờ đón con ở ngay tận đầu bến. Mưa bụi lất phất và biển rộng mờ sương. Chiếc tàu liên lạc chỉ còn cách đầu bến chừng một trăm thước, đã bắt đầu hiện hình mờ mịt qua lớp sương mù. Các bà mẹ nhất loạt réo gọi tên con mình. Bây giờ thì các bà đã trông thấy rõ những cái mũ và những chiếc khăn tay đang phất phất trên boong.

Tàu đã cập bến, tuy nhiên khi đã lên bờ, giáp mặt mẹ rồi, những cậu học sinh trung học vẫn chỉ mỉm cười rồi lại tiếp tục đùa giỡn với nhau. Không cậu nào muốn bộc lộ niềm âu yếm đối với mẹ mình trước mặt các bạn.

Ngay khi đã về đến nhà rồi, Hiroshi vẫn còn náo nức. Kể lại cuộc du ngoạn, nó chỉ nói toàn những chuyện không đâu đại khái như buổi sáng nó buồn ngủ quá vì ban đêm một thằng bạn sợ hãi không dám dậy đi tiểu một mình nên đánh thức nó dậy giữa đêm để cùng đi xuống nhà xí; còn những cảnh lịch sử mà bọn nó đã đến thăm thì nó lại chẳng nói đến một câu nào.

Tất nhiên, chuyến du ngoạn đã để lại những ấn tượng sâu xa mạnh mẽ trong lòng Hiroshi song nó không biết làm thế nào mà nói ra được. Nó cố gắng nhớ lại một câu chuyện gì để thuật lại cho cả nhà nghe nhưng nó chỉ nhớ lại những chuyện lằng nhằng như chuyện cách đây khoảng một năm, nó đã tình nghịch đem sáo mà miết xuống sàn hành lang nhà trường khiến một bà giáo sư trượt chân ngã lăn kên ra. Còn đâu nữa những toa xe điện sáng rực ánh đèn, những chiếc xe hơi bóng lộn vụt hiện vụt biến ngay trước mắt; những nhà nhiều tầng cao ngất, những bảng hiệu bằng đèn nê-ông chói chang rực sáng, tất cả những cái đã từng làm nó sững sờ kinh ngạc, thích thú bây giờ đã đi đâu mất hết cả rồi.

Trong căn nhà này, tất cả mọi thứ vẫn y hệt như ngày nó đi, vẫn cái trạn đựng bát đĩa cũ kỹ, vẫn cái đồng hồ treo trên tường, cái bàn thờ Phật, cái bàn ăn, cái tủ gương - và cũng vẫn bà mẹ già nua ấy. Lại còn cái bếp lò và những tấm chiếu bẩn thỉu. Tất cả những thứ này vẫn có thể hiểu nó mà nó chẳng cần nói năng gì. Ấy thế mà tất cả, kể cả mẹ nó nữa lại cứ nặng nề đòi nó kể lại cuộc du ngoạn cho họ nghe.

Lúc Shinji về đến nhà sau một ngày ra biển đánh cá thì Hiroshi đã dần dần bình thân trở lại. Sau bữa ăn tối, nó mới mở cuốn sổ tay ra mà kể hết đầu cua tai nheo cho mẹ và anh nghe những chuyện trong chuyến du ngoạn vừa qua. Nghe kể xong rồi, hai người thấy đầy đủ, không còn hỏi thêm gì nữa. Tất cả lại quay về mức độ bình thường. Nó cũng quay về cuộc sống bình thường trong đó chẳng cần nói năng gì mà ai ai cũng hiểu hết mọi việc. Cái trạn đựng bát đĩa, chiếc đồng hồ treo trên tường, bà mẹ, người anh, cái bếp lò cũ kỹ âm khói, tiếng sóng biển thét gầm... Đắm mình trong khung cảnh quen thuộc này, Hiroshi ngủ thẳng một giấc thực ngon lành.

Những ngày nghỉ đầu xuân sắp hết nên hàng ngày từ lúc thức dậy cho đến khi đi ngủ, Hiroshi mặc sức nô đùa. Trên đảo có thực nhiều chỗ để vui chơi. Từ trước đến khi đi du ngoạn, Hiroshi cùng lũ bạn chỉ được nghe kể chuyện những phim ảnh về miền Viễn Tây nhưng bây giờ thì chính chúng đã được xem những phim thuộc loại đó ở Tokyo và Osaka rồi nên trò chơi những anh chấn bò với mọi da đồ đã trở thành trò chơi mới lạ và thích ý nhất của bọn chúng. Làn khói bốc lên từ một ngọn lửa rừng quanh vùng Motoura trên bán đảo Shima phía bên kia bờ biển đã làm chúng tưởng chừng như là làn khói “lang yên” bốc lên từ một câu trại của người mọi da đỏ.

Những con chim đề chỉ đến nghỉ chân trên đảo Uta một thời gian rồi lại bay đi; mỗi năm cứ đến dạo này người ta lại không thấy bóng dáng chúng ở đâu nữa. Bây giờ trên khắp đảo chỉ con nghe thấy tiếng hót

của chim oanh. Cái ngọn đèo dốc tuột dẫn xuống trường trang học vẫn được người ta gọi là “Đèo đỏ mũi” vì về mùa đông khi gió thổi mạnh ai đi qua đó mũi cũng đỏ sẫm nhưng bây giờ dù trời mát đến đâu những làn gió nhẹ cũng chẳng làm cho mũi người ta ửng hồng.

Mỏm Benten ở cực nam hòn đảo đã trở nên một vũ đài cho lũ nhóc con chơi trò Mọi Da Đỏ Chấn Bò. Phía tây mỏm này, có toàn những đá hôi thạch, dẫn thẳng tới một cái hang; đây là một trong những nơi thần bí nhất trên đảo Ulta. Cửa hang nhỏ hẹp chỉ chừng một thước rưỡi và cao chừng bảy tám mươi phân, nhưng vào tới bên trong lối đi ngoằn ngoèo lại tỏa rộng ra thành một cái hang động ba tầng. Đến chỗ này lối đi tối om nhưng có một thứ ánh sáng lạ kỳ, mờ mờ le lói bên trong hang động. Ấy là vì hang này chạy suốt qua mỏm đá tới một huyệt phía đông nơi nước biển tràn vào, khi dâng cao khi xuống thấp trong một hầm đá sâu dựng đứng.

Tay cầm nến, lũ nhóc con nghịch ngợm kéo nhau lần vào hang, miệng gọi nhau ới ới:

“Coi chừng! Nguy hiểm!”

Chúng bò rạp người trong huyệt động tối om nhìn mặt nhau thập tho nhấp nhô trong bóng tối, trông đầy vẻ dữ dằn dưới ánh nến lung linh và chúng ước gì có được mấy bộ rệu thì thực hay tuyệt.

Bọn nhóc gồm có ba thằng Hiroshi, Sochan và Katchan. Chúng đang đi tìm kho báu của người da đỏ chôn sâu trong đáy huyệt động. Sochan dẫn đầu, lúc bò ra khỏi đường hầm trước khi tiến vào động, nơi chúng có thể đứng thẳng người, đầu thằng này đã vướng đầy mạng nhện trông thật vui mắt.

“Ê! Nhìn kia!” Hiroshi và Katchan cùng nói. “Tóc mày có bao nhiêu đồ trang sức đẹp thực là đẹp. Thôi, cho mày làm tù trưởng đi”.

Chúng cầm cả ba cây nến dưới tấm bia chữ Phạn không biết ai đó đã khắc lên từ lâu trên vách đá phủ kín rong rêu. Từ bờ phía đông cái huyệt động dựng đứng, tiếng sóng gầm thét thực dữ dội khi đập vào vách đá. Tiếng gầm thét của những đợt sóng triều cao ngút này thực khác hẳn tiếng sóng vỗ quen thuộc ở bên ngoài. Tiếng gầm thét sôi sục đập mạnh vào bốn bề vách động đá vôi, vang âm chồng chất lên nhau làm cho toàn thể hang động ầm ầm ngửa nghiêng như sắp sụp đổ. Run rẩy, sợ hãi, chúng chợt nhớ đến một truyền thuyết đại để là giữa những ngày mười sáu và mười tám tháng sáu âm lịch, sẽ có bảy con cá giao trắng toát không biết từ đâu xuất hiện trong hầm sâu này rồi đi ra biển.

Trong cái trò du hí này, lũ nhóc con tha hồ mà thay đổi các vai trò, đổi từ thù địch sang bạn bè hết sức tự nhiên. Sochan đã được phong làm Tù trưởng vì dám mạng nhện vướng trên mái tóc, còn hai thằng kia thì đóng vai đội viên đạo cảnh bị biên phong, những kẻ thù không đội trời chung của tất cả những người da đỏ; nhưng đến lúc này, vì muốn hỏi Tù trưởng xem vì sao sóng triều lại thét gầm khủng khiếp như vậy, chúng bèn đổi sang vai trò hai kẻ tùy tùng của viên Tù trưởng.

Sochan hiểu ý cũng tức khắc đổi ngay vai trò, thế là nó chễm chệ, uy nghi ngồi lên một hòn đá dưới mấy ngọn nến.

“Thưa Tù trưởng, cái âm thanh khủng khiếp mà chúng ta đang nghe thấy đây là tiếng gì vậy?”.

Sochan trịnh trọng đáp:

“Các ngươi nên biết, đó là tiếng giận dữ của thần linh”.

“Vậy phải làm thế nào cho thần linh nguôi giận?” Hiroshi hỏi.

“Ừ, à, xem nào... Phải rồi, chỉ cần dâng đồ lễ rồi cầu nguyện mà thôi”.

Thế là chúng lấy ra cơm nắm và bánh đậu xanh mà chúng đã xin xỏ hoặc ăn trộm của mẹ, đem bày la liệt trên một tờ giấy báo rồi trình trọng đặt lên mặt đá ngay trước hầm nước.

Tù trưởng Sochan đi giữa hai tên tùy tùng uy nghi tiến tới trước tế đàn. Sau khi phủ phục trên nền đá vôi, nó giơ cao hai tay, đọc ngay tại chỗ một bài thần chú thực là kỳ lạ rồi lăm bầm khăn vái, nửa người phía trên nhô lên, cúi xuống liên hồi. Đằng sau vị Tù trưởng, Hiroshi và Katchan cũng quỳ gối làm lễ và thì thầm khăn vái như vậy. Hơi lạnh từ mặt đá thấm qua quần vào tận đầu gối nhưng trong suốt thời gian ấy Hiroshi và hai thằng bạn đều cảm thấy mình đứng là những nhân vật trong phim chiếu bóng.

May thay, cơn giận dữ của thần linh hình như đã nguôi, và tiếng sấm gầm cũng êm dịu hơn một chút. Do đó, ba thằng mới ngồi quay lại, hạ đồ cúng trên tế đàn xuống mà đỡ. Miếng ăn ngon hơn thường lệ đến cả chục lần.

Đúng vào lúc ấy trong huyết động chợt vang âm một tiếng gầm khủng khiếp rồi nước bắn tứ tung. Trong bóng tối mịt mờ, làn nước bắt thần vọt cao trông như một bóng ma trắng toát; nước tung tóe làm động đá rung chuyển ầm ầm, lắc lư nghiêng ngửa y như thể biển cả đang trông tìm cơ hội nuốt chửng cả ba tên da đỏ đang ngồi quây tròn trong động đá rồi cuốn chúng xuống dưới đáy biển sâu. Quả thực, cả ba thằng Hiroshi, Sochan và Katchan đều sợ hãi cả người và khi một luồng gió không biết từ đâu lùa tới làm những ngọn nến dưới tấm bia chữ Phạn lay động rập rờn thổi tắt một ngọn thì chúng lại càng sợ hết hồn. Tuy nhiên, cả ba ông lòi đều đưa nhau tỏ ra là mình cứng bóng vía; chẳng mấy chốc, với bản năng hồn nhiên của lũ trẻ, chúng lại chơi đùa để che giấu sợ hãi.

Hiroshi và Katchan lại đóng vai hai tên tùy tùng nhút nhát, run rẩy vì khiếp đảm.

“Ôi! Thưa tù trưởng, chúng tôi sợ quá chừng! Chúng tôi sợ quá chừng! Thần linh đang giận dữ kinh khủng. Vì cơn có gì mà thần linh giận dữ đến thế, xin Tù trưởng chỉ bảo cho chúng tôi hay”.

Sochan ngồi trên ngọc tọa, lắc lư nghiêng ngả một cách oai vệ trông y hệt một viên Tù trưởng thực sự. Rồi bị bó buộc phải tìm một câu trả lời, nó chợt nhớ lại những lời thì thảo đồn đại trên khắp hòn đảo hai ba hôm trước đây và không một chút ác ý, nó quyết định đưa những lời này để mà trả lời. Nó húng hắng lấy giọng rồi nói:

“Đó là vì có thể làm điều bất nghĩa. Đó là vì có kẻ làm điều bất chính”.

“Mày muốn nói bất nghĩa là thế nào?” Hiroshi hỏi.

“Mày không biết sao, hờ Hiroshi? Tao muốn nói đến điều anh mày là Shinji đã làm với Hatsue - con gái ông Miyata - Tao muốn nói đến ‘Omeko’, đến việc ‘giao cấu’. Đó là điều làm thần linh giận dữ đấy”.

Nghe thấy có thằng động đến anh mình và cảm thấy có một điều gì không được vẻ vang cho anh mình Hiroshi giận điên lên, hăm hăm nhảy chồm lên tên Tù trưởng.

“Mày nói anh tao làm cái gì với chị Hatsue hả? Mày nói ‘Omeko’, mày nói ‘giao cấu’ là ý nghĩa gì hả?”.

“Thế ra mày không biết thực ư? ‘Giao cấu’, nghĩa là con trai và con gái ăn nằm với nhau!”

Thực ra chính thằng Sochan cũng chẳng hiểu gì mấy về ý nghĩa tiếng này. Nhưng nó biết dùng những hình ảnh mùi phàn tảo bạo để giải thích một cách rành rẽ, nhục nhã, nhơ nhuốc khiến Hiroshi nóng mặt nhào tới đánh loạn cả lên.

Chưa chi Sochan đã bị nó nắm lấy tai và tát bóp ngay vào má nhưng cuộc đánh lộn chấm dứt ngay

trong khi cả hai thằng vẫn còn hậm hực: lúc Sochan bị đánh bật vào vách đá, hai cây nến còn lại đã đổ ngay xuống đất và tắt ngúm cả hai.

Trong huyết động chỉ còn một ánh sáng mịt mờ vừa đủ cho chúng nó nhìn thấy mặt nhau. Hiroshi và Sochan vẫn còn mặt đối mặt, thờ chẳng ra hơi, tuy nhiên cả hai thằng cùng ý thức được mối nguy hiểm khi hạ thủ choảng nhau ở một chỗ như thế này.

Katchan làm trọng tài, can thiệp:

“Thôi đừng làm ầm ĩ lên nữa, chúng mày không thấy là nguy hiểm lắm sao?”

Thế rồi mấy ông lỏi đánh diêm thấp nền và khom mình bò ra khỏi cửa hang, không đứa nào nói năng gì nữa.

Đến khi trèo lên vách đá tràn ngập ánh sáng rồi tới sườn núi thì chúng lại vui vẻ với nhau như cũ, y như đã quên hẳn cuộc đánh lộn hồi nãy. Vừa men theo con đường mòn dọc lưng gò núi chúng vừa chạy vừa hát:

“Dọc theo bãi bẽ Kori

Tới bến Nitva ở Bmten Hachijo...”

Bãi Kori này chạy dọc theo phía tây gò núi là bãi biển đẹp nhất trên đảo. Giữa bãi biển có một tảng đá khổng lồ gọi là đảo Hachijo, nhô cao bằng cả một căn nhà hai tầng và trong lúc này đang có bốn năm đứa trẻ chơi đùa, vẩy tay la hét giữa đám cây gà tùng, cành lá xum xuê trước mình ở trên đỉnh.

Ba thằng nhóc vẩy đáp lại rồi tiếp tục đi theo con đường nhỏ. Đó đây trên đám cỏ lau giữa mấy hàng thông, thấy có những luống đã uyển đậu đang nở hoa đỏ rực.

“Kia! kia! Những chiếc thuyền đang giăng lưới kia”, Katchan vừa nói vừa chỉ tay ra biển phía ngoài mặt đông gò núi.

Tại bờ biển này bãi Niwa chạy vòng ôm lấy một cửa bể đẹp dễ xinh xinh, ở nơi đó đang có ba chiếc thuyền giăng lưới, bắt động chờ nước triều dâng cao. Đó là những chiếc thuyền kéo lưới trong khi những chiếc tàu lớn hơn thì giăng lưới ngoài xa.

Hiroshi cũng kêu lên “Kia” rồi quay ra neho mắt nhìn mặt biển chói chang ánh nắng, tuy vậy những lời nói của Sochan trước đó vẫn còn đè nặng lên tâm trí nó và dường như mỗi lúc một đè nặng hơn lên.

Đến giờ ăn tối, Hiroshi mới bò về tới nhà bụng rỗng đói meo. Shinji, anh nó vẫn chưa về, chỉ có mẹ nó đang nhóm củi vào bếp lò. Từ bếp lò vọng ra tiếng củi nổ lách tách và tiếng lửa reo vi vu như gió thổi; thật chỉ vào những lúc như lúc này mùi hôi hám của nhà xí mới bị đánh bật đi khỏi nhà.

Hiroshi vừa nói vừa nằm xoạc cẳng ra trên chiếu:

“Mẹ này!”

“Gì thế, con?”

“Omeko (giao cầu) nghĩa là gì hả mẹ? Có đứa nói anh Shinji đã làm việc ấy với chị Hatsue. Nói thế là ý gì?”

Chưa trả lời vội, mẹ nó rời khỏi bếp lò đến ngồi ngay chỗ Hiroshi đang nằm. Mắt bà rực lửa một cách

lạ lùng qua mấy lọn tóc lòa xòa trước mặt khiến bà trông càng có vẻ đáng sợ hơn.

“Hiroshi này, con nghe thấy tiếng đó ở đâu vậy? Ai bảo thế”.

“Sochan đó”.

“Từ rày trở đi, chớ bao giờ nhắc lại tiếng đó nữa con nhé. Con đừng có nói tiếng đó với anh con nhé. Hễ mà con nói nữa thì mẹ sẽ bắt con nhịn đói nhiều ngày cho mà xem. Con có nghe rõ những lời mẹ nói không, con?”

Người mẹ vẫn có một lối nhìn rất rộng rãi đối với những chuyện yêu đương của bọn trẻ tuổi. Ngay trong mùa lặn, lúc mọi người xúm xít quanh ngọn lửa vừa sưởi ấm vừa trò chuyện đông dài, bà vẫn không hé răng góp vào một câu. Nhưng bây giờ những lời rì rầm đồn đại ác ý của thế gian lại liên can đến chính con trai bà thì bà thấy mình có bổn phận phải làm tròn nghĩa vụ của một người mẹ.

Đêm ấy sau khi Hiroshi đã ngủ ngon, bà mẹ mới ghé sát vào tai Shinji và nói với giọng nhỏ nhẹ nhưng đanh thép:

“Con có biết người ta đang phao đồn những chuyện xấu xa giữa con và Hatsue hay không?”

Shinji đỏ bừng mặt, lắc đầu. Mẹ anh cũng thấy bối rối nhưng bà hỏi dồn ngay tức khắc:

“Con có ngủ với nó hay không?”

Shinji lại lắc đầu.

“Nhu vậy ra con chưa làm cái điều xấu xa mà bọn ác khẩu đang phao đồn? Con nói thực với mẹ đấy chứ?”

“Vâng, con nói thực”.

“Thế thì được. Vậy thì mẹ chẳng cần phải nói năng gì hết. Nhưng con phải cẩn thận nhé. Thế gian hay thổi mồm xía vào chuyện của người khác ghê gớm lắm đấy!”

Tuy nhiên câu chuyện vẫn không xoay theo một chiều hướng tốt đẹp. Tối hôm sau, mẹ Shinji đi dự buổi họp của hội Canh Thân - hội duy nhất của đàn bà con gái trên đảo - lúc bà vừa tới nơi thì bao nhiêu người rì rào bỗng nhiên nín bặt. Thì ra họ đang bàn ra tán vào ngôi lê đôi mách.

Tối hôm sau, Shinji tới họp ở trụ sở Thanh niên hội sở. Mở cửa bước vào, anh chàng thấy một nhóm người đang xúm quanh một cái bàn giấy, bàn cãi sôi nổi dưới ánh một ngọn đèn không có chụp. Thoáng thấy mặt anh, họ liền ngậm miệng, lặng im. Ngoài tiếng sóng biển rì rào căn phòng lạnh lẽo chợt im lặng như tờ chứ không có một ai.

Như thường lệ, Shinji ngồi dựa lưng vào tường, hai tay khoanh lại ôm lấy đầu gối và lặng lẽ không nói một lời. Sau đó mọi người lại tiếp tục chuyện trò âm ỉ như thường nhưng rõ ràng là họ đã xoay sang một câu chuyện khác. Và thực lạ lùng. Chi bộ trưởng Yasuo hôm nay lại đến sớm và vui vẻ chào hỏi Shinji. Anh chàng nhớn nụ cười cười mở mồm mà đáp lại.

Vài hôm sau, trong lúc đang ăn cơm trưa trên chiếc Tathei-maru và dùng tay nghỉ ngơi, dường như tức không chịu nổi, Ryuji đã nói tướng lên:

“Anh Shinji này, cái thằng Yasuo cứ nói xấu anh mãi nghe mà tức đến sôi máu”.

“Thế hả?” Shinji mỉm cười, vẫn giữ vẻ im lặng tự nhiên.

Con thuyền lắc lư nhẹ nhè trên mặt biển mùa xuân gợn sóng lăn tăn. Bỗng dung ông Jukichi thường ngày vốn lắm lí ít nói, bấy giờ mới hé miệng bàn góp:

“Ta biết, ta biết mà. Cái thằng Yasuo ấy nó ghen đấy. Cái thằng nhãi con ấy chỉ là một thằng ngu, dựa hơi bố mà cứ vênh vang lên mặt. Thấy mà muốn lợm giọng buồn nôn. Ai chẳng biết chú Shinji bây giờ đã ra dáng nam nhi được nhiều cô để ý, vì thế thằng Yasuo mới ầm ức ghen lồng ghen lộn cả lên. Shinji này, đừng có thêm để ý đến những điều nó nói. Có chuyện gì, ta đây sẽ giúp chú một tay”.

Thế là những lời đồn đại do Yasuo loan ra cứ theo gió mà lan tràn khắp thôn, tuy nhiên vẫn chưa bay đến tai ông bố Hatsue. Rồi một đêm xảy ra cái biến cố mà cả thôn làng còn bàn tán trong suốt năm trời. Biến cố đó xảy ra tại nhà tắm công cộng.

Trong thôn, ngay cả những nhà giàu có nhất cũng không có phòng tắm riêng trong nhà nên tối hôm đó ông Miyata Terukichi cũng đi đến nhà tắm công cộng. Ngạo mạn lách đầu chui qua tấm màn treo nơi cửa ra vào, ông ta cởi hết áo quần y như người ta làm lông gà rồi ném vào một cái sọt mây. Chiếc áo lót và cái thắt lưng không lọt vào trong sọt mà rơi tứ tán trên nền nhà. Chắc lưỡi ằm ỉ, ông ta lấy ngón chân quặp mấy thứ đó lên mà hất vào sọt. Nhìn thấy vậy, ai ai cũng ngán ngẩm, tuy nhiên đó là cơ hội hiếm có để ông Terukichi chứng tỏ trước công chúng là mặc dù đã già rồi ông ta vẫn không hề suy giảm khí lực bao nhiêu.

Ngắm ông già này khỏa thân thực là một điều thích mắt. Tứ chi ông ta màu đồng đỏ trông thực gân guốc, và phía trên đôi mắt sắc sảo cùng vàng trán bướng bỉnh, mái tóc trắng phớt phơ y hệt cái bờm sư tử. Lồng ngực đỏ sẫm vì ngâm rượu lâu ngày tạo thành một sự đối chiếu khôĩ vĩ với mái tóc bạc phơ. Những bắp thịt nở nang lâu ngày không được dùng đến đã se cứng lại càng làm tăng thêm cái ấn tượng của một con cua dựng đứng trước sức dội của sóng triều.

Có lẽ phải nói rằng ông Terukichi là hiện thân của lao động ý chí, tham vọng cùng sức mạnh của hòn đảo Uta. Chứa đầy mình cái tinh lực có vẻ thô lậu của một người đã tự tay gây nên cơ nghiệp chỉ trong một đời, ông đã tỏ ra là người khó tính đến cái độ không bao giờ chịu nhận một chức vụ gì hết, điều đó khiến cho các viên chức trong thôn lại càng kính nể ông hơn. Cái tài tiên đoán thời tiết thực chính xác, những kinh nghiệm về ngư nghiệp và hàng hải không ai sánh kịp, sự tự phụ vì đã hiểu biết tường tận về lịch sử và các truyền thông trong thôn - tất cả những cái đó lắm khi không đủ bù lại cái tính ngang bướng cổ chấp, cái thói huênh hoang tức cười và cái tính ngang tàng hung hãn chẳng hề suy giảm lấy mấy may theo năm tháng. Tuy vậy, dù sao, ông vẫn là một ông già ngay trong lúc còn sống, vẫn có thể xử sự như là một pho tượng đồng dựng lên để ghi công chính mình mà vẫn không hề có vẻ lộ bịch.

Ông lách qua cánh cửa kính dẫn vào phòng tắm.

Phòng tắm lúc đó có khá đông người, những bóng người lơ mờ đi đi lại lại ẩn hiện qua làn hơi nước bốc lên như mây như khói. Tiếng nước dội rào rào, tiếng thùng gỗ lách cách và tiếng cười cười nói nói vang dội lên tận trần nhà. Căn phòng đầy hơi nước nóng làm cho người ta có cảm giác thoải mái sau một ngày làm việc vất vả nhọc nhằn.

Trước khi ngâm người trong bể tắm, chẳng bao giờ ông Terukichi chịu kỳ cọ thân mình cả. Lần này cũng như những lần trước, ông chững chạc đường đường sải bước đi thẳng từ cửa vào tới bể tắm rồi cứ thế chọc chân xuống dù nước có nóng đến đâu cũng mặc. Ông Terukichi chẳng quan tâm gì đến những chuyện như tác dụng của nước nóng tới tim óc, tạng phủ hay mạch máu của mình cho bằng nước hoa hay cà vạt chẳng hạn.

Mặc dù bị nước bắn tung tóe lên mặt, những người đến trước khi nhìn thấy ông Terukichi cũng không

dám tỏ vẻ bức mình, ai nấy đều cúi đầu chào ông một cách nhã nhặn. Ông Terukichi ngâm mình trong nước ngập đến tận cái cằm ngạo mạn của ông.

Gần đó có hai chàng ngư phủ trẻ tuổi đang tắm không nhìn thấy ông Terukichi bước vào. Cả hai vẫn tiếp tục oang oang trò chuyện ba hoa về lão Terukichi.

“Cái lão Miyata Terukichi hẳn đang trở lại thời con trẻ nên chẳng biết là con gái mình đã hư hỏng mất rồi”.

“Con nhà Kubo Shinji thể mà hay. Ai cũng bảo nó chỉ là thằng nhóc con ấy thể mà nó đã cuỗm được êm ru cô con gái ngay trước mắt ông bố”.

Mọi người đang tắm đều ngơ ngác khó chịu, quay mặt đi không nhìn đến ông Terukichi nữa. Ông Terukichi uất điên người, mặt mày đỏ gay đỏ gắt, tuy nhiên bề ngoài trông vẫn có vẻ bình tĩnh. Hai tay xách hai cái thùng ông đi múc đầy nước lạnh, rồi chẳng nói chẳng rằng, dội ào ngay xuống đầu hai chàng kia, đoạn đá vào lưng mỗi anh mấy cái.

Hai chàng thanh niên mắt cay sè vì bọt xà phòng tức thì vùng tay đánh lại. Nhưng khi biết là ông Terukichi thì đỡ người ra vội rút tay về.

Ông già liền nắm gáy hai chàng và mặc dù da họ dính bọt xà phòng cứ trơn tuột, ông già vẫn lôi cổ cả hai cu cậu đến thành bể tắm vớt đầu họ và nhận chìm xuống nước nóng. Tay vẫn nắm chặt cổ hai người, ông già lắc thực mạnh rồi đập đầu cậu nọ với cậu kia làm như thể đang đập quần áo giặt. Thế rồi trước con mắt sững sờ của mọi người, mặc dù chưa tắm sạch, ông Terukichi rời bể tắm đứng dậy, xoạc cẳng bước dài, chẳng thèm quay lại nhìn thiên hạ đang trở mắt ngó theo.

Chương 11

Hôm sau đang lúc ăn cơm trưa trên chiếc Taihei-manu, ông thuyền chủ Jukichi móc thuốc lá ra hút. Ông mở gói thuốc và móc ra một mẫu giấy mỏng gấp lại nhỏ xíu. Toét miệng cười hi hi, ông đưa gói thuốc cho Shinji nhưng lúc anh chàng vừa chìa tay ra thì ông chặn lại:

“Này nghe đây, chú có chịu hứa là sau khi đọc xong cái này, chú không bỏ bê công việc đi lang thang vớ vẩn hay không?”

Shinji đáp lại một cách gọn lỏn vững vàng:

“Cháu đâu có phải hạng người như vậy”.

“Ừ, thế thì được. Con trai đã hứa thì nhớ phải giữ lời nhé... Sáng nay khi ta đi qua nhà lão Teru thì con bé Hatsue nhảy xổ ra chẳng nói chẳng rằng nhét vào tay ta mảnh giấy này rồi cắm đầu chuồn thẳng vào trong nhà. Ban đầu ta đã khắp khênh mừng thầm, nghĩ mình từng này tuổi đầu mà còn được con gái viết thư tổng tình thì nghĩ cũng phồng mũi lắm chứ chẳng phải chơi. Nhưng đến lúc giở mảnh giấy ra chỉ thấy đề vồn vện “Anh Shinji yêu dấu” thì ta tức mình tự sỉ vả “Mi thực là một thằng khùng” và toan xé phăng lá thư mà ném xuống biển cho hả giận. Nhưng nghĩ lại thấy chơi độc quá như vậy thì không nên, ta đành phải mang về cho chú đọc vậy”.

Shinji chộp lấy mảnh giấy trong khi cả ông chủ thuyền lẫn Ruyji phá lên cười.

Mảnh giấy mỏng gấp đi gấp lại nhiều lần thành một mẫu nhỏ xíu khiến Shinji phải chú ý thò những ngón tay to như những quả chuối mần mà giở ra thực nhẹ nhàng chậm chạp cho khỏi rách bung. Những mảnh vụn thuốc lá vương trong các nếp gấp lá tả rơi xuống bàn tay anh. Hatsue đã dùng bút máy viết vội viết vang vào một mảnh giấy thường nhưng có lẽ mới được vài dòng thì bút hết mực nên nàng phải viết tiếp bằng bút chì cùn nhùn. Nét chữ nguệch ngoạc như là chữ trẻ con:... Tối qua, tại phòng tắm công cộng, Ba đã nghe thấy những lời đồn đại bậy bạ về hai đứa mình, ông cụ giận quá đã cấm tuyệt không cho em gặp lại anh nữa. Đối với một người như ba em, dù có phân trần đến đâu cũng chẳng ăn thua gì. Ba bảo từ nay, cấm cửa không cho em thò mặt ra khỏi nhà từ lúc các như thuyền trở về bến mỗi chiều cho đến khi thuyền ra khơi mỗi sáng. Ba bảo từ nay mỗi lần đến phiên em gánh nước. Ba sẽ nhờ bà hàng xóm gánh giùm em. Em chẳng còn biết xoay xỏa ra sao. Em buồn lắm, buồn không sao chịu nổi. Anh ơi! Ba còn bảo hôm nào thuyền nghỉ không đi đánh cá thì Ba sẽ ở bên em suốt ngày để ý canh chừng chứ không thả lỏng như trước nữa. Làm thế nào mà gặp lại anh bây giờ hở anh Shinji? Anh cố nghĩ ra một cách nào cho chúng mình gặp lại nhau, Anh nhé! Gửi thư thì không ổn, em sợ lão Trưởng ty Bưu điện biết hết còn gì. Bởi thế mỗi ngày em sẽ viết thư kẹp dưới cái nắp thùng nước trước cửa bếp nhà em. Anh nhớ cũng để thư ở đó nhé. Nhưng nhớ là đừng tự mình đến lấy thư nguy hiểm lắm đấy anh Shinji ạ. Nhớ nhờ một người bạn tin cậy nào đi giùm. Em mới về đào được có mấy ngày nên chẳng có người bạn nào tin cậy mà nhờ, Anh Shinji yêu dấu của em, chúng mình cứ một lòng yêu nhau, Anh nhé. Mỗi ngày em đều khấn vái nguyện cầu trước bài vị của mẹ và anh em, để cầu cho anh Shinji của em được bình an vô sự. Em tin chắc là chư thần chư Phật hiểu rõ lòng dạ em đối với Anh như thế nào...

Trong lúc Shinji đọc thư, sắc mặt anh thay đổi liên liên giống như trời khi nắng khi âm, giằng co giữa nỗi buồn bị ngăn cách với Hatsue và niềm vui được thấy rõ tấm lòng chân thực của nàng đối với mình. Anh chàng vừa đọc xong lá thư liền bị ông Jukichi chộp ngay lấy trên tay, làm như là đòi quyền lợi đương nhiên của người đưa thư giùm rồi cắm cúi mà đọc. Không những đã cao giọng đọc cho cả Ruyji cùng nghe,

ông lại còn ngân nga theo giọng đặc biệt của mình. Shinji biết là ông Jukichi vẫn thường lớn tiếng đọc báo theo giọng điệu này và bây giờ, ông chẳng hề có một chút ác ý nào hết, tuy vậy anh cũng thấy xót xa lòng dạ khi thấy lá thư phơi gan rạch ruột của người yêu lại bị đem ra làm một trò cười như thế.

Tuy nhiên, lá thư đã làm ông Jukichi thực sự cảm động nên ông đã buông ra không biết bao nhiêu tiếng thở dài than vãn trong lúc đọc hết lời thư. Cuối cùng, bằng giọng oang oang vang dội hàng trăm thước khắp bốn phía trên mặt bể im lặng buổi trưa, y hết như những lúc chỉ huy con tàu đi đánh cá, ông nói:

“Con gái nó thực khôn ngoan không chịu nổi!”.

Ông Jukichi cứ nằng nặc đòi kể cho nghe hết mọi chuyện, trên thuyền chẳng con ai ngoài hai người hết sức tin cậy, nên Shinji đành đem chuyện mình mà kể hết đầu đuôi. Anh kể chuyện hết sức vụng về, lần lần thứ tự trước sau và bỏ sót nhiều điểm quan trọng. Chỉ kể qua loa mà cũng mất một thời gian khá lâu, cuối cùng anh đi vào phần chủ yếu và kể cho hai người kia nghe rằng trong cái đêm bão táp ấy, mặc dù hai cô cậu đã khóa thân mà ôm nhau nhưng quả thực, cuối cùng anh cũng chẳng biết làm ăn ra sao cả. Nghe tới chỗ này, ông Jukichi thường ngày ít khi hé miệng cười, cứ bò ra mà cười không sao ngừng lại được:

“Giá mà vào tay tớ! Giá mà vào tay thằng này! Thực đáng tiếc quá chừng! Thôi thế là chú mày bỏ lỡ mất cơ hội ngàn năm một thuở rồi. Nhưng ta cho là chỉ tại chú mày chưa biết đàn ba con gái là gì đấy thôi. Hơn nữa, con bé cũng là người khôn ngoan giữ gìn chặt chẽ quá chừng nên chứ mày chẳng sơ mũi gì được. Nhưng nghe cũng tức chết đi được. Mà thôi cũng chẳng sao. Sau này cưới nàng về làm vợ rồi chú mày gỡ lại, mỗi ngày cứ vác roi nện cho mூరి quần liền lại càng hay chứ sao!”.

Ruyji nhỏ hơn Shinji một tuổi, đang chăm chú lắng nghe câu chuyện nhưng vẻ mặt cu cậu trông có đáng chỗ hiểu chỗ không. Riêng Shinji thì chẳng phải là người “yếu thần kinh” như các cậu thanh niên nơi đô hội khi mới yêu lần đầu nên những lời đùa bỡn của ông già này chẳng những đã không thấy bức mình khó chịu mà lại còn thấy được an ủi khỏa khuây. Những đợt sóng nhẹ đang ru con thuyền cũng làm cho lòng anh được bình lặng và bây giờ, sau khi đã kể hết mọi chuyện, anh lại thấy tâm hồn thanh thản hẳn lên; đối với anh, nơi làm việc nhọc nhằn đã trở thành một nơi ngơi nghỉ không gì sánh kịp.

Mỗi sáng trên đường ra bãi biển đều phải đi qua nhà ông Terukichi nên Ruyji đã sẵn lòng lãnh việc lấy lá thư của Hatsue giấu dưới nắp vại nước đem về cho Shinji. Ông Jukichi buông một lời đùa cợt hiểm hoi:

“Thế là từ nay mai trở đi, chú mày sẽ thành ông tân Trưởng ty Bưu điện”.

Những lá thư hàng ngày trở thành đầu đề câu chuyện cho cả ba người vào những giờ nghỉ trưa trên tàu và cả ba luôn luôn chia xẻ cùng nhau những nỗi buồn nỗi giận mà nội dung lá thư gây ra trong lòng họ. Lá thư thứ hai đã làm cho họ tức giận đặc biệt. Trong thư này, Hatsue đã kể lại việc Yasuo định giờ trò bực bách nàng giữa đêm khuya bên giòng suối ra sao. Nàng đã hứa không nói lại với ai nhưng Yasuo bụng dạ bần tiện, đã đem bịa đặt câu chuyện giữa nàng với Shinji rồi đi đồn đại khắp thôn làng. Thế rồi khi ba nàng tức giận, cấm tuyệt không cho gặp lại Shinji nữa, nàng đã đem việc bạo hành bạo cử của Yasuo mà kể lại đầu đuôi nhưng ba nàng đã không tìm cách xử trí nào với Yasuo mà còn cứ làm thân với gia đình thằng này và vẫn cứ đi lại thăm hỏi đều đặn. Riêng nàng thì chỉ nhìn thấy mặt hắn là đã phát ghét. Nàng chấm dứt lá thư bằng một lời đoan chắc cho Shinji an lòng rằng nàng quyết chẳng bao giờ sơ hở quên giữ miếng phòng thằng Yasuo này.

Ruyji thấy xót xa cho số phận Shinji và chính nét mặt Shinji cũng để lộ một nỗi giận dữ hiếm thấy.

“Ấy chỉ vì mình nghèo”, Shinji nói.

Thường thì anh ta chẳng phải là người thốt ra những câu than thở có vẻ ngu si ngớ ngẩn như thế. Anh thấy mình rơi nước mắt chẳng phải do xấu hổ vì nghèo mà do việc mình yếu lòng đã để buột ra một lời thở than ngu si ngớ ngẩn như vậy. Tuy nhiên ngay sau đó anh liền đánh ngay nét mặt khinh thường những giọt nước mắt để rơi trong lúc thiếu suy nghĩ ấy và cố gắng để khỏi bị xấu hổ vì để cho người khác trông thấy mình nhỏ lệ lần nữa.

Lần này thì ông Jukichi không cười.

Ông say sưa hút thuốc lá và vẫn giữ thói quen kỳ cục là cứ thay đổi, một ngày hút thuốc điếu lại một ngày hút bằng tẩu. Hôm nay đến lượt hút thuốc điếu. Vào những ngày hút bằng tẩu, ông không sao bỏ được cái tật cứ gõ mãi cái tẩu thuốc nhỏ bé cũ kỹ bằng đồng vào mạn thuyền - cái tật khiến cho mạn thuyền bị lõm hẳn một chỗ gần mái chèo đằng trước. Ông ta quý con thuyền đến độ là cứ cách nhật hai ngày lại nghỉ hút ông điếu một ngày để hút thuốc điếu Tân Sinh và ông còn tự tay đeo một cái ống điếu bằng gỗ cây hải tùng dùng vào việc này.

Ông Jukichi quay mặt đi chỗ khác, không nhìn chàng thanh niên nữa, hai hàm răng ngậm chặt cái ống điếu bằng gỗ hải tùng, ông phóng tầm mắt nhìn ra vịnh Ise mênh mông đầy sương mù. Mũi Moro ở mỏm đầu bán đảo Ghita cũng hiện hình lơ lơ qua làn sương mù mịt.

Da mặt ông Jukichi giống hệt da một con thú. Ánh nắng đã đốt cháy xạm đến cả những nếp nhăn sâu hoắm và nước da ấy bóng lộn như thể được đánh xi. Cặp mắt sắc sảo tinh anh nhưng đã mất vẻ trong sáng thời niên thiếu, thay vào đó dường như lại lấp lánh một lớp bụi bám trên da thịt, khiến đôi mắt ông có thể chịu đựng được bất kỳ thứ ánh sáng nào, dù chói chang đến đâu cũng vậy.

Nhờ tuổi tác và kinh nghiệm của một ngư phủ tài ba, ông biết bình tĩnh đợi chờ. Bấy giờ ông mới nói:

“Ta biết là hai chú đang nghĩ ngợi gì. Hai chú định tìm cách choảng cho thằng Yasuo một trận có phải không? Nhưng hãy nghe ta bảo đây - làm như vậy không hay ho gì đâu. Thằng khùng thì lúc nào cũng vẫn là thằng khùng. Thôi cứ để mặc nó đấy. Ta biết là chú Shinji cay đắng lắm, song cần nhất là phải biết kiên nhẫn, tự chủ mới được. Đánh cá cũng phải vậy. Rồi chắc chắn đâu sẽ vào đấy cả. Lẽ phải nhất định sẽ thắng mặc dù cứ lặng lẽ chẳng nói lời nào. Lão Teru chẳng phải là hạng điên khùng và các chú có nghĩ lão ta là người biết phân biệt vàng thau, phải trái hay không. Cứ để mặc xác thằng Yasuo đấy không thêm mó đến nó làm gì cho bản tay. Kết cục thế nào lẽ phải cũng phải thắng”.

Mới có một ngày mà câu chuyện đồn đại đã bay tới ngọn hải đăng cùng đến với thư từ và lương thực mỗi ngày. Và nguồn tin nói rằng lão Terukichi cảm tuyệt không cho Hatsue gặp lại Shinji đã làm cho trái tim sâu muộn của Chiyoko chất chứa thêm nhiều mặc cảm tội lỗi tối tăm. Nàng tự an ủi rằng Shinji không hề biết chính nàng là nguồn gốc cho những lời đồn bậy bạ này. Tuy vậy nàng vẫn không dám nhìn vào bộ mặt bơ phờ chán nản của Shinji hôm anh mang cá tới biếu cha mẹ nàng. Mặt khác, cha mẹ nàng bản tính vốn tốt lành với người khác, cứ thắc mắc mãi không hiểu lý do vì sao Shinji lại ủ dột buồn bã quá như thế.

Những ngày nghỉ đầu xuân sắp sửa chấm dứt và bây giờ là lúc Chiyoko sửa soạn trở về ký túc xá ở Tokyo. Nàng không sao quyết định tự mình mở miệng phân giải rành mạch những việc mình đã làm nhưng vẫn có cảm tưởng rõ ràng là nếu không xin Shinji khoan thứ cho mình thì nàng không sao yên lòng trở về Tokyo được. Giả như nàng không tự mình thú tội thì Shinji cũng chẳng phải có lý do gì hờn giận với mình nhưng nàng vẫn muốn cầu xin anh chàng khoan thứ cho mình.

Do đó, đêm trước hôm trở về Tokyo nàng đã tìm cách được mời đến ngủ đêm tại nhà ông Trưởng ty Bưu điện để sáng sớm hôm sau, trước khi các ngư thuyền ra khơi đánh cá, nàng đã có thể một mình đi ra ngoài bến.

Ngoài bãi biển, mọi người đã bận rộn làm việc từ ngay khi các vì sao còn sáng trên trời. Người ta đã kéo thuyền lên các “toán bàn” và đang hò la đẩy những chiếc thuyền nhích từng bước một xuống mặt nước. Chưa thể nhìn rõ vật gì ngoại trừ màu trắng của những tấm khăn tay và những cái khăn lau mồ hôi mà bọn đàn ông con trai quần ngang đầu.

Chậm chạp cất từng bước, đôi guốc gỗ của Chiyoko nện mạnh, lún sâu xuống mặt cát giá lạnh. Những hạt cát kêu xào xạo, nhẹ tung lên tới bắp chân nàng. Mọi người đều bận rộn làm việc, chẳng có ai để mà nhìn đến Chiyoko. Trong đáy lòng, Chiyoko thấy nhói lên nỗi thẹn thùng là ở đây, tất cả những con người này đều bị cuốn chặt vào cơn gió lốc đều đều song mạnh mẽ của cuộc sống mỗi ngày, đang bùng cháy cho tới tận đáy sâu của thể xác và tâm hồn chứ chẳng có ai bị vướng mắc vào những vấn đề tình cảm như những vấn đề đang nung nấu lòng nàng.

Tuy vậy Chiyoko vẫn cố giương mắt nhìn qua bóng tối sớm mai để tìm ra bóng dáng Shinji. Tất cả các ngư phủ đều ăn mặc giống nhau và thực khó mà phân biệt được nét mặt họ trong làn ánh sáng mờ mờ.

Có một chiếc thuyền đã được hạ xuống nước bồng bềnh trên sóng dường như đã được gỡ ra khỏi mọi ràng buộc của mặt nước. Chẳng nghĩ ngợi gì hết, Chiyoko tiến về phía chiếc thuyền ấy réo gọi tên một chàng thanh niên có quần cái khăn lau màu trắng quanh đầu.

Người thanh niên sắp nhảy xuống thuyền, dừng chân lại quay nhìn đằng sau. Vẻ mặt tươi cười với hai hàm răng trắng nõn của anh ta làm Chiyoko biết chắc đó là Shinji.

“Hôm nay tôi đi nên đến chào từ biệt anh đây”.

“Ồ! Hôm nay cô đi rồi ư?” Shinji im lặng một lúc, rồi bằng một giọng thiếu tự nhiên như còn phải nghĩ ngợi xem nên nói những gì, anh tiếp lời:

“Thôi, vậy thì... chào cô”.

Shinji có vẻ vội vã. Biết vậy Chiyoko con cảm thấy vội vã hơn anh chàng nữa. Nàng không nói được một lời nào mà cũng không thổ lộ được điều gì hết. Nàng nhắm mắt nguyện cầu sao cho Shinji chỉ dừng lại một giây trước mặt nàng thôi. Đến lúc này nàng mới nhận ra rằng việc mình muốn được Shinji khoan thứ, thực ra chỉ là một cái mặt nạ để che giấu niềm hy vọng ôm ấp lâu ngày là được anh chàng đối xử tốt bụng với mình mà thôi.

Con có gì mà nàng lại muốn được khoan thứ, cái người con gái vẫn tự tin là mình xấu xí đến như thế. Do sự thúc đẩy của giây phút ấy, nàng đã không suy nghĩ gì, buột miệng đặt các câu hỏi suốt bao lâu vẫn vùi sâu trong đáy lòng mình, câu hỏi có lẽ chẳng bao giờ nàng đặt với ai khác ngoại trừ chỉ một mình chàng thanh niên này:

“Anh Shinji ơi! Tôi xấu đến thế ư?”

“Sao cơ?” người thanh niên sững sờ hỏi lại.

“Bộ mặt tôi xấu xí đến thế ư?”

Chiyoko hy vọng màn tối sớm mai sẽ che chở cho khuôn mặt mình để cho mình có vẻ xinh đẹp hơn một chút. Nhưng mặt biển phía đông bắt đầu tỏ rạng rồi sao?

Shinji trả lời ngay tức khắc. Vì đang vội vã anh muốn thoát khỏi tình trạng nếu chậm trả lời sẽ làm cho trái tim thiếu nữ xót xa:

“Sao kia? Ai bảo vậy? Cô đẹp đấy chứ!” Anh chàng vừa nói vừa để một tay lên mái chèo một chân đã sắp sửa nhảy xuống thuyền. “Cô xinh đẹp thực mà!”.

Ai nấy đều rõ là Shinji không biết nói đùa đấy lấy lòng; lúc này vì thì giờ eo hẹp đương khi vội vàng nên anh đưa ra một câu trả lời thích ứng với giây phút vội vàng vậy thôi. Đứng thẳng người trên con thuyền mỗi lúc một xa bờ, Shinji vui vẻ giơ tay vẫy vẫy.

Trên bờ bể chỉ còn lại một thiếu nữ hạnh phúc ngập lòng.

Cũng sáng hôm đó cả hai ông bà trưởng đài hải đăng đều đi đưa tiễn con gái lên đường; trong lúc chuyện trò với cha mẹ, Chiyoko lúc nào cũng hớn hờ tươi cười khiến ông bà trưởng đài không khỏi ngạc nhiên chẳng hiểu vì sao con gái mình lại vui mừng khi trở về Tokyo cho đến thế.

Chiếc Kamikaze-maru bắt đầu rời bến chỉ còn có một mình. Chiyoko đứng trên boong tàu ảm áp. Chỉ trong khi cô độc nàng mới có cảm giác hạnh phúc hoàn toàn, cái cảm giác suốt buổi sáng nay không lúc nào nàng không nghĩ tới:

“Anh ấy bảo mình đẹp! Anh ấy bảo mình đẹp”. Từ sáng đến giờ, Chiyoko cứ nhắc đi nhắc lại câu ấy không biết mấy trăm lần mà không biết chán.

“Đúng là anh ấy đã nói như vậy. Với mình, như thế là đầy đủ mười phần rồi. Không nên trông đợi gì hơn nữa. Chính anh ấy đã nói với mình như vậy. Như thế là mình phải lấy làm thỏa mãn và từ nay trở đi, đừng có trông đợi, đòi hỏi anh ấy phải yêu mình nữa. Anh ấy đã có một cô khác để yêu rồi, mình còn cứ đòi yêu anh ấy thì thực xấu xa biết mấy! Lòng ghen tuông của mình đã làm cho anh ấy bị đau khổ đọa đày biết bao nhiêu, vậy mà để đáp lại sự phản trắc của mình, anh ấy vẫn bảo mình xinh đẹp. Mình phải tìm cách đền bồi cho anh ấy, dù có thể nào đi nữa mình cũng phải hết sức làm bất cứ điều gì phải làm để đền đáp tấm lòng tốt của anh ấy”.

Có tiếng ca vang âm lướt sóng lôi cuốn Chiyoko ra khỏi những nghĩ ngợi trầm tư. Nhìn lại, nàng thấy một đoàn rất nhiều chiếc thuyền cắm cờ xí đỏ rực phát phới, đang tiến về thùy đạo Irako.

“Những thuyền gì vậy?” Chiyoko hỏi anh chàng phụ tá trẻ tuổi của viên thuyền trưởng lúc đó đang cuộn một sợi dây thừng to tướng trên boong tàu:

“Đó là những chiếc thuyền đang trên đường đi thăm viếng Ise. Những ngư phủ sống quanh quần trong vùng Enshu và Yaizu trên vịnh Suruga chờ gia đình trên những thuyền đánh cá kiên tới miền Toba. Tất cả những lá cờ đỏ chói ấy đều có viết tên các thuyền. Trong suốt chuyến đi này người ta ăn uống, ca hát và đánh bạc lu bù”.

Những lá cờ đỏ mỗi lúc hiện rõ dần và trong khi những chiếc ngư thuyền viễn dương phẳng phẳng lướt sóng tiến lại gần chiếc Kamikaze-maru thì những tiếng hát quyen theo làn gió nghe lại như có giọng ồ ồ đục đục.

Một lần nữa, Chiyoko lại nói cho lòng mình nghe: “Anh ấy bảo là mình xinh đẹp! Chính anh ấy bảo vậy mà!”.

Chương 12

hết rồi mùa xuân cũng sắp chấm dứt. Tuy các hàng cây đã xanh màu hơn và trên các cánh đồng, đây đó đã thấy xuất hiện nhiều thứ hoa màu sắc khác nhau nhưng những vẩn bụi tàn huru miên trên vách đá phía đông hầy còn chưa tới kỳ nở hoa. Trẻ con lại cấp sách đến trường và một số đàn bà con gái cũng lại đã ra biển lặn xuống nước sâu lạnh giá để mò một loại rong mềm gọi là “nhược bố”. Vì thế lúc này, trong thôn nhiều nhà trống không, cửa ra vào cũng như cửa sổ đều để ngỏ, chẳng khóa chẳng cài. Bầy ong mặc sức bay ra bay vào những căn nhà vắng vẻ không người, chúng bay lượn tung tăng, thỉnh thoảng lại đủ dòn lao mình đâm thẳng vào một tấm gương đục đầu đôm đốp.

Chẳng phải là tay có tài suy nghĩ nên Shinji không sao tìm ra được một cách nào để gặp lại Hatsue cả. Mặc dù trước kia cũng hiếm có cơ hội gặp nhau song mỗi khi nghĩ đến những cuộc hẹn hò thì hai người lại có thể chịu đựng được sự chờ đợi. Nhưng bây giờ, không còn biết đến lúc nào mới lại có thể gặp nhau, Shinji lại thấy lòng mong mỏi được thấy mặt nàng mỗi lúc một dữ dội hơn. Tuy nhiên vì đã thề với ông Jukichi là không bỏ việc mà đi lang thang nên Shinji không thể nghỉ nhà lấy một ngày không ra khỏi đánh cá. Bởi vậy, mỗi đêm từ lúc đi đánh cá trở về, anh chàng chẳng còn biết làm gì hơn là chờ cho đến khi đường xá vắng người mới lên tới mò mẫm quanh nhà Hatsue. Đôi khi cửa sổ trên tầng nhì mở toang và Hatsue đứng trên đó nhìn xuống. Trừ những khi may mắn có ánh trăng chiếu soi, thường thường khuôn mặt nàng chìm trong bóng đêm. Tuy vậy thị lực mạnh mẽ của chàng thanh niên vẫn khiến anh chàng nhìn thấy rõ cả những giọt lệ ướt đầm trên mi mắt nàng. Ngại hàng xóm láng giềng hay biết Hatsue không bao giờ dám lên tiếng, và Shinji cũng vậy. Từ phía sau tường đá ở mảnh vườn trồng rau nho nhỏ sau nhà, anh chàng cứ đứng ngửa mặt lên nhìn mặt cô nàng mà không nói một lời. Thế nào lá thư hôm sau - vẫn do anh chàng Ruyji đem đến giùm - cũng sẽ nói đến nỗi đắng cay của cuộc gặp gỡ hời hợt mong manh như thế. Trong lúc Shinji đọc thư, hình ảnh và giọng nói của Hatsue hiện lên rõ mồn một và người thiếu nữ cảm nín mà anh ngắm nhìn đêm trước lại sẽ xuất hiện, nói năng cử động ngay trong tâm trí anh.

Những buổi gặp gỡ hời hợt mong manh như thế cũng làm cho Shinji cay đắng trăm chiều và đã nhiều phen, vì muốn khuây khỏa những nỗi niềm u uất chất chứa trong lòng, anh lại lang thang mò tới khắp những nơi ít người lui tới trên đảo. Có lần anh chàng còn đi tới tận ngôi mộ của Vương tử Deki. Cảnh giới ngôi cổ phần này không rõ rệt nhưng trên đỉnh có bảy cây thông già và ở giữa đám cây này có một cái toori nhỏ và một cái miếu thờ.

Truyền thuyết về Vương tử Deki rất mơ hồ. Ngay cả cái ngư danh kỳ lạ của ông người ta cũng chẳng biết là tiếng nói nước nào nữa. Trong các buổi tế lễ theo nghi thức xưa mỗi năm trình trọng cử hành vào tháng giêng âm lịch, người ta lại mở ra một lần cái hộp kỳ lạ đặt trên miếu thờ và chỉ những cặp vợ chồng già từ sáu mươi tuổi trở lên mới được phép ghé mắt nhìn vào vật đựng trong hộp trong giống như cái hốt của các nhà quý tộc thời xưa; tuy nhiên vẫn chẳng ai biết được là giữa báu vật bí mật này với Vương tử Deki đã có tương quan như thế nào. Cho đến một thế hệ trước đây, trẻ con trên đảo vẫn gọi mẹ chúng là eya và người ta bảo rằng điều này bắt nguồn từ việc vị Vương tử ấy gọi vợ mình là heva nghĩa là “căn phòng” nên vị ấu tử của ông, khi bắt chước cha đã đọc lầm ra thành eya.

Dù sao đi nữa, truyền thuyết kể rằng ngày xưa ngày xưa vị vương tử này đã đi một chiếc thuyền bằng hoàng kim từ một miền xa xôi tới tận đảo này. Ông lấy một cô gái trên đảo làm vợ và đến khi nhắm mắt lìa đời, đã được chôn cất trong một cái lăng. Người ta không biết một chi tiết nào liên quan tới cuộc sinh nhai của vị vương tử và người ta cũng không kể lại một câu chuyện bi thảm nào - vốn rất dễ được thêu dệt và gán ghép cho những nhân vật truyền kỳ như ông ta - về vị vương tử này cả. Giả như truyền thuyết này căn cứ vào sự thật thì sự im lặng đó có ý ám thị rằng cuộc đời của Vương tử Deki trên đảo Uta hẳn phải sung

sương êm đêm đến nỗi không còn chỗ nào cho người ta theo dõi những chuyện bí ẩn nữa.

Có lẽ Vương tử Deki đã được trời giáng xuống một miền đất chưa ai hay biết. Có lẽ ông đã sống trọn tuổi trời mà chẳng một ai hay và muốn gì làm nấy, ước gì được nấy, không bao giờ phải xa rời hạnh phúc cùng ân sủng của trời. Có lẽ đó là lý do vì sao thi hài ông lại được mai táng trên một gò đất nhìn xuống bãi biển Kori và hòn đảo Hachijo xinh đẹp mà không để lại trần gian một sự tích nào hết.

Nhưng chàng thanh niên chỉ thấy bất hạnh tràn ngập trong khi đi lang thang vơ vẩn quanh ngôi đền thờ cho đến một lá cờ người. Một lúc sau anh chàng thần thơ ngồi bệt xuống mặt cỏ hai tay ôm đầu gối đưa mắt nhìn ra mặt biển chan hòa ánh trăng. Chung quanh mặt trăng có một cái quầng, báo hiệu ngay mai trời sẽ mưa gió...

Sáng hôm sau khi dừng chân trước nhà Hatsue để lấy lá thư hàng ngày, Ruyji thấy lá thư hơi lòi ra ngoài cái nắp đựng lu nước một tí, bên trên lại có úp một cái chậu sắt để lá thư khỏi bị ướt nước mưa.

Mưa tiếp tục rơi đều trong suốt ngày ra khơi đánh cá nhưng Shinji vẫn xoay xỏa đọc được lá thư vào lúc nghỉ trưa bằng cách lấy cái áo mưa mà che cho khỏi ướt. Chữ viết thực khó đọc, Hatsue giải thích là vì nàng phải mò mẫm trong tối mà viết thư ngay trên giường nằm, không dám bật đèn sợ ông thân nghi kỵ. Thường thường nàng viết thư vào những lúc bất ngờ nhất trong ngày rồi “đem bỏ thư” trước khi thuyền ra khơi đánh cá buổi sớm hôm sau nhưng sáng nay - nàng muốn kể lại trong thư - có một điều nàng muốn nói cho chàng biết ngay nên đã xé lá thư dài đã viết hôm qua để thay thế bằng lá thư này.

Trong thư Hatsue kể lại là nàng vừa thấy một giấc mộng lành. Một vị thần đã báo mộng cho nàng hay rằng Shinji là hóa thân của Vương tử Deki, sau này thế nào chàng và nàng cũng lấy được nhau sống sung sướng trọn đời và sinh ra một đứa con như châu như ngọc.

Shinji biết rõ nàng không hề hay biết là đêm trước mình đã tới viếng mộ Vương tử Deki. Sự cảm ứng lạ kỳ này đã làm chàng ngạc nhiên hết sức và anh nhất định đêm ấy, sau khi đi biển trở về, phải viết thư thật dài kể hết cho Hatsue nghe điềm lạ của giấc mộng lành ấy.

Bây giờ Shinji đã kiếm được tiền giúp đỡ gia đình nên mẹ anh chẳng cần phải đi lặn xuống nước khi biển con gió lạnh nữa. Bà đã quyết chờ tới tháng sáu mới lại tiếp tục đi lặn; tuy nhiên trước kia, không lúc nào ngơi tay làm việc, lại thêm bây giờ thời tiết bắt đầu ấm áp nên bà thấy cứ quanh quẩn mãi mấy công việc trong nhà thì cũng chán ngắt. Bất cứ lúc nào rảnh rang, bà lại bận tâm nghĩ đến những bản khoản thác mắc vợ vẫn không đầu.

Chẳng lúc nào bà không nghĩ tới nỗi bất hạnh của con trai mình. Con người Shinji trong lúc này hoàn toàn khác hẳn con người của anh ta ba tháng về trước. Anh vẫn làm lì ít nói như cũ nhưng cái vẻ vui tươi, trẻ trung vẫn hằng làm rạng rỡ khuôn mặt ngay cả lúc anh im lặng không nói năng gì, lúc này đây đã tiêu tan đâu mất hết rồi.

Một hôm, vào buổi sáng may vá xong xuôi nghĩ đến cả một buổi chiều trống rỗng bà lại cảm thấy chán nản bồn chồn. Bà thần thơ tự hỏi liệu mình có thể tìm cách nào an ủi nỗi bất hạnh của thằng con hay không. Nhà mẹ con bà là một căn nhà tăm tối âm u nhưng nhìn trên mái nhà kho bên cạnh, bà có thể thấy được bầu trời êm ả của mùa xuân muộn. Quyết định rồi: bà rời nhà ra đi.

Bà đi thẳng tới đập đá và đứng ngắm nhìn những lớp sóng biển xô đẩy nhau vỡ tan thành những mảnh vụn. Cũng như con trai, bà thường ra chuyện trò với biển cả bất cứ lúc nào có chuyện phải nghĩ ngợi lo toan.

Trên đập đá có phơi nhiều sợi dây thừng buộc các hũ sành bạch tuộc, cả bãi biển hôm nay hầu như

vắng bóng thuyền bè cũng thấy giăng đầy những tấm lưới. Bất chợt bà nhìn thấy một con bướm lẻ loi đang tung tăng bay lượn từ những tấm lưới trải rộng về phía đập đá. Đó là một con bướm hắc dương vũ cánh to và đen rất đẹp. Có lẽ nó đã bay đến đây để tìm một đóa hoa mới lạ nào đó giữa đám ngư cụ, cát biển và xi-măng. Nhà ở của các ngư phủ không có cái vườn nào đáng gọi là vườn, chỉ có những luống hoa vụn vặt nằm dọc các lối đi nhỏ hẹp có vĩa đá làm con bướm này chán ngấy lên mới tìm ra bãi biển.

Xa xa bên ngoài đập đá, sóng biển từ đáy sâu dâng lên cuộn cuộn, màu nước xanh lơ đục bùn. Khi sóng biển dồn vào bãi cát, màu nước đục ngầu bị cắt thành từng mảnh vụn hình cò bắc lạch lư. Ngay lúc đó người mẹ nhìn thấy con bướm bồng cánh xa rời đập đá và bay sà sà mặt nước đục ngầu. Hình như nó nghỉ cánh một lúc rồi lại bay vút lên cao.

“Con bướm này thực là kỳ cục”, bà tự nhủ, “Nó đang bắt chước một con chim âu”. Nghĩ rồi, bà cứ chăm chú dán mắt vào con bướm.

Bay vút lên cao, con bướm cố gắng xa rời hòn đảo, tiến thẳng vào gió biển. Mặc dù có vẻ hiu hiu thổi nhẹ, làn gió cũng đã xé rách đôi cánh bướm mềm mại. Tuy vậy nó vẫn bay cao trên không khí cuối cùng cũng xa rời được hòn đảo. Người mẹ nhìn theo cho đến khi nó chỉ còn là một chấm đen nổi bật trên nền trời ánh nắng chói chang.

Con bướm cứ tiếp tục vỗ cánh ở đó một lúc lâu trong tầm mắt bà; một lúc sau nó sà xuống thấp rồi rập rình, phân vân trên mặt nước, nó lại quay về đập đá vì bị mặt bể óng ánh bao la huyền hoặc và vì tuyệt vọng khi chẳng ngờ là hòn đảo kề cận trông thì rất gần lại hóa thực xa. Con bướm hạ cánh đậu xuống tạo thành như cái bóng một nút buộc thật lớn trên sợi dây thừng đang phơi.

Người mẹ không phải là người hay tin vào những ám thị và mê tín nhưng những cố gắng mệt nhọc vô ích của con bướm đã gieo một đốm đen tăm tối vào trong lòng bà.

“Cái con bướm ngớ ngẩn điên khùng này! Nếu muốn bay đi xa thì cứ việc đậu lên chiếc tàu liên lạc có phải hơn không”.

Tuy nhiên chính bà, chẳng có công việc gì bên ngoài hòn đảo, đã bao nhiêu năm nay cũng chưa đặt chân lên chiếc tàu liên lạc nữa là.

Vào lúc này chẳng hiểu tại sao trong lòng bà mẹ Shinji bỗng bùng lên một dũng khí vô bờ. Bà rời khỏi đập đá rồi mạnh dạn bước đi thực nhanh. Một phụ nữ thợ lặn khác gặp bà trên đường vờn vĩa chào hỏi, phải lấy làm lạ không hiểu vì sao bà này không buồn chào lại, cứ cắm đầu cắm cổ bước mau như thể đang mãi nghĩ ngợi cái gì ghê gớm lắm.

Miyata Terukichi là một trong những người giàu nhất thôn làng. Dĩ nhiên người ta có thể nói nhà của ông ta mới hơn một chút nhưng cũng chẳng thể bảo cái mái ngói nhà này cao hơn các căn nhà khác là bao nhiêu. Ngôi nhà này không có cổng ngoài mà cũng chẳng có tường đá. Cách xây cất cũng theo cùng một lối với những căn nhà khác: lỗ cổng nhà xí thì ở bên trái cổng chính, cửa sổ nhà bếp thì ở bên phải y hệt như lối xếp chỗ ngồi cho hai vị tả hữu đại thần đối diện nhau trên sô đàn tại gian hàng bày búp bê vậy. Tuy nhiên, vì được xây cất trên một mặt dốc, căn nhà này thực sự có cái vẻ kiên cố nhờ một căn hầm vững vàng bằng xi-măng cốt sắt xây nơi con dốc đổ tuột xuống, căn này thường được dùng để chứa đồ và có cửa sổ trông thẳng ra con đường hẹp.

Bên cạnh cửa bếp có một vại nước lớn đến độ một người có thể chui lọt vào trong. Cái nắp gỗ dưới đó Hatsue thường gài trộm thư cho Shinji mỗi sáng bên ngoài có vẻ là để che cho cát bụi khỏi rơi vào nước đựng bên trong nhưng đến mùa hè không sao ngăn được muối cùng các loại côn trùng có cánh khác lọt vào - cứ mỗi lần giờ nắp lên là lại thấy xác những côn trùng đó nổi lênh bênh ngay trên mặt nước.

Lúc sắp sửa bước chân qua cửa bà mẹ Shinji quả có ngần ngừ giây lát. Thực ra chỉ nguyên một việc bà tìm đến nhà ông Miyata, vốn không mấy hợp nhau, cũng đã đủ khiến dân làng thì thảo lảm chuyện rồi. Bà đưa mắt nhìn quanh. Chẳng có bóng người nào cả. Chẳng có gì ngoài mấy con gà đang bới đất quần chân ngay chỗ lồi đi và màu biển xanh phía dưới phản ánh trên bụi hoa đỗ quyên thưa thớt của căn nhà bên cạnh.

Người mẹ đưa tay lên vuốt tóc, thấy là gió biển đã làm tóc mình rối bù; bà liền lần tay xuống bụng móc ra một cái lược nhựa nhỏ đã gãy nhiều răng mà chải lấy chải để. Bà vẫn mặc bộ quần áo làm việc hàng ngày. Dưới khuôn mặt không hề thoa chút phấn son là khung ngực xạm nắng rồi tới cái áo chần giống như cái áo dài và cái quần làm việc giống như cái quần bó túm, cả hai đều vá víu nhiều chỗ; chân bà để trần, xỏ vào đôi guốc gỗ.

Những ngón chân bà đã chai cứng lại vì bị rách da, sây sứt nhiều lần; đó là kết quả của thói quen mà các phụ nữ thợ lặn khi muốn ngoi lên mặt nước cứ phải đạp mạnh xuống đáy bể khiến móng chân dày cộm và sần sùi khùng khiếp, hai bàn chân bà thì không ai dám bảo là xinh đẹp, tuy nhiên khi đạp chân lên đất thì trông đầy vẻ cứng cỏi, vững vàng.

Bà mở cửa bước vào căn phòng chính trên nền đất có mấy đôi guốc bầy la liệt, có một chiếc guốc nằm úp sấp, một đôi khác quai đồ dường như mới đi ngoài bãi biển về, cát ướt in hình dấu chân vẫn còn bám vào mặt guốc.

Căn nhà im lặng như tờ, mùi hôi từ nhà xí thoang thoảng bốc ra lờn vờn trong không khí. Những căn phòng quay mặt ra nền đất thì tối như bưng nhưng từ khung cửa sổ ở nơi nào đó sau nhà có ánh mặt trời rọi vào trải thành một khoảng sáng ngay giữa nền một căn phòng phía xa trông giống như một tấm khăn tắm màu vàng nghệ. Bà mẹ đánh tiếng:

“Xin chào cả nhà”.

Bà chờ một lúc, không thấy có ai trả lời, bà lại lên tiếng lần nữa.

Hatsue đi xuống những bậc thềm trông như cầu thang ở phía căn phòng nền đất.

“A! Lạ bác ạ!” Nàng đang mặc chiếc quần làm việc màu đã bạc phếch và buộc trên tóc một dải khăn vàng.

“Chiếc khăn đẹp quá nhỉ!” Bà mẹ Shinji khen. Vừa nói, bà vừa quan sát chỉ li người con gái đã làm con mình ốm tương tư đến tiêu tụy cả người.

Có thể là do bà tưởng tượng song khuôn mặt Hatsue hình như hơi hốc hác, nước da hơi xanh xao và có lẽ vì thế, đôi mắt đen láy, trong vắt và sáng ngời của nàng hơi lộ ra một chút. Biết là ba ta đang ngắm mình, Hatsue đỏ bừng mặt.

Người mẹ vẫn hăng hái tin tưởng không tỏ vẻ gì nao núng. Bà muốn gặp ông Terukichi để tỏ bày sự ngay thẳng, mối chân tình của con trai mình và xin cho hai trẻ được ăn đời ở kiếp với nhau. Cách giải quyết duy nhất cho vấn đề là hai bên cha mẹ gặp gỡ chuyện trò, bàn bạc với nhau...

“Ông nhà có nhà không em?”

“Dạ, thưa có”.

“Em thưa giùm với ông là tôi muốn được hầu chuyện với ông một chút”.

“Xin Bà chờ cho một lát ạ”.

Hatsue trèo lên cầu thang, nét mặt có vẻ bút rứt không yên. Người mẹ buông mình ngồi xuống dựa lưng vào khung cửa.

Bà chờ đợi một lúc lâu, tróc gì có đem thuốc lá theo mà hút; và trong lúc chờ đợi, lòng hăng hái bạo dạn của bà xẹp dần. Bà bắt đầu thấy mình dần thân đến đây thực là một điều không tưởng điên rồ.

Những bậc thang kêu cọt két lúc Hatsue đi xuống, tuy nhiên nàng không xuống hẳn; tới nửa chừng, hình như nàng hơi khom mình nói vọng xuống, cầu thang tối om và trong lúc nàng cúi nhìn xuống, bà không nhìn thấy rõ khuôn mặt nàng.

“Thưa... Ba nói là không muốn gặp Bác”.

“Ông nhà không muốn gặp tôi?”

“Thưa...”

Với câu trả lời này, bà mẹ Shinji thấy lòng hăng hái bạo dạn của mình hoàn toàn sụp đổ và cái cảm tưởng bị khuất nhục đã làm bà bị kích động, mất hết bình tĩnh. Trong một lúc bà nhớ lại tất cả những lao khổ bất tận trong suốt một đời, những gian nan trong cuộc đời góa bụa; đoạn, bằng một giọng nói như đang nhổ vào mặt người khác, bà giận dữ gào lên:

“Thôi được, hay lắm. Các người bảo các người không muốn gặp một con nghèo nàn góa bụa. Các người có ý nói là không muốn thấy kẻ này bước qua ngưỡng cửa nhà này nữa. Được lắm, xin nói cho các người nghe - này, cố nhớ mà nói lại cho cái ông bố nhà cô nghe - nói cho ông bố cô nghe tôi nói rằng từ nay trở đi không bao giờ tôi thêm bước chân qua ngưỡng cửa căn nhà chết tiệt của ông ta nữa”.

Bà mẹ phải dần lòng không dám kể lại cho con nghe sự thất bại nghiêng ngửa của mình. Giận cá chém thớt, bà trút hết nỗi giận hờn của mình xuống đầu Hatsue và nói xấu nàng đủ điều đến nỗi thay vì giúp đỡ hoặc an ủi, bà đã xoay ra xung đột dữ dội với con trai mình. Suốt ngày hôm sau và hôm sau nữa, hai mẹ con chẳng nói với nhau lấy một lời nhưng đến hôm sau thì làm lạnh với nhau. Nhân khi đó, muốn lấy lòng con trai, bà mẹ đã kể lại hết đầu đuôi việc mình đến nhà lão Terukichi và thất bại ra làm sao. Về phần Shinji, anh chàng đã được Hatsue viết thư cho biết hết sự tình từ trước rồi.

Trong lúc kể lại cho con nghe, bà đã lược bỏ những lời nói giận dữ sau cùng và trong thư viết cho Shinji, không muốn để anh buồn lòng nên Hatsue cũng không nói đến những lời dữ dằn thề thốt này; vì thế, đối với Shinji, chỉ có một điều đáng phải bận trí là việc mẹ phải chịu khuất nhục lúc bị mời ra khỏi cửa nhà ông Terukichi mà thôi. Và người thanh niên dễ tính này tự nhủ, dù cho không thể chấp nhận những lời nói ác khẩu của mẹ đối với Hatsue nhưng anh cũng vẫn không thể trách bà là đã nói ra những lời nói đó. Cho đến gần đây, anh vẫn chưa khi nào cố ý giấu mẹ tấm lòng thương yêu say đắm của mình đối với Hatsue, tuy nhiên từ lúc này trở đi, anh quyết ý là quyết chẳng bao giờ tâm sự với ai nữa ngoại trừ ông thuyền trưởng và Ruyji. Anh đã có quyết định như thế chỉ vì chữ hiếu đối với mẹ mà thôi.

Thế là chẳng ngờ vì cố gắng làm một việc tốt lành nhưng thất bại, người mẹ lại càng thêm cô đơn hơn bao giờ hết.

May thay từ hôm đó trở đi không có một ngày nào nghỉ nhà không ra khơi đánh cá bởi nếu có nghỉ ngày nào thì chỉ khiến cho anh phải thở than buồn chán vì không gặp được Hatsue ngày ấy mà thôi. Đã đến tháng năm mà chàng và nàng vẫn bị cấm tuyệt không cho gặp nhau. Rồi một hôm Ruyji đem về một lá thư khiến Shinji vui mừng không sao tả xiết:

“... Tối mai, may thay, Ba sẽ có khách tới chơi nhà. Họ là những viên chức từ huyện Tsu đến và sẽ nghỉ lại nhà ban đêm. Bất cứ hôm nào có khách. Ba cũng uống rượu thật nhiều và đi ngủ thật sớm; vì thế Em nghĩ là vào khoảng mười một giờ đêm, Em sẽ lên ra khỏi nhà mà không sợ Ba biết được. Anh nhớ chờ em trong thần xã Yashiro nhé...”.

Hôm đó sau khi đánh cá trở về, Shinji thay quần áo, diện chiếc sơ-mi mới. Chẳng được con mình giải thích vì sao, bà mẹ cứ ngồi ngắm con mà lòng thắc mắc chẳng yên. Bà cảm thấy như thể một lần nữa, mình lại đang nhìn thấy con trong cái ngày bão táp hôm nọ.

Lúc này Shinji đã biết khá thấm thía nỗi đắng cay của sự chờ đợi, vì thế anh thấy nếu bắt cô nàng phải đợi chờ lần này thì kẻ cũng hay hay. Tuy nhiên nghĩ thế mà không thể làm như thế được. Đến lúc mẹ và em đi ngủ, anh liền lên ra khỏi nhà ngay. Còn hai tiếng đồng hồ nữa mới tới mười một giờ.

Anh chàng nghĩ có lẽ mình có thể giết thì giờ bằng cách tới trụ sở Thanh Niên hội. Từ cửa sổ căn nhà tranh trên bãi biển, ánh đèn hắt ra sáng trưng và anh có thể nghe tiếng chuyện trò của bọn thanh niên tới ngủ đêm ở đây. Thế nhưng ngay sau đó, anh chàng lại có cảm tưởng là bọn kia đang bàn tán về mình: nghĩ vậy anh chàng liền cầm đầu đi thẳng, chẳng hơi đâu rẽ vào làm gì cho thêm bực.

Mò tới đập đá vào ban đêm, chàng thanh niên quay mặt hướng về gió biển. Trong lúc làm vậy, anh chợt nhớ lại con tàu chở hàng màu trắng mình đã thấy nổi bật trên chân trời đầy những áng mây chiều vào lúc ông Jukichi mới kể chuyện Hatsue cho nghe lần đầu; anh nhớ lại sự cảm động của mình khi ngắm nhìn con tàu lướt qua. Đó là cội “vị trí” chưa ai hay biết. Chẳng nào còn đứng đằng xa ngắm nhìn cội vị trí ấy thì anh còn thấy lòng mình bình lặng nhưng một khi đã bước chân vào cội vị trí ấy rồi giương buồm đi thì anh thấy những nỗi bất an, tuyệt vọng hỗn loạn bi thương, than vãn cứ nắm tay nhau mà chèn ép tim mình.

Anh tin là mình hiểu rõ vì sao vào lúc này, thay vì tràn ngập niềm vui hăng hái, nỗi lòng anh lại tan nát, tro li đến nỗi không còn rung động được nữa. Người con gái mang tên Hatsue mà anh sắp gặp đêm nay sẽ thúc bách anh phải tìm ra một cách giải quyết vội vàng sớm sủa nào đó cho câu chuyện giữa anh với nàng. Rủ nhau đi trốn ư? Nhưng hai người đang sống trên một cô đảo và nếu như trốn đi bằng thuyền thì Shinji làm gì có thuyền riêng, nhất là khi trong túi chẳng có lấy một xu? Vậy thì cùng nhau quỳn sinh cho trọn tình vẹn nghĩa ư? Thực ra trên đảo này, cũng đã có những cặp tình nhân lựa chọn cách giải quyết như thế. Nhưng lý trí đã bảo anh chàng nên gạt bỏ ý nghĩ này đi vì anh vẫn thường tự nhủ những người kia là những kẻ ích kỷ chỉ biết nghĩ đến riêng họ mà thôi. Cho đến lúc này, chưa một lần nào anh nghĩ đến điều người ta gọi là cái chết; nhất là anh còn phải kiếm tiền để giúp đỡ gia đình nữa chứ.

Trong lúc anh chàng nghĩ ngợi lung tung thời gian trôi qua một cách nhẹ nhàng mau chóng không ngờ. Người thanh niên vốn không quen suy nghĩ đã ngạc nhiên mà khám phá ra rằng hiệu năng giết thì giờ chính là một trong những hiệu năng rõ rệt nhất của sự suy nghĩ. Tuy nhiên chàng thanh niên cứng cỏi này lập tức nghĩ đến chuyện khác dù cho tập quán mới mẻ này có hiệu năng to lớn đến đâu, anh ta cũng khám phá thấy trước hết là thói quen này cũng có những nguy hiểm trực tiếp.

Shinji không có đồng hồ. Thật ra anh đâu cần có đồng hồ làm gì. Anh đã được trời phú cho tài lạ là có thể chỉ dựa vào bản năng mà biết rõ thì giờ vào cả ban ngày lẫn ban đêm.

Chẳng hạn như nhìn các vì sao di chuyển, vả lại, dù cho không thể trắc định được sự di hành của các vì sao một cách chính xác đi nữa, anh cũng nhận thức được vòng xoay vắn lớn lao của ban đêm cũng như vòng xoay vắn lớn lao của ban ngày. Thân mình được đặt vào trong những liên quan với thiên nhiên, anh có hiểu tương tận mọi trật tự chính xác của thiên nhiên thì cũng chẳng có gì là lạ.

Tuy vậy, thật ra, trong lúc ngồi trên bực thềm cửa đi vào phòng việc của thần xã Yashiro, Shinji đã nghe thấy đồng hồ đánh một tiếng chuông báo hiệu nửa giờ và anh biết chắc lúc ấy đã mười rưỡi rồi. Ông

từ giữ đèn và gia đình ông ta đều đã ngủ yên từ lâu. Bây giờ chàng thanh niên áp sát tai mình vào cánh cửa kéo và nghe rõ cái đồng hồ treo trên tường nhẹ nhàng điểm mười một tiếng chuông rành rọt.

Anh chàng đứng dậy đi dưới bóng những hàng thông, ngừng chân trên đỉnh hai trăm bậc thềm đá. Đêm nay không trăng, những đám mây mỏng che kín bầu trời chỉ lác đác một vài ngôi sao. Tuy vậy những bậc thềm đá vôi vẫn tom góp ánh sáng nhạt mờ của đêm tối và những bậc thềm đá dưới chân Shinji dốc tuột xuống dưới trông lung lờ, trắng xóa như một thác nước khổng lồ, hùng vĩ, trang nghiêm.

Màn đêm đã hoàn toàn phủ kín vịnh Ise bát ngát bao la; tuy nhiên, vẫn có thể nhìn thấy ở bờ biển phía xa, những ngọn đèn rải rác dọc theo bán đảo Chita và Atsumi nhưng chỉ chít chung quanh thành phố Uji Yamada, trông thực đẹp mắt.

Người thanh niên cảm thấy nở mũi với chiếc áo sơ-mi mới tinh của mình. Anh nghĩ là dù ở tít hai trăm bậc thềm phía dưới, ai cũng có thể nhìn thấy ngay màu áo trắng của anh. Vào khoảng bậc thềm đá thứ một trăm, những cành thông vươn từ bên phải sang bên trái các bậc thềm tạo thành một bóng đen ngời chồm hồm ở đó...

Một bóng người nhỏ bé hiện ra phía dưới các bậc đá. Lòng Shinji rộn rã reo mừng. Tiếng guốc gõ leo lên khua lóc cóc đều đặn vang dội thực là to khác hẳn vóc dáng nhỏ bé của bóng người. Tiếng guốc khua giòn giã không mỗi một.

Shinji cố cường lại ý định lao đầu chạy xuống những bậc thềm đá để đón nàng. Đã chờ đợi quá lâu nên anh chàng cảm thấy mình có quyền thông dong ngồi lại trên này. Tuy nhiên khi nàng đã tới gần để có thể nhìn rõ mặt, muốn tránh khỏi kêu réo tên nàng ầm lên có lẽ chỉ còn một cách là anh chàng lao mình chạy xuống nghênh đón. Chừng nào thì có thể nhìn rõ mặt nàng? Có lẽ vào khoảng bậc thềm thứ một trăm chẳng?

Đúng vào lúc ấy, Shinji nghe thấy tiếng người la hét giận dữ ở phía dưới chân mình. Nghe ra dường như tiếng gọi tên Hatsue thì phải. Tới bậc thềm thứ một trăm, bậc này hơi rộng hơn các bậc khác một chút. Hatsue thình lình ngừng lại, Shinji có thể thấy rõ ngực nàng phập phồng như sóng cuộn.

Ông bố nàng nấp trong bóng tối không biết tự bao giờ, mà Shinji chẳng thấy, lúc đó mới nhô ra. Hai bố con gắt gỏng với nhau vài câu. Ông bố nắm chặt lấy cổ tay con gái mà níu nàng lại. Shinji đứng lặng người trên đỉnh các bậc thềm như chôn chân vào đó. Ông Terukichi vẫn chẳng thèm đưa mắt nhìn đến Shinji lấy một cái; vẫn nắm chặt cổ tay con gái, ông lúi con theo xuống các bậc thềm. Chàng thanh niên đứng chết lặng trong tư thế cũ, chẳng biết xoay xỏa ra sao, cảm thấy như đầu mình tê dại đi một nửa. Và anh chàng cứ đứng như trời trồng, trông như một người lính gác chôn chân trên đỉnh các bậc thềm đá. Bóng hình cha con ông Terukichi đã xuống tới những bậc thềm dưới cùng, rẽ sang bên trái rồi biến mất dạng.

Chương 13

hiếu nữ trên đảo hồi hộp náo nức đón chờ mùa lặn y hệt như các thiếu niên nơi đô hội lúc mặt đối mặt với kỳ thi ra trường. Ngay trong hai ba năm đầu ở trường tiểu học, các cô gái này đã bắt đầu rèn luyện kỹ năng của mình bằng trò chơi mò đá sỏi dưới đáy biển. Ban đầu chỉ vui chơi, sau vì cạnh tranh, tự nhiên càng ngày họ càng trở nên khéo léo hơn; thế nhưng đến lúc phải lặn xuống bể để kiếm ăn, đến lúc những trò chơi vui thú ấy biến dạng thành công việc làm ăn thì cô nào cô ấy đều ngán ngẫm ngại ngần, vì thế đối với họ mùa xuân mà tới cũng có nghĩa là mùa hạ đáng chán đáng sợ cũng đang lại gần.

Lặn xuống nước là cảm thấy lạnh người, khó thở, đau đớn khi nước bể ủa vào bên trong cặp kính lặn; lặn xuống nước là thấy liền cảm giác rã rời, hoảng sợ xâm nhập toàn thân ngay vào lúc quơ tay nắm được mấy con bào ngư. Còn bao nhiêu tai nạn khác nữa, các ngón chân bầm tím vì thương tích khi phải đạp mạnh xuống đáy bể đầy những vỏ sò vỏ hến sắc cạnh ngoi lên mặt nước, thân mình rã rượi, mỗi một, nặng như đeo chì sau khi bó buộc phải lặn sâu dưới nước hầu như quá sức chịu đựng của con người...

Tất cả những điều này càng ngày lại càng sắc bén hơn trong ký ức và nỗi kinh hoàng sợ hãi của họ lại càng dữ dội hơn. Vì thế trong con ác mộng các thiếu nữ này thường đột nhiên hoảng hốt vùng dậy giữa những giấc ngủ say sưa tưởng như không còn một chỗ nào cho mê mộng len lỏi vào nữa. Thế rồi giữa đêm khuya, trong bóng tối bao trùm giường ngủ êm ấm, họ thường vùng dậy nheo mắt nhìn mờ hôi đỏ ra như tấm chăn rỗng rỗng ướt sũng cả nắm tay.

Những người thợ lặn có tuổi và những người đã có chồng con thì khác hẳn. Mỗi lần lặn xuống rồi lại ngoi lên họ thường lớn tiếng hát hồng cười đùa trò chuyện oang oang. Đối với họ thật như thể việc làm và trò chơi chỉ là một. Ngắm nhìn họ vui cười một cách hồn nhiên, các thiếu nữ thường bảo nhau là quyết chẳng bao giờ mình có thể theo kịp được họ; tuy nhiên chỉ trong vài năm các cô gái trẻ lại ngạc nhiên mà khám phá ra rằng, mặc dù không nhận thấy rõ, chính mình cũng đã trở thành tay thợ lặn can trường lão luyện hồn nhiên từ bao giờ mình cũng chẳng hay.

Vào tháng sáu, tháng bảy, bọn đàn bà con gái làm nghề thợ lặn bận rộn hơn bao giờ hết. Căn cứ địa của họ ở trên bãi Niwa, phía đông mỏm Benten.

Một hôm, trước khi vào mùa mưa mặt trời chói chang chiếu rọi trên bãi biển - thực không thể bảo là mặt trời mùa hạ nữa. Mọi người nhóm lên một ngọn lửa để xúm quanh sưởi ấm, làn gió hướng nam thổi tạt hết khói về phía ngôi cổ mộ của Vương tử Deki. Bãi biển Niwa ôm vòng một vịnh nhỏ. Thái Bình Dương trải rộng ngay ở phía ngoài. Những đám mây hè đang lửng lơ trên vùng biển ngoài xa.

Đúng như tên gọi, Niwa-hama hay Bãi Biển Đình Viên, tiểu vịnh này thực sự có nét kết cấu của một khu vườn. Nhiều tảng đá vôi bao quanh bãi biển hình đá được dựng tâm bố trí để cho trẻ con có thể ẩn núp chơi trò bắn súng như các tay chẵn bò miền Viễn Tây; tuy nhiên mặt ngoài các tảng đá sờ vào thấy nhẵn nhụi, thỉnh thoảng lại có những lỗ nhỏ bằng ngón tay để cho cua cá cùng các giống côn trùng đến làm hang ổ. Đất cát trắng tinh phía bên trong những tảng đá này. Trên đỉnh vách đá quay mặt ra biển những bông hoa gọi là “hoa bông” hay “hoa mộc miên” đua nở tung bùng. Đó không phải là những bông hoa cuối mùa trông rã rượi như những người mất ngủ mà là những bông hoa cánh còn trắng tinh, đầy vẻ dẻo dai, mời mọc, đang vươn mình lên bầu trời xanh biếc trên cao.

Lúc đó đang giờ nghỉ trưa, quanh ngọn lửa vang dội những tiếng nói cười. Mặt cát chưa nóng đến độ làm bỏng rát gót chân và mặc dù lạnh lẽo, nước biển cũng chưa giá lạnh đến độ khiến bọn thợ lặn đàn bà

con gái phải đổ xô lên bờ mặc quần áo bông rồi xúm quanh ngọn lửa mà sưởi ấm ngay khi vừa ngoi mình lên khỏi mặt nước. Cười ngặt ngoẻo, vang vang, người nào người ấy đều ưỡn ngực khoe khoang hai bầu vú của mình. Một người trong bọn bỗng đưa cả hai tay nâng đôi bầu vú mình lên.

“Không được, không được! Dùng tay nâng phía dưới thì đâu có được. Mà dùng tay nâng lên thì ai còn biết là mày ăn gian đến mức độ nào”.

“Này, nghe nó nói kia! Với hai cái vú của mày dù cho có đưa cả hai tay nâng lên thì có muốn cũng chẳng làm sao ăn gian được”.

Mọi người đều phá ra cười. Họ đang thi đua xem người nào có bầu vú hình dáng đẹp nhất.

Bầu vú họ thấy đều rậm nắn nhưng nếu không có dáng vẻ trắng trẻo nõn nà thần bí, những bầu vú ấy lại càng không có làn da trong suốt khiến người ta nhìn thấy cả tĩnh mạch bên trong. Nếu chỉ nhìn vào làn da mà thôi hình như chẳng thấy một dấu vết nào của sự nhạy cảm hết. Tuy nhiên dưới làn da xạm nắng ấy, mặt trời đã tạo nên một bầu bóng bẩy đẹp đẽ gần như trong suốt giống hệt màu mật ong vậy. Vàng đỏ sậm màu quanh đầu vú nổi bật hẳn như những đốm đen uơn ướn, riêng biệt thần bí mà dần dần nhạt màu, tan chìm vào màu mật ong của bầu vú.

Trong bao nhiêu bầu vú chen chúc quanh ngọn lửa, có những cặp đã chảy xệ xuống rồi, có vài cặp đã teo hẳn lại chỉ còn là những đầu vú dãn đành, khô héo như những hạt nho khô. Tuy nhiên phần lớn có những bắp thịt ngực nở nang cân đối nâng cao những bầu vú nở nang mà không xệ xuống vì quá nặng nề. Dáng vẻ bên ngoài cho thấy ngay là những bầu vú ấy đã nảy nở dưới ánh mặt trời, giống hệt những trái cây chín mọng, không hề biết xấu hổ là gì.

Một cô gái trong bọn than thở rằng hai bầu vú bên trái và bên phải của mình to nhỏ không đều nhau, nhưng một bà già mau mắn mồm miệng, an ủi liền: “Có gì mà lo. Rồi đây sẽ có một chàng hoàng tử nào đó đến xoa nắn cho mày, hai vú mày liền đều nhau cho mà xem”.

Mọi người lại cười ha hả nhưng cô gái hình như vẫn chưa hết lo, còn hỏi tiếp:

“Có thực vậy không hở bà ngoại Ohara?”

“Thực vậy chứ. Tao biết trước đây có một con bé giống hệt như mày nhưng khi nó vớ được một chàng hoàng tử đẹp trai thì hai bầu vú nó liền nở đều ngay”.

Bà mẹ Shinji vẫn hãnh diện về bộ ngực đồ sộ của mình vì có hai bầu vú trẻ trung mát mẻ tốt tươi trong đám các bà cùng lứa tuổi. Hình như chưa bao giờ biết đói khát yêu đương cùng nỗi lao khổ của cuộc đời, suốt cả mùa hè, cặp vú ấy luôn luôn hướng về mặt trời, tìm trong mặt trời một sức sống không bao giờ dứt.

Bầu vú các thiếu nữ không làm bà sinh lòng ghen ty chút nào, tuy nhiên có một cặp vú đẹp lạ đẹp lùng đã làm tất cả mọi người - kể cả bà mẹ Shinji - phải trầm trồ ngắm nghía, ngợi khen. Đó là cặp vú của Hatsue.

Hôm nay là ngày đầu tiên bà mẹ Shinji ra biển đi lặn nên cũng là dịp đầu tiên để bà ngắm nhìn Hatsue một cách thoải mái. Mặc dù hôm nọ, trước khi ra về, bà đã thốt ra những lời tàn tệ trước mặt Hatsue nhưng khi nào gặp mặt hai người vẫn gật đầu, đưa mắt chào hỏi lẫn nhau. Tuy nhiên do bản tính, Hatsue không phải là người hay nói. Hôm nay cũng vậy, cả hai người đều bận rộn hết công kia việc nọ nên không có thì giờ trò chuyện câu nào. Ngay cả trong trường hợp cuộc thi vú đẹp chỉ có các bà niên trưởng làm đầu trò ba hoa nói chuyện mà thôi, hơn nữa bà mẹ Shinji tính vốn tần mẩn hay nghĩ đến những chuyện vặt vãnh, dù sao cũng đã có thành kiến với Hatsue nên cố ý tránh không nói chuyện gì với nàng hết.

Tuy nhiên, khi nhìn đến bộ ngực Hatsue bà lại gật đầu đắc ý vì bây giờ mới hiểu tại sao những lời đồn đại xấu xa về người con gái này với Shinji tự dưng bỗng im bất. Nhìn một bộ ngực như thế này, không một người đàn bà con gái nào còn có thể nghi ngờ gì được nữa. Đó là bầu vú của một cô gái quyết chưa hề biết đàn ông con trai là gì, hơn nữa hai bầu vú ấy mới bắt đầu nảy nở khiến người nào nhìn thấy không khỏi tự hỏi một khi nảy nở đầy đủ như những bông hoa mãn khai, không biết những bầu vú ấy còn đẹp đến thế nào mà tả.

Giữa hai gò cao xinh xinh trên có núm như hai nụ hoa hồng có một khoảng trống tuy đã xạm nắng nhưng vẫn giữ nguyên vẹn nõn nà, mát mẻ, mịn màng của thịt da, phảng phất khí vị ngọt ngào của mùa xuân sớm. So với sự phát dục của tứ chi, sự nảy nở của hai bầu vú nàng quyết là không chậm trễ chút nào; tuy nhiên về tròn đầy của chúng hãy còn nhuốm vẻ căng cứng của tuổi trẻ hình như sắp sửa thức dậy sau một giấc ngủ dài, hình như chỉ cần có một sợi lông mao khẽ chạm, một làn gió nhẹ vuốt ve là sẵn sàng tỉnh giấc.

Bà lão tần mẩn không sao cưỡng lại nổi ý định đưa tay phớt nhẹ lên hai bầu vú khang kiện, dáng hình tuyệt đẹp của người xử nữ. Lòng bàn tay nham nháp sần sùi của bà lão chạm vào bầu vú làm Hatsue nhảy nhồm người lên.

Mọi người phá ra cười. Có người cất tiếng hỏi:

“Bây giờ hẳn là lão bà biết bọn đàn ông con trai có cảm nghĩ ra sao về đôi vú như vậy, phải không bà ngoại Ohara?”

Bà lão đưa hai tay xoa xoa bộ ngực nhăn nheo của mình rồi dần giọng:

“Mày bảo sao kia? Vú nó giống như hai quả đào xanh mơn mớn - còn vú tao ấy à, giống như củ cải ngâm dừ. Nói cho mà hay, đôi vú tao đã ngấm biết bao nhiêu là hương vị tuyệt vời rồi đấy!”

Hatsue mỉm cười và lắc đầu. Một cộng rong biển xanh xanh trong suốt từ mái tóc nàng rơi xuống mặt cát ngập nắng chói chang.

Trong lúc mọi người đang ăn cơm trưa thì một người đàn ông rất được họ mến chuộng bắt thần xuất hiện từ phía sau tảng đá, nơi theo tính kỳ dị, ông ta đã quen ngồi chờ giây phút thuận lợi từ lâu.

Bọn đàn bà con gái la hét rầm lên vội vã bỏ đồ ăn vào những gói lá tre bày trên mặt đất rồi lấy tay che vú. Thực ra họ chẳng ngạc nhiên kinh hãi chút nào. Con người đến phá đám ấy là ông lão bán hàng rong, mùa lặn nào cũng lò mò tới đảo; bọn đàn bà con gái làm ra vẻ bên lên then thùng chẳng qua chỉ để giễu cợt tuổi già lão của ông ta mà thôi.

Ông già mặc cái quần đùi rách mướp và cái áo sơ-mi trắng hở cổ. Ông hạ bọc vải to tướng đeo sau lưng xuống tảng đá rồi lau mồ hôi trên mặt.

“Chắc lão đã làm các bà các cô đây kinh sợ phải không? Kể ra mò đến đây như thế này thì cũng xấu đấy, hay là lão đi nơi khác vậy nhé?”

Ông lão nói vậy nhưng tin chắc là chẳng đời nào bọn họ lại chịu để ông đi. Muốn cho bọn họ ham thích mua hàng, chắc chắn không có cách nào hơn là đem các món hàng bày ngay trên bãi biển. Khi ở ngay trên bờ biển, các phụ nữ thợ lặn luôn luôn cảm thấy bạo dạn, tự nhiên. Ông sẽ để cho họ tha hồ lựa chọn thứ nào ưng thích ngay ở nơi này rồi đến tối, ông mới đem hàng đến giao tận nhà mà lấy tiền. Bọn đàn bà con gái cũng thích thế vì dưới ánh sáng mặt trời rạng rỡ, họ có thể kén chọn màu sắc kỹ càng hơn.

Ông già bán hàng rong bày các món hàng dưới bóng mát của mấy tảng đá lớn. Những người đàn bà

con gái miệng hãy còn nhồm nhoàm nhai mấy nắm cơm lúng búng trong mồm nhưng đã ủa tới vậy kín chung quanh.

Có những cái áo tắm, áo ngủ, có những cái áo thường để mặc trong nhà, quần áo lót mình, quần áo trẻ con, có những cái bao lưng mịn màng và những dây buộc thắt lưng, thực chẳng còn thiếu thứ gì.

Ông già mở nắp thùng gỗ, tức thì bọn đàn bà con gái thích thú reo ầm lên. Thùng chứa đầy ắp đủ mọi thứ lật vặt, đẹp dễ - nào ví tiền, nào quai guốc, nào túi xách bằng ni lông, nào các dải lụa nhỏ, khăn quàng cổ với bao nhiêu thứ khác đủ mọi màu sắc thích hợp. Một người con gái trong đám thợ lặn nhận xét hết sức thành thực:

“Thứ nào mình cũng muốn mua hết”.

Trong nháy mắt, những ngón tay xạm nắng, đen đui đều chìa ra xục xạo; bọn đàn bà con gái xem xét, phẩm bình các món hàng hết sức cẩn thận; họ còn bàn luận với nhau hàng này có thể đem làm thứ gì, hàng nọ có thể đem làm thứ khác hay không; chỗ nào cũng thấy vang dội những lời bàn tán, vừa mặc cả vừa bông đùa. Kết quả, ông lão bán được hai tấm vải bông gần hai ngàn yen, một cái thắt lưng dệt có chỉ thêu và một số lớn các món lật vặt. Bà mẹ Shinji mua một cái túi để đi chợ bằng ni lông giá hai trăm yen còn Hatsue thì mua một tấm vải bông thứ tốt để may áo dài, in hình xanh đậm trên nền trắng trông có vẻ trẻ trung tươi tắn.

Ông lão bán hàng rong vui mừng ra mặt khi thấy bán được số hàng nhiều không thể ngờ. Người ông gầy đét, qua chiếc áo sơ-mi hờ cổ người ta có thể thấy cả những dẻ xương sườn xạm nắng. Mái tóc muối tiêu cắt ngắn, đôi má cùng thái dương đã mang nhiều đốm đen dấu vết của những năm tháng chất chồng. Ông chỉ con vài ba cái răng lung lay khắp khênh đen sần màu khói thuốc lá, khiến lúc thương ông nói đã khó nghe mà khi ông nói to, lại càng khó nghe hơn gấp bội. Tuy nhiên nghe tiếng cười làm rung rinh nhún nhúm đôi má, nhìn những dáng vẻ vênh vang làm bộ của ông, bọn đàn bà con gái biết ngay là ông lão này sắp sửa bày ra một trò hết sức thú vị “hoàn toàn không có ý muốn kiếm lời”.

Đưa bàn tay có để móng ngón út thực dài, quơ qua quơ lại, ông lão bán hàng rong moi trong thùng đựng các món hàng vật ra ba cái sắc tay bằng ni lông thật đẹp.

“Cái này, cái màu xanh thì dành cho các cô gái chưa chồng, cái màu nâu dành cho các bà trung niên và cái màu đen dành cho các bà có tuổi”.

Vẫn cái bà gì mau mồm mau miệng lúc nãy xía vào:

“Tôi lấy cái dành cho các cô”.

Ai nấy đều cười rầm lên làm cho ông lão lại càng phải run rẩy cao giọng hơn:

“Sắc tay ni lông kiểu mới nhất. Giá nhất định tám trăm yen”.

“Ô! Đắt quá, có phải không?”

“Đúng rồi! Ông già nói thách quá đấy!”

“Không đâu, tám trăm yen, lão đâu có nói thách bao giờ. Lão sẽ biếu một trong những cái sắc tay đẹp dễ này cho một người trong các ba các cô để chứng tỏ lòng biết ơn đối với sự chiếu cố quý hóa của quý vị. Hoàn toàn biếu không, chẳng lấy một xu nào hết”.

Hàng chục bàn tay cùng lóng ngóng hăm hở chìa ra, nhưng ông lão gạt phăng sang một bên rồi lên

giọng kênh điệu:

“Một, tôi đã nói mà, chỉ có một cái thôi. Đây là giải thưởng của cửa hiệu Oomi, một sự hy sinh của cửa hiệu Oomi để chúc mừng cho sự phồn vinh của thôn Utajima. Chúng ta sẽ tổ chức một cuộc thi người nào thắng sẽ được tặng một trong những cái sắc tay này. Cái màu xanh nếu người đó ít tuổi, cái màu nâu nếu người đó đứng tuổi...”.

Những người thợ lặn đều nín thở lắng nghe. Ai nấy đều nghĩ là chỉ cần may mắn một chút, mình sẽ được cái sắc tay đáng giá tám trăm yen mà chẳng phải trả xu nào.

Trước kia ông lão bán hàng rong là hiệu trưởng một trường tiểu học, ông vẫn hằng băn khoăn nghĩ mãi đến thân phận chẳng ra gì của mình trong hiện tại chỉ vì câu chuyện thất bại rắc rối với đàn bà trước kia; tuy nhiên lúc này sự im lặng của bọn đàn bà con gái đã khiến ông nhớ lại lý lịch của mình và tìm lại được một niềm tin mới mẻ; một lần nữa ông lại tự nhủ thể nào mình cũng phải bỏ nghề bán dạo để trở thành một viên chức huy Vận động hội.

“Phải đấy, nếu bây giờ chúng ta tổ chức một cuộc thi đua thi hăn là một điều tốt đẹp cho thôn Utajima, một nơi tôi đã chịu ơn nhiều không biết đâu mà kể. À, mà các bà các cô nghĩ thế nào về cuộc thi bắt bảo ngư, hả? Tán thành cả chứ? Bà nào cô nào bắt được nhiều bảo ngư nhất đem lên khỏi mặt nước trong vòng một tiếng đồng hồ thì lão đây xin biểu giải thưởng này”.

Ông lão trịnh trọng đem tấm khăn ra trải dưới bóng mát một tảng đá rồi bày những cái sắc tay làm giải thưởng lên trên. Thực tình chẳng có cái sắc ni lông nào đáng giá trên dưới năm trăm yen hết, nhưng trông thì có vẻ đáng giá những tám trăm yen trọn vẹn mười phần. Giải thưởng cho những thiếu nữ màu xanh da trời, hình hộp, màu tươi sáng, bóng lộn như một con thuyền vừa mới đóng xong, tương phản thực là vui mắt với cái quai xách màu vàng óng ánh. Giải thưởng dành cho phụ nữ trung niên cũng có hình hộp màu nâu, mặt ngoài ni lông in hình da đà điểu khéo léo đến nỗi thoạt nhìn khó có thể biết đó là da đà điểu thực hay giả. Chỉ có cái giải thưởng màu đen dành cho các bà lớn tuổi là không có hình hộp nhưng với cái quai xách dài, mảnh mai bằng vàng và với hình ảnh con thuyền nằm ngang, trông thực rõ là một món hàng thủ công nghệ hạng tốt nhất.

Bà mẹ Shinji thích cái sắc màu nâu dành cho những người trung niên nên ghi tên dự thi trước tiên. Người thứ hai là Hatsue.

Chờ tám tay thợ lặn đã xung danh tham dự cuộc thi, chiếc thuyền lui xa khỏi bờ bãi. Một người đàn bà mập mạp đã đứng tuổi, không dự thi, đứng chèo ở đuôi thuyền. Trong tám người này chỉ có một mình Hatsue là còn trẻ. Những cô gái khác đều ở lại bờ vì biết mình không sao có thể thắng được; họ đang reo hò cổ vũ cho Hatsue. Còn những người khác ở lại trên bờ, ai nấy đều lớn tiếng hò reo khuyến khích các tuyển thủ. Con thuyền trực chỉ hướng nam, dọc theo bờ biển rồi quay sang phía Đông nam.

Những người thợ lặn đứng lại trên bờ, xúm quanh ông lão bán hàng mà ca hát tung bừng.

Nước trong tiểu vịnh trong và xanh; khi nào sóng lặng người ta có thể nhìn thấy rõ cả tảng đá tròn tròn dưới đáy phủ đầy rong biển màu đỏ, rập rờn trông như đang bông bênh ngay sát mặt nước trong khi thực ra chúng chìm mãi dưới sâu. Ở chỗ này sóng nước duềnh lên những đợt sóng in hình và những bọt nước bắn ra tung tóe. Thế rồi một làn sóng vừa mới dâng tràn thì đã lập tức tan ngay thành trăm ngàn mảnh vụn bên bờ. Tiếng dội nghe như tiếng thở than dài tràn lan khắp bãi cát và nhận chìm tiếng ca của những phụ nữ thợ lặn.

Một giờ sau, con thuyền từ phía đông hòn đảo quay trở về. Hôm nay đua tranh nên mệt gấp mười lần lúc làm việc thường ngày, tám người thợ lặn mệt lử, để trần mình ngồi thừ người, lạng ngất trên thuyền,

dựa lưng vào nhau, mắt người nào người ấy nhìn trùng trùng về một góc trời không hề đổi hướng. Những mớ tóc rối bù, ướt sũng của họ quện chặt vào nhau đến nỗi không sao phân biệt được tóc người này với tóc người kia. Cứ hai người một cặp, họ ôm chặt lấy nhau để cho đỡ lạnh. Bầu vù lạnh ngắt, nổi cả da gà. Và ngay dưới ánh mặt trời rạng rỡ chói chang, thân hình trần trụi xạm nắng của họ giống như một đồng xác người chết trôi, nhợt nhạt. Sự tiếp đón ồn ào mà những người trên bờ dành cho họ thực không ăn khớp chút nào với vẻ lặng lẽ của con thuyền đang trôi mình trên sóng mà đi vào bờ.

Đến lúc lên bờ, cả tám người thợ lặn đều gieo mình xuống mặt cát bên ngọn lửa hồng, không mở miệng nói một tiếng nào. Ông lão bán hàng dạo nhận những cái thùng mà các thợ lặn từng người một trao lại cho mình; đoạn ông cao giọng xướng to kết quả:

“Cô Hatsue, hạng nhất - hai mươi con bào ngư; bà má nhà Kubo, hạng nhì - mười tám con bào ngư”.

Người đứng hạng nhất và hạng nhì, Hatsue và bà mẹ Shinji nhìn nhau qua những ánh mắt mệt mỏi, đờ đẫn, gân máu nổi lên đỏ quạch. Tay thợ lặn lão luyện nhất đảo đã bị một cô gái học nghề ở một hòn đảo khác đánh bại.

Hatsue lẳng lẳng đứng dậy, đi vòng sau tảng đá để nhận giải thưởng. Và giải thưởng nàng đem về là cái sắc màu nâu dành cho những người trung niên. Thiếu nữ đem cái sắc đó nhét vào tay bà mẹ Shinji. Bà mẹ đỏ bừng đôi má vì vui mừng:

“Nhưng... Sao vậy...?”

“Kể từ khi ba con nói những lời không nên không phải với Bác vào cái hôm ấy, con vẫn muốn xin Bác thứ lỗi cho”.

“Cô bé này ngoan quá là ngoan”, ông lão bán hàng dạo nói lớn. Đến lúc tất cả mọi người đều lên tiếng khen ngợi Hatsue và ép buộc bà mẹ Shinji nhận lãnh hậu ý của người con gái thì bà mẹ Shinji cầm lấy cái sắc màu xanh nâu gói ghém cẩn thận trong mảnh giấy, kẹp dưới cánh tay trần trụi và nói với một giọng thực tự nhiên:

“Cảm ơn nhiều lắm”.

Tấm lòng ngay thẳng của bà mẹ đã nhận thấy sự khiêm nhường và tôn kính ẩn sau cử chỉ của nàng thiếu nữ. Hatsue mỉm cười trong khi bà mẹ tự nhủ con mình thực là khôn ngoan khi kén chọn được một người vợ như cô gái này - việc chính trị trên đảo lúc nào cũng được giải quyết theo đường lối như thế.

Chương 14

Ồi với Shinji mỗi ngày trong mùa mưa chỉ là một ngày cay đắng. Ngay cả thư từ của Hatsue cũng bất tận luôn. Chắc hẳn là nhờ đã vớ được lá thư con gái mình viết cho Shinji, ông bố nằng sau khi phá vỡ cuộc hò hẹn ở thàn xã Yashiro, đã cấm tuyệt không cho Hatsue viết thư viết từ gì nữa.

Một hôm trước khi mùa mưa chấm dứt, thuyền trưởng chiếc Utajima-maru của ông Terukichi bỗng mò tới hòn đảo. Chiếc tàu ông ta chỉ huy lúc đó đang hạ neo ở cảng Toba.

Thoạt tiên, viên thuyền trưởng đến nhà ông Terukichi rồi đến nhà Yasuo. Cũng đêm đó, ông ta lại đến thăm ông Jukichi, thuyền chủ của Shinji và cuối cùng, tới nhà Shinji nữa.

Viên thuyền trưởng trạc ngoại tứ tuần, đã có ba con. Ông ta dáng vóc to lớn, thường rất tự hào về sức khỏe của mình, tuy nhiên vẫn tỏ ra nhã nhặn với người khác. Là một tín đồ nhiệt thành của Pháp hoa tông, nếu mà tới đảo vào dịp hội hoa đăng Cựu Bồn thì có lẽ ông ta đã thay mặt vị hòa thượng mà tụng kinh trong buổi lễ. Tới hải cảng nào ông cũng kiếm được một cô vợ, những người mà thủy thủ dưới quyền ông thường gọi tên một cách gọn gàng là thím Yokohame, thím Moji vân vân... Bất cứ lúc nào tàu cập bến và dừng lại một trong những hải cảng này, bao giờ ông cũng dẫn toán thủy thủ trẻ măng của mình tới nhà một cô vợ để ăn uống no say. Các “thím” đều ăn mặc theo lối cũ và luôn luôn tiếp đãi bọn thanh niên một cách vồn vã.

Người ta xầm xì rằng cái đầu rụng tóc đến một nửa của ông là kết quả của bao cuộc chơi bời trác táng. Đó là lý do khiến ông luôn luôn đội sùm sụp cái mũ lưỡi trai có viền tua vàng để duy trì oai phong nghi vệ của mình.

Vừa vào trong nhà, ông ta đã bàn ngay công việc làm ăn với bà mẹ Shinji. Shinji cũng có mặt ở đó.

Con trai trong thôn cứ đến mười bảy mười tám tuổi là bắt đầu đi học nghề thủy thủ với tư cách một tay “vo gạo”. Bây giờ Shinji đến tuổi nghĩ tới việc đó. Viên thuyền trưởng hỏi anh chàng có muốn làm một tay “vo gạo” - tiếng dân địa phương dùng để chỉ các thủy thủ tập sự - trên chiếc Utajima-maru hay không.

Người mẹ nín lặng không nói năng gì còn Shinji thì đáp là anh ta sẽ trả lời sau khi bàn tính với ông Jukichi, thuyền chủ của mình. Viên thuyền trưởng cho biết tương gì chứ sự thỏa thuận của ông Jukichi thì ông ta đã thu xếp xong xuôi rồi.

Tuy thế câu chuyện xem ra vẫn còn rắc rối. Chiếc Utajima-maru là tàu của ông Terukichi, tất nhiên ông này chẳng có lý do gì lại dùng Shinji, cái thằng mà ông ghét đào đất đổ đi, làm một nhân viên trong thủy thủ đoàn.

“Không đâu, chính ông chủ cũng nhìn nhận là chú em sẽ trở thành một người khá. Ta vừa nói đến tên chú em là ông chủ bằng lòng liền. Thôi cứ thế mà làm nhé. Cố gắng chăm chỉ lên, chú em nhé!”

Muốn cho chắc bụng, Shinji còn đi theo viên thuyền trưởng tới nhà ông Jukichi và ông ta cũng lớn tiếng thúc đẩy Shinji nhận lấy công việc này. Ông ta bảo kể ra cũng khó khăn cho chiếc Tahei-maru khi thiếu mất Shinji, nhưng ông chẳng thể ngăn chặn tương lai của người trẻ tuổi. Shinji nghe nói, liền nhận lời.

Hôm sau Shinji lại nghe thấy lời đồn đại lạ lùng là Yasuo cũng sẽ làm một tay “vo gạo” trên chiếc Utajima-maru. Người ta bảo rằng thực ra Yasuo chẳng thích làm tay “vo gạo” chút nào, nhưng đã bó buộc

phải nhận vì lão Teru có đặt điều kiện là muốn có hy vọng được đính hôn với Hatsue thì phải tập nghề thủy thủ trước đã.

Khi nghe tin này, Shinji vừa thấy lòng mình bứt rứt đau buồn lại vừa thấy hy vọng dâng lên tràn trề nữa.

Anh chàng theo mẹ tới thần xã Yashiro để cầu nguyện cho chuyến đi biển được an toàn, đồng thời còn xin một quẻ thẻ.

Đã đến ngày lên đường. Shinji và Yasuo, hai người cùng đi với ông thuyền trưởng lên chiếc tàu liên lạc Kamikaze-maru để đi về cảng Toba. Có nhiều người ra tiễn đưa Yasuo, kể cả Hatsue nữa, nhưng không ai thấy bóng dáng ông Terukichi đâu cả. Còn Shinji thì chẳng có ai đưa tiễn ngoài bà mẹ và thằng em trai Hiroshi.

Hatsue không nhìn về hướng Shinji lấy một lần, nhưng khi tàu sắp rời bến thì nàng đã thì thầm nói cái gì đó với mẹ Shinji và đưa cho bà một gói nhỏ. Bà mẹ nhận lấy rồi trao lại cho con trai mình.

Mặc dù đã lên tàu rồi nhưng Shinji chẳng có lúc nào rảnh để mở gói ấy ra xem vì lúc nào cũng có viên thuyền trưởng cùng Yasuo cặp kè bên cạnh. Anh chàng nhìn hình ảnh hòn đảo Uta nhạt mờ dần dần ở phía sau. Đến lúc đó anh mới nhận thấy rõ tâm trạng của mình, của một thanh niên ra đời rồi lớn lên trên hòn đảo này, yêu quý hòn đảo hơn bất cứ cái gì khác trên đời, vậy mà lúc này đây lại đang hăm hở xa lìa hòn đảo. Chính vì muốn xa lìa hòn đảo anh đã nhận lời đề nghị của viên thuyền trưởng mà sang làm việc trên chiếc Utajima-maru.

Đến khi hình dáng hòn đảo đã khuất khỏi tầm mắt, lòng chàng thanh niên mới hết xao xuyến. Chẳng giống chút nào với những chuyến ra khơi đánh cá thường ngày sáng sớm ra đi, tối mịt trở về, đêm nay anh không bị bó buộc phải quay về đảo.

“Mình đã được tự do”, anh tự nhủ lòng mình như vậy. Và đây là lần đầu tiên anh mới biết một thứ tự do kỳ diệu đến như thế này.

Chiếc Kamikaze-maru tiếp tục lướt sóng dưới làn mưa bụi lất phất. Yasuo cùng viên thuyền trưởng đã nằm ngủ khi trên chiếc chiếu cói trải trong phòng hành khách tối om. Kể từ lúc hai đứa cùng lên tàu, Yasuo chưa hề mở miệng nói với Shinji một câu nào cả.

Người thanh niên áp mặt vào một khung cửa tròn trên tàu, trên mặt kính những giọt nước mưa đang rơi rả rích. Nhờ ánh sáng lọt qua khung cửa, anh chàng mở cái gói nhỏ của Hatsue ra xem. Bên trong có một cái quẻ thẻ khác, cũng xin ở thần xã Yashiro, một bức hình của Hatsue và một lá thư của nàng. Nàng viết trong thư:

“Từ hôm nay trở đi, mỗi ngày em đều tới thần xã Yashiro để cầu nguyện cho Anh được bình an vô sự. Tim em đã thuộc về anh Shinji của em từ lâu rồi. Anh nhớ giữ gìn cẩn thận đấy nhé và phải trở về khỏe mạnh, bình yên. Em gửi theo đây một tấm ảnh của em để cho em có thể theo chân Anh vượt biển. Ảnh này em chụp ở mũi Dai-oo. Còn về câu chuyện lần này, Ba không hề nói một lời nào cho em hay cả nhưng em nghĩ là Ba phải thấy có lý do đặc biệt nào đó nên mới để anh l dẫn Yasuo cùng đi một chuyến này. Em thấy, dù sao chúng mình cũng thoáng thấy một tia hy vọng. Anh ơi, dù có thế nào đi nữa cũng chớ bao giờ dứt hết hy vọng. Anh nhé! Xin anh cứ tiếp tục bên lòng phần đầu ngoan cường”.

Lá thư đã làm cho chàng thanh niên phần chấn tinh thần. Sức mạnh tràn đầy trên cánh tay anh và cảm tưởng cuộc đời thực là đáng sống ngập tràn khắp thân thể anh. Yasuo hãy còn ngủ. Nhờ ánh sáng lọt qua khung cửa, Shinji lại lấy bức ảnh Hatsue ra mà ngắm nghía. Trong ảnh, người thiếu nữ dựa lưng vào một

cây thông lớn trên mỏm Dai-oo, gió biển đang hất nhẹ chiếc váy, lùa vào bên trong tấm áo trắng mỏng mà nàng mặc từ mùa hè năm qua, rồi vuốt ve mon trớn làn da mịn màng của nàng. Thế rồi anh cảm thấy hăng hái vui tươi khi nghĩ rằng chính mình cũng đã có một lần làm cái việc làn gió biển đang làm trong tấm ảnh này.

Còn tiếc rẻ chưa muốn rời mắt, Shinji liền đem dựng tấm ảnh lên khung cửa kính mờ mịt nước mà ngấm ngấm thật mê man trong khi qua làn mưa và khói đăng sau tấm ảnh, đảo Tooshi dần dần hiện hình bên phía trái con tàu... Một lần nữa lòng chàng thanh niên lại xốn xang, xao xuyến. Tuy nhiên, cái trò dằn vặt trái tim bằng hy vọng không còn là điều mới lạ đối với anh chàng nữa.

Lúc họ tới Toba thì trời đã tạnh mưa. Từ các khe hở giữa những đám mây mặt trời rọi xuống những tia sáng trắng bạc đục mờ. Chiếc Utajima-maru trọng tải 185 tấn, nổi bật hẳn lên giữa đám ngư thuyền nhỏ bé. Ba người nhảy xuống sàn tàu lúc này đang lấp lánh nước mưa dưới ánh mặt trời. Trên các cột buồm sơn trắng, nước mưa hãy còn chảy xuống ròng ròng; những cây cần trục đồ sộ đã được ngả xuống, gập khúc trên khoang tàu.

Thủy thủ đoàn được phép lên bờ đi chơi, lúc đó vẫn chưa trở về. Viên thuyền trưởng dẫn hai người thanh niên xuống phòng của họ, một căn phòng trải vừa tám chiếc chiếu, ngay cạnh phòng thuyền trưởng và nhìn thẳng ra chỗ nấu bếp cùng phòng ăn. Ngoài những cái tủ sắt và một khoảng trống nho nhỏ ở giữa trải một tấm chiếu, ở chỗ này chẳng còn gì khác trừ hai dãy giường ngủ hai tầng ở bên trái, một dãy giường ngủ và một cái giường dành riêng cho viên cơ khí trưởng ở bên phải. Trên trần có dán la liệt những hình ảnh tải tử chiếu bóng trông y như là những tấm bùa.

Shinji và Yasuo được xếp đặt cho ngủ tầng thứ nhất dãy giường bên phải. Viên cơ khí trưởng, viên nhất đẳng phó quan, nhị đẳng phó quan, trưởng đoàn thủy thủ, thủy thủ và thợ coi máy đều chen chúc ngủ chung trong một căn phòng nhỏ bé này; tuy nhiên vì thay đổi phiên trực luôn luôn nên lúc nào cũng có đủ giường, ai muốn ngủ lúc nào cũng có chỗ cả.

Viên thuyền trưởng sau khi chỉ dẫn cho Shinji và Yasuo biết cầu tàu, phòng thuyền trưởng, cộc thuyền và phòng ăn, đã để cho hai người ngồi lại trong phòng thủy thủ.

Chỉ còn trơ hai người trong căn phòng giường mắt nhìn nhau. Yasuo thấy nản nên quyết định làm lành:

“Thôi, bây giờ hai đứa mình đã bước đến đây thì nên làm bạn bè với nhau. Đã có nhiều chuyện không hay xảy ra trên đảo nhưng thôi, bỏ qua hết đi nhé. Kể từ nay trở đi, hai đứa mình phải là bạn tốt với nhau mới được”.

Shinji lăm nhăm tán đồng và mỉm miệng cười.

Mãi tới tối, thủy thủ đoàn mới trở về tàu. Phần lớn họ đều là người đảo Uta tới nên thoát nhìn, Shinji và Yasuo đã biết mặt hết ngay. Hãy còn nồng nặc mùi rượu, họ lè nhè trêu ghẹo hai anh chàng mới tới. Thế rồi hai anh chàng được huấn luyện để làm những nhiệm vụ hàng ngày và còn chỉ định làm thêm nhiều công việc khác nữa.

Con tàu sẽ nhỏ neo vào khoảng chín giờ sáng. Shinji có nhiệm vụ tháo cái “đỉnh bạc đăng” hay là cái đèn neo thuyền khỏi cột buồm ngay từ sáng sớm hôm sau.

Đèn neo thuyền thực giống như khung cửa kéo của một căn nhà trên đất liền: tắt đèn đi tức là con tàu vừa thức dậy cũng như là kéo cửa ra có nghĩa là căn nhà vừa thức giấc.

Suốt đêm đó, Shinji hầu như không chợp mắt được lúc nào. Sáng hôm sau trước khi mặt trời ló dạng

anh đã thức dậy rồi; anh hạ đèn neo thuyền xuống ngay lúc vạn vật mới mờ mờ sáng. Ánh sáng sớm mai quện chặt trong làn mưa có mây mù và đèn phố cảng Toba chạy thành hai hàng dài từ hải cảng đến nhà ga xe lửa. Từ phía nhà ga, vang lên tiếng còi ồ ồ nặng nề của một chuyến xe lửa chờ hàng hóa.

Chàng thanh niên treo lên cột buồm trợ trụ qua những cánh buồm đã cuộn lại, thường được dùng để thêm sức cho con tàu. Thân gỗ ướt lạnh trong khi sự chuyển động rập rờn của những lớp sóng tấp nhẹ vào mạn tàu được truyền thẳng lên tới cột buồm. Trong chùm tia sáng đầu tiên của buổi sớm mai, ướt nhều vì sương và mưa, đèn neo thuyền chỉ là một màu trắng sữa lơ mờ. Chàng thanh niên với tay nắm lấy cái mỏ neo, như không muốn bị kéo xuống, chiếc đèn mỏ neo lắc lư đưa đẩy, ánh lửa bên trong chụp kính ướt đẫm nước lung linh chớp chồn và mấy giọt nước mưa rơi xuống vào mặt người thanh niên lúc anh chàng ngửa mặt lên nhìn.

Shinji tự hỏi lần tới khi anh phải hạ đèn này xuống thì không biết con tàu lúc đó đã tới hải cảng nào rồi.

Theo hợp đồng ký với công ty chuyên chở Yamagawa, chiếc Utajima-maru sẽ chờ gỗ từ Okinawa về Kobe trong khoảng một tháng rưỡi qua thủy đạo Kii và ghé lại Kobe, con tàu trực chỉ hướng tây băng qua nội hải và kiểm dịch ở Moji. Sau đó, men theo bờ biển phía đông Kyushu để xuống hướng nam, dỡ hàng tại cảng Nishinan tại huyện Yamazaki lấy giấy phép xuất cảng. Phía đông bán đảo Osumi trên mồm nam Kyushu có một vũng biển gọi là vũng Shibushi; vũng biển này trông sang hải cảng Fukushima ở ngoại ô huyện Yamazaki có đường xe lửa chạy từ nhà ga gần đó tới ranh giới huyện Kagoshima. Sau đó con tàu lại ghé bến Fukushima để bốc hàng. Tại đây nó sẽ chờ đi mười bốn ngàn thước khối gỗ cây.

Sau khi rời bến Fukushima, chiếc Utajima-maru thực sự trở thành một con tàu đi biển được điều khiển cẩn thận như một con tàu đi bể. Tàu phải tới Okinawa trong khoảng hai ngày hai đêm hoặc hai ngày hai đêm rưỡi.

Trong những lúc rảnh rang hoặc nghỉ ngơi, thủy thủ đoàn hết đứng lại ngồi trên mặt chiếu cói mòng dính phủ trên khoảng trống trải vừa ba chiếc chiếu tại ngay khu riêng của họ hoặc lắng nghe những bài hát từ một cái máy hát xách tay. Máy này chỉ có vồn vện vài đĩa hát, phần lớn đã cũ rích nên chỉ tiết ra một thứ âm nhạc ồ ồ khi cái kim hoe ri cọ lên mặt đĩa; đĩa hát nào cũng thu âm toàn những bài dân ca tình cảm nói tới hải cảng, thủy thủ, sương mù hoặc đàn bà con gái, sao Nam thập tự hoặc rượu mạnh hoặc những tiếng thờ dài suốt suốt oán than. Viên cơ khí trưởng vốn nặng tai, chẳng bao giờ có thể học thuộc lấy một bài trong cuộc hành trình trên mặt biển và luôn luôn quên tịt những gì mình mới học trước cuộc hành trình tới. Cứ lúc nào con tàu chồm lên hoặc chòng chành một cách bất ngờ thì cây kim lại lướt ngang, vạch một đường dài trên mặt đĩa.

Đêm đến thủy thủ đoàn thường hay thức khuya tán dóc với nhau những chuyện không đâu. Những đề mục như tình yêu và tình bạn, luyến ái với hôn nhân hoặc những chuyện như cơ thể con người có thể chịu đựng được một mũi thuốc tiêm có nhiều chất muối ăn như chất bỏ đào đường hay không, cũng đủ làm cho họ có thể trò chuyện dây dưa hàng giờ liền. Kết cuộc thường là anh chàng nào cứ duy trì quan điểm của mình một cách ương ngạnh nhất, cuối cùng thế nào cũng thắng; nhưng lối nghị luận sắc bén của Yasuo từng làm Chi bộ trưởng thanh niên hội thì nghe hợp lý đến nỗi chính những người lớn tuổi cũng phải kính phục. Còn Shinji thì anh chàng luôn luôn ngồi im lặng, ôm chặt đầu gối, mồm mỉm cười mà nghe ý kiến người khác. Viên cơ khí trưởng có lúc phải nói với viên thuyền trưởng:

“Chắc thằng này tính nó khủng khủng”.

Cuộc sống trên tàu hết sức bận rộn. Ngay từ mới mờ mắt thức dậy, hai anh chàng mới đến đã luôn luôn phải quét dọn lau chùi sàn tàu hoặc trăm ngàn công việc lật vật lạ lẫm khác.

Thế rồi dần dần thủy thủ đoàn đều thấy hai năm rưỡi là Yasuo lười biếng hạng chúa. Hắn có cái lối chỉ làm qua loa phần việc của mình để lấy lệ vậy thôi. Ngược lại Shinji chẳng những luôn luôn làm hết phần việc của mình lại còn làm giúp cả phần việc của Yasuo nữa, do đó cấp trên không nhận thấy ngay thái độ lười lỉnh của hắn.

Tuy nhiên một sáng, thấy Yasuo cứ la cà mãi trong phòng máy sau khi đã lần trốn không chịu quét dọn lau chùi sàn tàu, viên có là bạn đi xuống nhà xí, người trưởng đoàn thủy thủ mắt bình tĩnh đã mắng cho hắn một trận.

Yasuo đáp lại một cách khó lọt tai:

“Ừ đấy, thầy kệ đấy! Trở về đảo thì tớ sẽ thành con rể cụ Teru. Lúc đó chiếc tàu này sẽ thuộc về tay tớ mà”.

Viên trưởng đoàn thủy thủ giận điên người lên nhưng ông ta khôn ngoan dẫn được cơn nóng nảy, không nói năng gì, lòng tự nhủ lòng vạ nhất mọi việc xảy ra đúng như lời Yasuo thì cũng khó chơi. Từ đó không bao giờ ông ta mắng thẳng vào mặt Yasuo nữa nhưng qua những lời thì thào của ông ta với các bạn đồng liêu, người ta biết thẳng nhóc con tập việc Yasuo đã nói năng láo xược thế nào và kết quả chỉ bất lợi cho Yasuo mà thôi.

Shinji thì đa mang bao nhiêu công việc, chỉ có thể lấy tấm ảnh của Hatsue ra mà ngắm nghía một lúc, vào mỗi đêm trước khi đi ngủ hoặc lúc gần tới phiên trực. Cậu chẳng để cho ai ghé mắt nhìn lấy một cái vào tấm ảnh quý báu này. Một hôm trong lúc Yasuo đang khoác lác là hắn sẽ được cụ Terukichi kén làm con rể, Shinji liền chớp lấy cái mà anh chàng cho là phương tiện phục thù diệu kỳ hiếm có. Anh chàng bèn hời đớp ngay vào mặt Yasuo là hắn có được một tấm ảnh nào của Hatsue hay không? Yasuo trả lời ngay lập tức:

“Tất nhiên là có chứ”.

Nhưng Shinji biết ngay là hắn nói láo và cảm thấy lòng mình hạnh phúc ngập tràn. Một lúc sau, Yasuo mới hỏi, giọng rất gượng gạo:

“Cậu cũng có một tấm hả?”

“Có cái gì?”

“Ảnh Hatsue”.

“Không, tớ làm gì có tấm ảnh nào!” Có lẽ từ lúc mới lọt lòng mẹ đến bây giờ, Shinji mới nói dối bạn này là bạn đầu tiên trong đời.

Chiếc Utajima-maru đã tới Naha. Sau khi kiểm dịch thuế quan xong, tàu tiến vào bến dỡ hàng. Con tàu bắt buộc phải hạ neo nằm đây hai ba ngày liền, chờ giấy phép vào hải cảng Unten khép kín, hạn chế tàu bè qua lại. Unten ở mồm bắc Okinawa là địa điểm đổ bộ đầu tiên của quân Mỹ trong thời chiến tranh. Con tàu tới đó chở sắt vụn đem về nội địa.

Vì không được phép lên bờ, thủy thủ đoàn đành giết thì giờ bằng cách ngồi trên boong ngắm những dãy đồi núi trụi hoang lương. Quân Mỹ đã đốt hết cây cối trên núi khi đổ bộ vì sợ còn có nhiều quả mìn chôn ở đó chưa nổ hết.

Lúc này chiến cuộc Triều Tiên đã chấm dứt nhưng dưới mắt thủy thủ đoàn, hòn đảo vẫn còn đáng vẻ hết sức khác thường. Từ sáng sớm đến tối mịt, tiếng động cơ máy bay chiến đấu cứ ầm ỹ gào thét và có rất

nhiều xe hơi bóng lộn dưới ánh nắng hè nhiệt đới chạy như mắc cù trên xa lộ rộng rãi, trải nhựa chạy vòng quanh hải cảng. Dù mọi thứ xe, xe đưa đón các viên chức, sĩ quan, xe cam nhông và bao nhiêu loại xe nhà binh khác. Hai bên vệ đường, những căn nhà tiền chế dành cho gia đình quân nhân Hoa Kỳ óng ánh màu xi-măng mới trong khi những mái tôn và vữa lụp sụp trên nóc nhà của dân bản xứ nổi bật lên vì vẻ xấu xí, làm mất đi cả vẻ đẹp của phong cảnh.

Người duy nhất được phép lên bờ để tìm viên đại lý cho hãng chuyên chở Yamagowa là viên đệ nhất phó quan phụ tá thuyền trưởng.

Cuối cùng được cấp giấy phép, chiếc Utajima-maru tiến vào hải cảng Unten để bốc sắt vụn lên tàu. Họ vừa làm xong công việc thì có tin cho biết sắp có một trận bão lớn thổi vào trong vòng bán kính Okinawa. Hy vọng thoát được ra ngoài vòng ảnh hưởng của trận bão, sáng sớm hôm sau con tàu giương buồm rời hải cảng thực mau. Sau đó, chỉ còn có một việc mở máy chạy hết tốc lực lên đường về nội địa.

Sáng hôm ấy trời lát phát mưa. Sóng cuộn dữ dội và gió thổi theo hướng Tây nam. Núi đồi biển ngay khỏi tầm mắt đằng sau con tàu và chiếc Utajima-maru phải dùng la bàn mà chạy trong suốt sáu tiếng đồng hồ vì nhìn ra mặt bể mịt mờ hầu như chẳng thấy gì hết. Phong vũ biểu tụt xuống thấp kinh khủng, sóng biển càng lúc càng dâng cao. Khí áp hạ thấp một cách khác thường.

Viên thuyền trưởng quyết định quay trở về Unten. Gió quất mưa tan thành bụi mù, thị dã độ hoàn toàn là một con số không, phải mất sáu tiếng đồng hồ mới trở lại được hải cảng một cách gian nan cực khổ.

Cuối cùng những rặng núi đồi ở Unten cũng hiện ra trước mặt. Viên trưởng đoàn thủy thủ từng quen với địa hình nơi này phải đứng ngay tại mũi tàu mà quan sát. Hải cảng có một vách đá san hô hình cánh cung dài chừng hai hải lý bao quanh, hải lộ lại không có thiết bị các phù tiêu nên thực phải qua trăm ngàn khó khăn mới điều khiển nổi con tàu.

“Ngừng!... Chạy!... Ngừng!... Chạy!...”

Ngừng lại, canh chừng phía trước không biết bao nhiêu lần rồi với tốc độ thực thấp, con tàu len qua những vách đá san hô mà vào hải cảng. Lúc đó đã sáu giờ chiều.

Có một chiếc tàu đánh cá kiên cũng tới tị nạn bên trong vách đá. Lấy thực nhiều sợi thùng buộc chặt lấy nhau hai bên mạn tàu, hai con tàu sóng đôi mà tiến vào hải cảng Unten.

Sóng biển trong cảng không cao lắm nhưng gió vẫn thổi mỗi lúc một mạnh hơn. Mạn tàu vẫn dựa vào nhau, chiếc tàu đánh cá kiên và chiếc Utajima-maru mỗi chiếc quăng ra bốn sợi dây - hai sợi dây cáp và hai sợi dây thùng lớn - để buộc vào một cái phù tiêu kích thước như một căn phòng nhỏ trải vừa ba tám chiều và chuẩn bị để tránh những tai hại của gió bão.

Chiếc Utajima-maru không thiết bị máy vô tuyến điện, chỉ hoàn toàn trông cậy vào la bàn thôi nên chuyên viên vô tuyến trên chiếc tàu đánh cá kiên cứ phải liên lạc qua cầu tàu mà cho chiếc Utajima-maru hay biết những báo cáo về hướng đi và đường đi của trận bão.

Đến đêm, chiếc tàu đánh cá kiên cắt đặt bốn người canh gác trên boong và chiếc Utajima-maru cắt đặt ba người. Họ có nhiệm vụ coi chừng những sợi dây thùng và dây cáp lớn vì lẽ chẳng ai biết là chúng có thể đứt phụt đi mất vào lúc nào.

Người ta cũng còn băn khoăn e ngại là không biết chính cái phù tiêu có chịu đựng nổi hay không. Tuy nhiên mỗi nguy hiểm những sợi dây bị đứt thì có nhiều phần chắc chắn hơn. Những người đứng gác đã phải xông pha nguy hiểm, vật lộn với gió mạnh và sóng lớn không biết bao nhiêu lần để ngâm những sợi dây xuống nước mặn vì sợ rằng nếu để quá khô, chúng có thể đứt phăng bất cứ lúc nào không ai biết trước.

Vào khoảng chín giờ tối hôm ấy, hai chiếc tàu bị bao trùm trong một trận gió thổi với tốc độ 90 cây số một giờ.

* * * * *

Đến 11 giờ đêm, tới phiên trực của Shinji, Yasuo và một thủy thủ trẻ tuổi khác. Vừa lóp ngóp leo lên boong tàu, họ đã bị hất ngã tung vào vách tàu. Gió tạt những hạt nước mưa quất mạnh vào má họ đau nhói như là những mũi kim châm.

Họ không làm sao có thể đứng thẳng trên sàn tàu lúc này dựng đứng như một bức vách ngay trước mắt. Các bộ phận trên tàu đều kêu răng rắc. Trong hải cảng, sóng không dâng cao đến độ quét qua boong tàu nhưng bụi nước bị gió tạt trở thành một lớp sương mù cuộn cuộn nhấp nhô làm cho họ chẳng nhìn thấy gì hết. Ba người nằm sóng soài mà trườn trên sàn tàu, bò mãi mới lần tới được mũi tàu và bám chặt lấy mấy cây cột ở đó. Hai sợi dây thừng và hai sợi dây cáp lớn một đầu buộc vào cái phù tiêu, một đầu buộc chặt vào những cây cột này.

Họ có thể nhìn thấy cái phù tiêu hiện ra lơ lửng khoảng 25 thước đằng trước, trong đêm tối chỉ hơi lộ bộ mặt xám xám qua màn tối dày đặc. Và tiếp theo tiếng dây cáp ken két nghe như tiếng rít bi thương, một khối gió khổng lồ đổ ụp xuống con tàu, bốc hẳn nó lên cao trong khi cái phù tiêu thì bị nhận chìm dưới vũng sâu thăm thẳm, trông nhỏ quá hẳn lại.

Trong khi ôm chặt lấy những cây cột ở mũi tàu, ba người nhìn mặt nhau không nói một lời. Nước biển mằn mặn quất mạnh vào mặt lại càng làm cho họ không sao mở mắt ra nổi. Tiếng gió hú, tiếng biển gầm, kỳ lạ thay, lại đem tới cho đêm tối mênh mông đang bao trùm lên họ một vẻ êm lặng bạo cuồng.

Họ có nhiệm vụ dán mắt vào những sợi dây buộc chiếc tàu với cái phù tiêu. Căng ra thẳng đặng, những sợi dây thừng và dây cáp lớn vạch nên một đường thẳng băng thực rõ rệt trong khung cảnh mà mọi vật đều dao động lắc lư, lờn lộn vì gió bão điên cuồng. Cái lối đứng nhìn chăm chăm vào những sợi dây căng thẳng này đã khiến cho họ có một cảm giác giống như sự tin tưởng chắc chắn vững vàng, phát xuất từ sự tập trung ý chí.

Có những khoảnh khắc tưởng như gió đã bất chợt ngừng thổi; nhưng chẳng những không làm họ yên lòng, những giây phút ấy lại còn khiến cho ba người thanh niên khiếp đảm, run bắn người lên. Khối gió khổng lồ lại tức thời đổ ụp ngay xuống làm những cột buồm kêu răng rắc rồi lại ào ào cuốn đi, gầm thét khủng khiếp.

Ba người vẫn cứ lặng lẽ đứng canh chừng mấy sợi dây thừng. Ngay trong tiếng gió thét gào họ nghe thấy cả tiếng mấy sợi dây thừng rít lên từng chập, xoáy sâu, sắc lạnh. Yasuo chột kêu khẽ:

“Nhìn kia!”

Một sợi dây cáp cuộn quanh cái cột đằng mũi tàu đang cọt ca cọt két một cách đáng sợ, dường như đã tuột lỏng ra một chút. Ngay trước mắt ba người là những cây cột buộc thừng và họ nhận thấy trong những sợi dây quấn vào các cây cột ấy đã có một sự đổi thay, chỉ chút xíu nữa thôi nhưng hết sức nguy hiểm.

Đúng lúc ấy, một sợi dây cáp dài đứt tung lao vút trong đêm tối như một làn roi rít rồi quất đánh rầm một cái vào mấy cây cột.

Ba người vội vã nhảy sang một bên vừa kịp tránh khỏi bị sợi dây cáp đứt tung kia quất vào người với một sức mạnh thừa để cắt vào da thịt sâu đến tận xương. Giống như một con vật nào đó chết đi sống lại nhiều lần ngoắc ngoải mãi mà chưa chịu nhắm mắt, sợi dây cáp cứ vừa rít lên vừa uốn éo, vắn vẹo trên boong tàu, giữa màn đêm mù mịt. Mãi sau đó nó mới chịu nằm xuống, đờ ra, cuộn thành nửa vòng tròn, im

lìm lặng lẽ.

Sau khi đã xem xét sự thể, ba chàng thanh niên sợ tái xanh mày mặt. Một trong bốn sợi buộc con tàu vào cái phù tiêu đã đứt tuột. Không ai còn biết là mấy sợi dây thừng và dây cáp còn ràng buộc con tàu với cái phù tiêu cũng có thể đứt tuột vào bất cứ lúc nào. Yasuo vừa rời những cây cọc đầu thuyền, vừa nói:

“Phải báo cáo ngay với thuyền trưởng, anh em ạ!”

Lần mò nắm lấy các tay vịn mà bò, ngã lên ngã xuống không biết bao nhiêu lần, Yasuo mới mon men về tới cầu tàu báo cáo với thuyền trưởng.

Ông thuyền trưởng cao lớn lực lưỡng vẫn bình tĩnh hoặc làm ra vẻ bình tĩnh:

“Thế hả? Được, vậy thì mình hãy dùng ngay sợi dây cáp cứu đi. Bao sẽ mạnh nhất vào lúc một giờ sáng, vậy thì bây giờ dùng sợi dây cáp cứu là kế vạn toàn. Ai chịu khó bơi ra cái phù tiêu mà buộc sợi dây cáp cứu vào đó cho tôi nào?”

Ủy cho đệ nhị phó quan coi sóc cầu tàu, viên thuyền trưởng và đệ nhất phó quan đi theo Yasuo trở lại chỗ cũ. Như mấy con chuột nhắt hi hục khuôn một cái bánh, họ quấn sợi dây cáp cứu cùng một sợi dây thừng nhỏ thành một cuộn lớn rồi kéo lê từng bước từ cầu tàu tới những cây cọc ở mũi tàu.

Shinji và người thủy thủ trẻ tuổi ngửa mặt nhìn dò hỏi.

Viên thuyền trưởng khom mình, lớn tiếng gọi xuống:

“Có đứa nào trong bọn mày chịu khó ra cái phù tiêu buộc sợi dây cáp cứu này không?”

Tiếng gió gào thét che lấp cả sự im lặng của bốn anh chàng trẻ tuổi. Viên thuyền trưởng lại hét lớn:

“Chẳng thằng nào có gan dạ gì hết hay sao?”

Yasuo cắn chặt môi run run, hấn so vai rứt cổ cúi đầu nhìn xuống. Shinji liền nói lớn, giọng thật trong sáng, tươi vui, hàm răng trắng bóng lấp lánh trong đêm tối cho thấy là anh chàng ta đang mỉm cười. Anh chàng đồng dạng hét to:

“Đề đây tôi làm cho!”

“Tốt lắm! Làm ngay đi, chú em!”

Shinji đứng dậy. Anh cảm thấy xấu hổ là cứ ngồi thu mình trên boong tàu suốt từ nãy đến giờ, cúi mặt nhìn xuống. Trong tầm tối, gió ào ào cuộn tới, quét mạnh vào mình anh nhưng với một người từng quen với thời tiết ác liệt trên những ngư thuyền nhỏ bé, thì cái sàn tàu chòng chành nhấp nhô này, nơi anh đang đứng giằng căng như trời trồng, chẳng qua chỉ là một khoảng đất hơi mấp mô gập ghềnh một chút.

Anh đứng thẳng người, lắng tai nghe ngóng. Gió bão đang ào ạt trên đầu chàng thanh niên can đảm này. Đối với Shinji được mời ngồi vào một chiếu trong cái bữa tiệc cuồng điên này cũng chẳng khác gì được mời vào dự một giấc ngủ trưa êm lặng của thiên nhiên vậy.

Bên trong cái áo mưa anh đang mặc, mồ hôi đổ xuống ròng ròng làm ướt đầm cả lưng lẫn ngực. Shinji cởi phăng áo quăng sang một bên. Trong lúc anh làm vậy, bóng anh chân đi đất, mình mặc áo lót, nổi bật trong phong ba tăm tối.

Dưới sự chỉ huy của viên thuyền trưởng, bốn thanh niên buộc một đầu sợi dây cáp cứu vào hàng cọc ở

mũi tàu, một đầu sợi vào dây thừng nhỏ bé. Bị gió cản trở, công việc tiến hành thực chậm chạp.

Khi đã cho buộc xong những sợi dây rồi, thuyền trưởng đưa cái đầu dây chưa buộc cho Shinji rồi hét vào tai anh:

“Quần cái dây này quanh thân mình rồi bơi ra ngoài đó. Khi tới chỗ cái phù tiêu thì bám chặt lấy sợi dây cấp cứu mà buộc cho thực nhanh nhé!”

Shinji quần sợi dây thừng nhỏ hai vòng ngang thắt lưng mình rồi đứng thẳng trên mũi tàu, anh cúi xuống nhìn mặt biển. Bên dưới những làn sóng bạc đầu thì nhau đập vào mũi tàu, những lượn sóng, đen kịt, muôn hình đang uốn mình, vặn vẹo. Chúng cứ vừa chuyển mình vật vờ vừa che giấu những hiểm nguy chứa chấp bên trong. Một ngọn sóng vừa mới dâng cao trước mắt thì lại đổ ụp xuống thành một vũng sâu xoáy tít, thăm thẳm, không biết đâu là đáy.

Đến đây, một ý nghĩ chợt thoáng qua óc Shinji. Cu cậu chợt nhớ đến tấm ảnh Hatsue để ở túi áo trong, treo tại phòng thủy thủ đoàn. Nhưng ý nghĩ vờ vẩn này lập tức bị gió đánh tan liền.

Từ mũi tàu, anh nhào xuống mặt nước.

Chiếc phù tiêu ở cách xa khoảng hai mươi thước. Mặc dù tự tin ở sức mạnh đôi tay đã khiến anh có thể bơi một mạch năm vòng chung quanh đảo Uta quê hương của mình, song Shinji vẫn e ngại là mình không đủ sức vượt qua hai mươi thước này.

Có một sức mạnh khủng khiếp đè nặng trên đôi tay chàng thanh niên, một cái gì giống như cây gậy đánh côn cầu giáng mạnh xuống đôi tay trong khi anh lấy hết sức rẽ sóng mà bơi. Tuy vậy sóng dữ vẫn hất tung thân mình anh lên và trong khi tận lực chống chọi vật lộn với sóng biển, anh cảm thấy dường như bao nhiêu cử động của mình đều vô ích như thể mình đang cố đạp chân trên một lớp dầu mà chạy vậy.

Anh tưởng như là chắc chắn cái phù tiêu đã nằm trong tầm tay, thế mà đến lúc trườn mình trên đợt sóng kế tiếp, đưa mắt tìm kiếm anh lại thấy nó vẫn xa lác xa lơ.

Chàng thanh niên lấy hết sức mà bơi. Thế rồi từng tắc từng tắc, từng bước từng bước, khối nước thù nghịch không lờ lui dần nhường lối cho anh. Thật chẳng khác gì cái máy đục đá đang cực nhọc xoáy mũi vào phần cứng rắn nhất của một tảng đá lớn.

Lần đầu anh mó được tay vào cái phù tiêu nhưng không nắm được, lại bị cuốn đi. Nhưng rồi nhờ may mắn, một đợt sóng lại hất anh lên và vào đúng lúc sắp sửa xô anh đập ngực vào cái vòng sắt thì bất chợt, chỉ quét nhẹ một cái, nó nhấc bổng thân mình anh lên đặt ngay lên cái phù tiêu.

Shinji hít mạnh một hơi dài, gió lùa vào mũi và miệng làm anh tưởng đến ngạt thở. Vào khoảnh khắc này, anh cảm thấy như không sao thở được nữa và anh quên hẳn tất cả những công việc phải làm.

Cái phù tiêu nhấp nhô, lặn lội, vật vờ mặc sức cho mặt biển đen tối dập vùi. Sóng biển không ngừng tấp mạnh vào phần nửa phù tiêu rồi lại rút ra thực mau. Nằm úp mặt xuống để khỏi bị gió tạt, Shinji bắt đầu cời sợi dây thừng nhỏ quần ngang mình. Cái nút buộc ngấm nước ướt sũng, hết sức khó gỡ. Đến lúc tháo được sợi dây thừng ra rồi anh mới bắt đầu kéo sợi dây cấp cứu.

Bấy giờ anh mới nhìn về phía con tàu lần này là lần đầu tiên. Anh có thể nhìn thấy hình dáng bốn người đang xúm xít quanh mấy cây cột trước mũi tàu. Những người đứng canh trên mũi tàu đánh cá kiên cũng đang chăm chăm nhìn về phía anh. Tuy khoảng cách vòn vẹn chỉ có hai mươi năm thước vậy mà trông thì thấy xa khủng khiếp. Hình ảnh hai con tàu đen kịt nằm hạ neo song song nhấp nhô trôi lên rồi lại thụt xuống giữa những đợt sóng biển.

Sợi dây thừng nhỏ phải chống cự thực vất vả với sóng gió nhưng tương đối, kéo cũng không khó lắm, cuối cùng anh cũng móc được đầu kia. Đó là sợi dây cáp cứu trực kính đến 12 phân mà anh đang ra sức kéo về mình. Shinji dường như ngã hẳn người trong nước biển. Sức gió giật sợi dây cáp cứu mạnh mẽ quá chừng nhưng cuối cùng người thanh niên cũng nắm được một đầu dây trong tay. Sợi dây to đến nỗi bàn tay anh lớn như vậy mà cũng không nắm được vững.

Shinji cuống quýt chưa biết phải dùng sức mình ra sao. Anh muốn đứng thẳng hẳn người, đạp chân mà kéo nhưng gió bão chẳng chịu cho anh lấy cái tư thế này. Và đến lúc dồn hết sức lực vào sợi dây thừng thì suýt nữa anh bị cuốn phăng xuống biển. Người anh ướt sũng, lên cơn sốt bừng bừng, mặt mày đỏ gay, hai thái dương nện thình thịch.

Cuối cùng anh cũng loay hoay quấn được sợi dây cáp cứu quanh cái phù tiêu một vòng, từ đó công việc trở nên dễ dàng hơn. Sợi dây lúc này trở nên một điểm tựa cho anh gắng sức, và để thay đổi, anh có thể tựa hẳn người vào sợi dây dày cộm.

Anh lại cuốn sợi dây một vòng nữa quanh cái phù tiêu rồi cứ thế, tuần tự rất có phương pháp, cuốn nhiều vòng thực chắc thực mau. Anh vẫy tay báo hiệu cho người trên tàu biết là mình đã thành công.

Bốn người trên tàu giờ tay vẫy đáp lại. Chàng thanh niên quên hẳn là mình đã mệt lả cả người. Bản năng khoái hoạt trong con người lại dâng cao và nguồn khí lực vừa nãy suy sụp lại bắt đầu tràn dâng mạnh mẽ. Nhìn thẳng bão tố, Shinji hít mạnh một luồng hơi vào trong phổi rồi nhảy ùm xuống biển, bơi về tàu.

Những người trên boong hạ một tấm lưới xuống kéo Shinji lên. Khi người thanh niên đã trở lại boong tàu, viên thuyền trưởng giờ bàn tay hộ pháp vỗ mạnh vào vai anh. Tuy mệt ngất người đi nhưng nhờ khí lực con trai đương độ, Shinji vẫn còn đứng vững.

Thuyền trưởng bảo Yasuo dìu Shinji về phòng và những người khác, ai không bận việc thì lấy khăn lau cho người anh khô ráo. Vào đến giường mình, chàng thanh niên nằm lả ra ngủ. Không còn một tiếng gào thét nào của bão tố lại có thể quấy rầy giấc ngủ say sưa mê mệt ấy.

Sáng hôm sau Shinji mở mắt ra thì đã thấy ánh mặt trời trong vạt chiếu rọi trên mặt gối của mình. Qua khung cửa tròn trong phòng ngủ, anh ngược mắt nhìn lên bầu trời trong xanh vừa tiễn đưa bão tố ra đi, và anh nhìn đến dãy núi đồi trọc lóc nằm phơi mình dưới ánh mặt trời nhiệt đới cùng mặt biển lung linh lấp lánh êm ả như chưa hề biết qua bão táp là gì.

Chương 15

hiếc Utojima-maru qua Kobe trở về hải cảng chậm hơn dự định mất mấy ngày. Vì thế khi viên thuyền trưởng, Shinji và Yasuo đặt chân lên đảo lễ ra là trước trung tuần tháng tám, mới kịp dự hội Cự Bồn, thì ngay hội đã qua mất rồi. Trong lúc còn ở trên boong chiếc tàu liên lạc Kamikaze-maru, ba người đã được nghe nhiều tin tức trên đảo. Bốn năm ngày trước hội Cự Bồn, có một con rùa rất lớn trôi giạt vào bãi Kori và đã bị giết làm thịt ngay lập tức; người ta moi được trong bụng con rùa hơn một rổ trứng đầy đem bán hai yen một quả.

Shinji tới thần xã Yashiro dâng lễ tạ và sau đó được mời đến dự tiệc mừng tại nhà ông Jukichi. Mặc dù đã thoả thác là từ trước đến giờ chưa khi nào uống rượu hôm ấy anh chàng cũng phải nốc cạn không biết bao nhiêu cốc rượu đầy.

Hai ngày sau, anh lại ra khơi đánh cá trên thuyền ông Jukichi. Shinji chẳng hề đá động gì đến chuyện đi bề gian nan của mình nhưng ông Jukichi đã được ông thuyền trưởng kể lại đầu đuôi không sót một tí gì.

“Ta nghe thấy nói chú mày đã lập được một kỳ công”.

“Ồ! Có gì đâu!” Chàng thanh niên hơi đỏ mặt rồi sau đó lại không nói gì thêm nữa. Ai mà chưa biết rõ anh chàng ắt sẽ tưởng anh chàng đã rúc đầu vào đâu đó mà ngủ vui suốt tháng rưỡi trời vừa qua.

Ông Jukichi cũng im lặng một lát rồi mới dò la:

“Chú có nghe thấy lão Terukichi nói năng gì không?”

“Thưa không”

“Thế ư?”

Không một ai nhắc nhở gì đến Hatsue. Còn như Shinji thì anh cũng chẳng thấy cô đơn cho lắm, lại lao mình vào những công việc quen thuộc thường ngày trong khi con tàu chòng chành đưa đẩy trên mặt biển cuộn sóng. Công việc này rất thích hợp với cả thân thể lẫn tâm hồn anh chàng, giống hệt như bộ quần áo cắt may vừa vặn, chẳng còn để một chỗ nào cho phiền não len vào lọt.

Suốt ngày, cái cảm giác kỳ lạ của sự tự tin, tự túc không lúc nào rời bỏ anh chàng. Lúc bóng chiều rơi xuống, anh nhìn thấy bóng một chiếc tàu chở hàng màu trắng thấp thoáng ngoài biển phía xa, chiếc tàu này thực khác hẳn con tàu mà anh đã nom thấy trước kia, nhưng một lần nữa, lại làm cho Shinji cảm động trong lòng.

“Mình biết con tàu này đang đi về đâu”, anh nghĩ. “Mình biết cả cuộc sống trên tàu, cả những nỗi gian nan, mình biết tất cả những cái ấy mà”.

Ít nhất con tàu trắng ấy cũng không còn là hình ảnh lạc lõng của cõi vị trí chưa ai hay biết nữa. Thay vì thế chiếc tàu chở hàng màu trắng ngoài xa, đang tuôn một đám khói trên bầu trời cuối hạ, lại còn làm lòng anh xao xuyến hơn cả cõi vị trí nữa. Chàng thanh niên lại cảm thấy ngay trong lòng bàn tay vững mạnh của mình sức nặng của sợi dây cáp cứu, sợi dây anh đã đem hết sức mình mà kéo hòm nọ. Với những bàn tay mạnh khỏe này chắc chắn có lần anh đã thực sự nắm được cõi vị trí mà trước kia anh chỉ đứng ngoài xa giương mắt mà nhìn. Lúc này anh có cảm tưởng chỉ việc chia tay ra là có thể nắm được con tàu màu trắng ở mãi tít ngoài khơi.

Nỗi tính trẻ con, anh chàng giờ cả năm ngón tay to như năm quả chuối mấn xòe ra chĩa về biển cả phía đông lúc này đã đầy đặc hình ảnh những áng mây chiều...

Những ngày nghỉ hè đã trôi qua quá nửa mà Chiyoko vẫn chưa trở về thăm nhà. Hai vợ chồng ông trưởng đài hải đăng đợi chờ con gái hết ngày này sang ngày khác vẫn chưa thấy con về. Bà mẹ đã viết thư thôi thúc. Không có thư trả lời. Bà lại viết thư khác. Mười hôm sau mới nhận được một lá thư đáp lại thực là miễn cưỡng. Không nêu rõ lý do, Chiyoko chỉ viết gọn thon lỏn là trong dịp nghỉ hè này nàng không thể về chơi nhà được.

Cuối cùng bà mẹ quyết định dùng đến nước mắt và gửi cả một lá thư dài hơn mười trang theo lối hỏa tốc, tỏ bày tất cả nỗi đau buồn và năn nỉ con mình hãy về thăm nhà. Thư trả lời tới tay bà vào lúc chỉ còn vài ngày nữa là hết kỳ nghỉ hè và một tuần lễ sau khi Shinji trở về đảo. Lời lẽ trong thư làm cho bà mẹ sửng sờ kinh ngạc vì nói tới những điều bà không bao giờ có thể ngờ được.

Trong thư Chiyoko thú thực là nàng đã nhìn thấy Shinji và Hatsue tay trong tay, dựa vai nhau đi xuống dãy thềm đá trong hôm mưa bão đó và đã tự ý tông tóc kẻ hết mọi chuyện cho Yasuo nghe khiến cho thằng này ghen tức bày đặt phao vu xô đẩy hai người kia vào khổ cảnh. Cho đến bây giờ Chiyoko vẫn bị những mặc cảm tội lỗi ray rứt nên nàng chẳng ngần ngại nói rõ ra rằng chừng nào Shinji và Hatsue còn chưa được xum vầy với nhau thì nàng con xấu hổ không dám vác mặt trở về đảo. Nếu mẹ nàng chịu làm môi giới thuyết phục ông Terukichi để cho hai người ấy lấy nhau thì nàng mới dám trở về, đó là điều kiện nàng đặt ra với mẹ.

Lá thư bi đát và đòi hỏi quá chừng này đã làm bà mẹ tốt bụng thấy lạnh cả xương sống. Bà không sao xua đuổi được ý nghĩ lo sợ là nếu mình không tìm cách xử trí thích hợp thì con gái mình, vì không chịu nổi những cắn rứt của lương tâm, có thể đi đến chỗ tự sát. Qua bao nhiêu cuốn sách khác biệt, bà trưởng đài hải đăng nhớ lại những trường hợp khủng khiếp trong đó các cô gái mới lớn đã tự sát chỉ vì những câu chuyện vớ vẩn không đầu.

Bà quyết định không cho ông chồng thấy lá thư này và bà tự nhủ mỗi ngày chính mình phải cố gắng tìm đủ mọi cách để có thể lôi con gái về càng sớm càng hay.

Trong lúc thay quần áo cũ, mặc bộ quần áo đẹp nhất - một bộ may bằng vải trắng mượt - bà lại thấy nảy sinh trong lòng những bồi hồi xao xuyến dữ dội của cái thời còn làm giáo viên tại một trường nữ học, lúc phải tìm đến các phụ huynh học sinh để bàn luận về những vấn đề của học trò trong trường.

Ngay trước những căn nhà hai bên vệ đường chạy thẳng xuống thôn người ta đã trải rộng nhiều tấm chiếu cói phơi la liệt nào vùng, nào đậu đỏ đậu nành. Những hạt vùng nho nhỏ xanh xanh nằm tấm nắng cuối hạ đang từng hạt, từng hạt rơi bóng hình nhỏ xíu, dễ yêu trên những sợi cói cứng nhắc của những tấm chiếu tươi màu. Đứng từ chỗ này nhìn xuống, người ta có thể thấy những đợt sóng biển hôm nay không cao mấy.

Trong khi bà bước xuống những bậc thềm tạo thành con đường chính trong thôn, đôi giày trắng của bà gõ nhẹ trên nền xi-măng kêu lóc cóc. Liền đó bà vắng nghe thấy tiếng người cười nói và tiếng áo quần sũng nước đang được giặt giũ, đập xuống mặt đá kêu đồm độp.

Bà tiến lại gần, thấy sáu bảy người đàn bà mặc quần áo trong nhà đang ngồi giặt bên dòng sông nhỏ lượn khúc quanh con đường. Sau ngày hội Cự Bồn các phụ nữ thợ lặn rảnh rỗi hơn trước, chỉ thỉnh thoảng mới ra biển mò ít rong biển về làm đồ ăn, vì thế họ dồn hết sức lực mà giặt đồng quần áo bẩn chồng chất đã bao nhiêu ngày; trong số này có cả bà mẹ Shinji. Chẳng cần gì đến xà phòng, họ cứ trải từng cái quần áo lên những phiến đá phẳng lì nhẵn thín rồi lấy chân mà giậm mà đập cho sạch.

“A! Chào bà. Hôm nay bà đi đâu đấy ạ?”

Mọi người đều cất tiếng chào hỏi. Phía dưới những tấm váy vén cao, ánh nước phản chiếu đang rập rờn nô rồn trên những bắp đùi xạm nắng đen thui của họ.

“Tôi định tạt qua nhà cụ Miyata Terukichi một chút”.

Vừa trả lời xong, bà trưởng đài hải đăng chợt nghĩ là gặp mẹ Shinji như thế này xem ra có vẻ không ổn, nhưng chẳng một lời chào hỏi, bà cứ việc thẳng tiến đến để dàn xếp việc tơ duyên cho cậu con bà này. Bà quay lại, đi xuống những bậc thêm đá đầy rêu, dốc thẳng, trơn tuột, chạy từ con đường tới giòng nước. Đôi dép da làm bà đi xuống càng thêm khó khăn nguy hiểm, bởi vậy bà đã quay lưng về phía giòng nước rồi vừa đưa mắt lên nhìn về đằng sau, vừa chống cả hai tay hai chân mà từ từ thụt lùi đi xuống. Một người đàn bà trong bọn đang đứng giữa giòng nước, liền chia tay ra đỡ cho bà đi xuống.

Tới bờ nước bà tuột dép ra rồi bắt đầu đi chân không, cứ thế mà lội qua giòng nước.

Bọn đàn bà con gái phía bên kia bờ rất đổi ngạc nhiên, sững sờ nhìn bà trưởng đài mạo hiểm lội nước.

Bà này nắm lấy tay áo bà mẹ Shinji, vụng về tỏ ý muốn nói chuyện riêng, ghé vào tận tai bà này mà thì thào những lời mọi người đứng quanh đều nghe rõ mồn một.

“Đây thực không phải là chỗ nói câu chuyện này, song tôi muốn biết câu chuyện giữa cô Hatsue và chú em Shinji đằng nhà đã đi đến đâu rồi?”

Bị hỏi bất chợt như thế này, bà mẹ Shinji cứ giương tròn đôi mắt mà nhìn chẳng biết nói năng sao hết.

“Cháu Shinji đằng nhà thích cô bé Hatsue lắm phải không?”

“Thưa phải”.

“Nhưng cụ Terukichi vẫn có ý ngăn cản có phải vậy không?”

“Vâng, vì thế mới nên chuyện, nhưng...”

“Thế cô bé Hatsue nghĩ thế nào?”

Đến đây những người thợ lặn từ này đến giờ không sao tránh được nghe lỏm, bắt đầu xì xào bàn tán riêng với nhau. Kể từ hôm ông lão bán hàng rong treo giải thi lặn đến giờ, cứ mỗi khi nói đến chuyện Hatsue là ai, ai cũng đứng về phe cô nàng hết. Họ cũng đã được nghe chính Hatsue kể lại hết đầu đuôi câu chuyện thực sự và ai nấy cũng đều tỏ ý phản đối cụ Terukichi.

“Thưa Bà, Hatsue nó cũng thực lòng yêu mến Shinji, quả thực như thế. Tuy nhiên bà chị có thể nghĩ là ông Terukichi có ý định gả con bé cho cái thằng Yasuo đoảng vị ấy không? Bà chị đã bao giờ nghe thấy những chuyện vớ vẩn điên khùng như thế chưa?”

“Ấy đúng thế”, bà trưởng đài hải đăng nói với cái giọng như đang giảng bài cho học trò nghe. “Hôm nay tôi nhận được một lá thư lời lẽ đầy giọng bức bách của con cháu từ Tokyo gửi về nói rằng nếu tôi không cố gắng giúp đỡ cho hai cô cậu ấy lấy được nhau thì không biết nó sẽ phải làm gì đây. Bởi thế tôi phải mò đi nói chuyện với cụ Terukichi, nhưng tôi thấy trước hết phải dừng lại hỏi xem bà chị nghĩ thế nào về việc đó đã”.

Bà mẹ Shinji cúi xuống nhặt tấm áo ngủ của con trai mình bà đã giặt giũ sạch sẽ để dưới chân. Bà chậm chạp rũ tấm áo ra để có thì giờ suy nghĩ, cuối cùng, hướng về bà trưởng đài hải đăng, cúi đầu thật

thấp mà thưa:

“Bà chỉ giúp đỡ được bất cứ điều gì, em cũng xin cảm ơn vô cùng”.

Những người đàn bà khác nổi lòng hào hiệp, xoay ra bàn tán ầm ĩ với nhau y hệt như một bầy vịt trời quang quác bên sông rồi bảo nhau là nếu họ cũng đi theo như là đại biểu của phụ nữ trong thôn thì cũng có lợi vì có lẽ ông Terukichi thấy số người đông đảo cũng phải sinh lòng vì nể. Bà trưởng đài hải đăng thấy ý kiến cũng hay nên năm bà trong bọn không kể thêm bà mẹ Shinji đã vội vã rũ hết áo quần rồi chạy bay về nhà, hẹn thu xếp xong xuôi sẽ gặp nhau lại tại khúc đường quẹo rẽ vào nhà ông Terukichi.

Bà trưởng đài hải đăng đứng ngay giữa gian nhà nền đất tối tăm của ông Miyata, lớn tiếng chào bằng một giọng con trẻ trung và rắn rỏi:

“Chào cụ”.

Chẳng có ai trả lời. Năm người đàn bà kia đứng phía ngoài cửa, những khuôn mặt xạm nắng vuron về đằng trước, trông giống như những quả phật thủ, những đôi mắt long lanh hăm hở ghé nhìn vào trong nhà tối om.

Bà trưởng đài hải đăng lại đánh tiếng một lần nữa, giọng vang dội khắp căn nhà.

Ngay sau đó, có tiếng các bậc thang kêu kễ kệt và ông Terukichi mặc quần áo ngủ, đi xuống. Hình như Hatsue không có nhà.

“À, bà trưởng đài đấy ư?”, ông Terukichi lầm bầm hỏi trong khi dừng bước một cách đường bệ ngay ở ngưỡng cửa nhìn thẳng xuống nền nhà bằng đất.

Phần lớn khách tới nhà này đều cảm thấy muốn vắt chân lên cổ mà chạy trốn khi được cái bộ mặt muôn đời lạnh nhạt với mái tóc bạc phơ dựng đứng như bờm sư tử này tiếp đón; chính bà trưởng đài hải đăng lúc này cũng thấy nản lòng tuy nhiên bà cố gắng lấy lại can đảm:

“Tôi muốn hầu chuyện cụ một chút có được không ạ?”

“Thế hử? Vậy thì xin mời bà vào trong nhà”.

Ông Terukichi quay lưng lại rồi nhanh nhẹn bước lên cầu thang. Bà trưởng đài đi theo ông ta đồng thời năm người đàn bà kia cũng rón rén nhón gót mà bước theo sau chót.

Ông Terukichi đi trước, bước vào căn phòng khách phía trong ở trên gác, rồi chẳng một hai gì hết, leo lên ngồi chễm chệ trên cái sập, chỗ ngồi danh dự nhất trong nhà. Ông không tỏ vẻ ngạc nhiên chút nào có tới sáu bà khách đi vào trong phòng. Chẳng thèm để mắt nhìn đến một ai, ông quay mặt nhìn về phía khung cửa sổ mở toang. Hai tay ông cứ mân mê mãi cái quạt trên có in hình mỹ nhân đứng quảng cáo cho một được phòng ở Toba.

Các cửa sổ trong nhà đều trông thẳng ra hải cảng Utajima. Bên trong đập đá chỉ có một chiếc thuyền của Hợp tác xã. Xa xa, những đám mây mùa hè đang bồng bênh trôi trên vịnh Ise.

Ánh nắng bên ngoài chói chang đến nỗi căn phòng mình như tối sầm hẳn lại. Bên trên cái sập có treo một bức đại tự do chính tay ông Tri huyện ở Mie viết; phía dưới bức hoành óng ánh như màu sập ông có con gà trống và một bầy gà mái thân mình đeo gọt bằng rễ cây sù sì lôm chôm, đuôi và mao uốn bằng những cành non nhỏ nhắn xinh xinh.

Bà trưởng đài hải đăng ngồi ở phía bên này cái bàn bằng gỗ từ đàn không trái khăn bàn. Năm người

đàn bà kia đã đánh rơi đầu mất lòng hăng hái bạo dạn lúc này, lúc này đang ngồi thờ người ra quây thành một góc ngay trước bức rèm che cửa vào phòng trong, làm như thể họ đang triển lãm những bộ quần áo đơn giản của mình.

Ông Terukichi vẫn tiếp tục nhìn ra cửa sổ, chẳng hề hé miệng nói lấy một lời.

Không khí lặng lẽ, nặng nề, ngột ngạt buổi chiều hè bao trùm lên tất cả, chỉ thỉnh thoảng người ta mới nghe thấy tiếng những con nhặng xanh to tướng đập cánh bay vù vù trong căn phòng.

Bà trưởng đài hải đăng lau mồ hôi trên mặt không biết bao nhiêu lần, mãi rồi mới cất được tiếng nói:

“Tôi muốn được thưa chuyện với Cụ về việc cô Hatsue nhà và cậu Shinji nhà Kubo, và...”

Ông Terukichi vẫn không rời mắt khỏi khung cửa sổ, im lặng một lúc lâu ông mới nói, nghe khó khăn như phải khạc ra từng lời:

“Hatsue và Shinji ư?”

“Dạ vâng...”

Bấy giờ ông Terukichi mới quay nhìn các bà lần đầu rồi nói tiếp, không có vẻ gì là muốn mỉm cười.

“Nếu đó là câu chuyện bà muốn nói thì chuyện ấy đã được giải quyết xong xuôi rồi. Chính Shinji là người tôi chọn làm chồng cho con cháu Hatsue!”

Trong đám đàn bà có tiếng xôn xao như tiếng cái đập nước bị vỡ tung bờ. Tuy vậy ông Terukichi vẫn nói tiếp, chẳng để ý chút nào tới phản ứng của những bà khách trước mặt mình:

“Tuy nhiên, hai đứa dù sao cũng còn ít tuổi quá nên trong lúc này, tôi quyết định chỉ cho làm lễ đính hôn mà thôi. Khi nào Shinji đến tuổi thành nhân tôi mới làm lễ nghi chính thức. Tôi nghe nói cuộc sống của gia đình thằng bé đạo này cũng không được dư giả gì lắm nên tôi sẵn lòng mời bà cụ và cậu em trai nhà thằng bé về đằng này mà ở và rồi sẽ nói chuyện sau, sẵn sàng giúp đỡ cho bà cụ và cậu em chút ít tiền nong mỗi tháng. Tuy định bụng như thế, nhưng tôi vẫn chưa ngỏ một lời nào cho ai hay cả.

Nói thực mà nghe, lúc mới biết chuyện, tôi giận hết sức nhưng sau khi cảm thấy tuyệt không cho hai đứa gặp nhau, thấy con cháu Hatsue cứ ngơ ngẩn, thần thờ thì tôi biết là không thể kéo dài như thế mãi mãi. Do đó tôi đã sắp đặt một kế hoạch để cho Shinji và Yasuo cùng lên làm việc trên tàu của tôi và bảo ông thuyền trưởng để ý coi chừng xem trong hai thằng, thằng nào tỏ ra xứng đáng là đàn ông con trai. Tôi nhờ ông thuyền trưởng bàn kín chuyện này với ông Jukichi và tôi nghĩ chắc là ông Jukichi cũng chưa hề tiết lộ cho Shinji biết gì hết. Vâng, dù sao cũng nói gọn cho bà con rõ, ông thuyền trưởng thực lòng yêu mến Shinji và quả quyết là chẳng bao giờ tôi có thể kiếm cho con cháu Hatsue một tấm chồng xứng đáng hơn nữa. Và rồi khi thằng cháu Shinji lập được cái kỳ công ấy ở Okinawa thì tôi đã thay đổi ý kiến và quyết định kén cháu làm chồng cho con bé nhà tôi. Điều đáng kể duy nhất là...”

Đến đây, ông Terukichi cao giọng dần từng tiếng:

“Điều duy nhất đáng kể ở một người nam nhi là cái khí lực. Có khí lực thì mới đáng mặt con trai và đó mới là cái mà con người trên đảo Uta của chúng ta cần phải có. Gia thế và tài sản đều là chuyện thứ yếu, có phải vậy không, thưa bà trưởng đài? Và cháu Shiriyi quả là một thằng con trai có khí lực mạnh mẽ!”

Chương 16

ây giờ thì Shinji đã có thể công nhiên đến chơi gia đình Miyata. Một tối, sau khi đi đánh cá trở về, anh đứng trước cổng réo tên Hatsue mà gọi. Anh chàng mặc cái quần mới giặt, chiếc áo thể thao trắng bong, mỗi tay xách lồng lửng một con cá điêu to tướng.

Hatsue đã sửa soạn sẵn sàng và đang chờ đợi anh chàng. Hai người đã hẹn cùng nhau tới thần xã Yashiro dâng lễ tạ rồi đến ngọn hải đăng báo tin đính hôn.

Bóng chiều tắm tối trong căn phòng nền đất chột rực sáng hẳn lên khi Hatsue bước ra. Nàng mặc tấm áo mỏng mùa hè - may bằng thứ vải mua của ông lão bán hàng rong ngày nọ - in hình lá triêu nhan trên nền trắng - màu vải trắng tinh đến nỗi ban đêm cũng nhìn thấy nổi bật.

Dựa lưng vào cổng, Shinji đứng chờ, thế nhưng lúc Hatsue từ trong nhà đi ra, anh chàng lại vội vã cúi mặt nhìn xuống, đưa đẩy một bàn chân đang đi guốc làm như thể đang xua đuổi côn trùng và lấm bầm:

“Muối ghê quá!”

“Thế hả?”

Hai cô cậu cùng sóng vai đi lên những bậc thềm đá dẫn tới thần xã Yashiro. Họ có thể chạy thẳng một mạch lên tới nơi thực nhẹ nhàng nhưng lòng tràn trề hạnh phúc, họ chậm rãi bước lên từng bậc như để thích thú, say sưa tận hưởng niềm sung sướng của từng bước chân đi. Lên tới bậc thềm thứ một trăm, chàng và nàng dừng lại như tiếc rẻ không muốn lên ngay tới đỉnh. Chàng muốn cầm tay nàng nhưng hai tay vướng hai con cá điêu nên lại đành thôi.

Cả thiên nhiên cũng ban ân sủng cho chàng và nàng. Khi lên tới đỉnh rồi, chàng và nàng quay nhìn chung quanh rồi đưa mắt về phía vịnh Ise. Bầu trời ban đêm đầy những sao nhưng chỉ có một vài áng mây thấp vắt ngang chân trời phía bán đảo Chita; những ánh chớp im lìm thỉnh thoảng lại lóe lên, ngoằn ngoèo phía đó. Ngay cả tiếng sóng cũng không ồn ào mà chỉ lùa tới đều đều, êm ả như thể mặt biển đang thở nhẹ trong giấc ngủ ngon lành.

Đi qua khu rừng thông nhỏ, chàng và nàng tới ngôi thần xã, ghé vào lễ tạ. Chàng thanh niên cảm thấy kiêu hãnh ngập lòng khi nghe tiếng đôi bàn tay người yêu chấp lại, đập vào nhau vang vang ròn rã, ngân xa. Thế rồi chàng cũng chấp tay vái lạy.

Hatsue đã cúi đầu lễ bái và đang khấn khứa thì thầm. Nổi bật trên cổ áo trắng bong, phần thịt da sau gáy nàng trông tuy xạm nắng không được trắng trẻo nhưng lại làm Shinji say sưa ngây ngất hơn là bất cứ cái cổ nào trắng nhất trên đời.

Một lần nữa, chàng thanh niên lại nhắc nhở lại cho lòng mình niềm hạnh phúc tràn trề mà thần linh đã thực sự ban cho theo đúng những lời mình cầu nguyện.

Chàng và nàng nguyện cầu, khấn vái một lúc lâu nữa. Vì chưa bao giờ nghi ngờ sự gia hộ của thần linh nên hai người có thể cảm thấy cả sự gia hộ ấy bao trùm quanh khắp thân mình.

Phòng việc của thần xã thấp đèn sáng choang. Shinji cất tiếng gọi và ông thủ từ liền thò mặt ra bên khung cửa sổ. Shinji trình bày qua loa mấy nét chính của câu chuyện nhưng vì anh chàng nói năng có vẻ mơ hồ nên trong một lúc, ông thủ từ chẳng hiểu rõ đầu đuôi hai cô cậu định kéo nhau lên đây làm gì.

Nhưng cuối cùng nghe mãi cũng hiểu nhất là khi Shinji đưa ông con cá điều bảo để làm lễ vật dâng lên thần linh. Nhận món quà biếu từ biển cả đưa lên, ông thủ từ còn được nhắc nhở là ông sẽ được mời dự lễ cưới của chàng và nàng; ông tỏ lời chúc tụng nồng nhiệt cho cả hai cô cậu.

Vượt con đường mòn qua khu rừng thông nhỏ phía sau ngôi thần xã, chàng và nàng lại đắm mình trong hương đêm mát dịu êm đềm. Tuy mặt trời đã lặn từ lâu nhưng những con ve sầu hãy còn kêu ra rả. Con đường đất nhỏ dẫn lên ngọn hải đăng dốc tuột thực là nguy hiểm, lúc này một tay rảnh rang không còn vướng mắc gì nữa, Shinji mới nắm tay Hatsue trong tay mình và nói:

“Anh đang tính sẽ học thi lấy bằng đệ nhất hàng hải phó quan. Mình có thể học để lấy bằng khi trên hai mươi tuổi, Em ạ!”

“Ồ! Như vậy thì hay tuyệt!”

“Đến lúc lấy được bằng, anh nghĩ chúng mình cưới nhau là vừa đẹp”.

Hatsue không đáp, chỉ e thẹn mỉm cười.

Họ đi vòng theo Dốc Bà tới nhà ông trưởng đài hải đăng. Chàng thanh niên lên tiếng chào hỏi như thường lệ ngay khi vừa tới khung cửa kính - nơi họ có thể nhìn thấy bóng bà chủ nhà đi qua đi lại trong lúc làm cơm.

Bà chủ nhà mở cửa. Đứng trong tối nhìn ra bà thấy chàng thanh niên và vị hôn thê của anh chàng đang đứng dửng dăng nửa vào, nửa không.

“Ồ! hai cô cậu đây rồi, vào nhà đi!” Bà vợ lớn tiếng gọi ra rồi đưa cả hai tay đón nhận con cá to mà Shinji chia về phía mình. Rồi bà gọi vói vào trong nhà:

“Bố nó ơi! Chú Shinji lại đem cho mình con cá điều đẹp quá là đẹp!”

Đang ngồi nghỉ thoải mái trong phòng, ông trưởng đài hải đăng nói vọng ra nhưng vẫn chưa đứng dậy:

“Cảm ơn vô cùng. Và lần này, có lời chúc mừng nữa đấy. Hãy vào nhà chơi, vào nhà chơi một lúc đã nào”.

Bà trưởng đài nói thêm:

“Vào một chút đã nào! Ngày mai em Chiyoko nó cũng về thăm nhà nữa đấy!”

Chàng thanh niên chẳng hề hay biết chút gì về những cảm động mình đã khơi dậy trong lòng Chiyoko cùng những khắc khoải nội tâm mà nàng đã chịu đựng vì mình, nên anh đã nghe câu nói ngọt ngào của bà mẹ mà cũng chẳng thấy một ý nghĩa gì đặc biệt.

Vì bị giữ lại ăn cơm tối, chàng và nàng đã nấn ná thêm tới hơn một tiếng đồng hồ. Sau đó ông trưởng đài hải đăng lại quyết định dẫn cả hai cô cậu đi một vòng xem ngôi hải đăng trước khi ra về. Vì mới trở về đảo nên Hatsue chưa được thấy bên trong ngôi hải đăng một lần nào cả.

Thoạt tiên, ông trưởng đài dẫn họ lên xem căn phòng trực nho nhỏ. Muốn đi từ khu nhà ở tới đây, họ phải đi men theo mảnh vườn rau nhỏ bé, nơi vừa mới gieo hạt thìa là hôm trước, rồi trèo lên những bậc thềm xi-măng. Trên cao là ngọn hải đăng dựa lưng vào vách núi và cái phòng trực ngay mép vách đá dốc tuột, dựng đứng, đâm thẳng xuống mặt biển.

Ánh ngọn đèn pha trên ngói hải đăng trông giống như một cột sương mù óng ánh, quét từ bên phải sang bên trái qua gò phòng trực, phía trông ra ngoài biển. Người gác mở cửa phòng trực, bật đèn lên. Ba người trông thấy những cây thước tam giác định quy treo lủng lẳng trên khung cửa sổ, cái bàn giấy thu xếp hết sức ngăn nắp với tấm bảng ghi tàu bè qua lại và cái kính viễn vọng đặt trên một cái giá ba chân quay mặt về phía các cửa sổ.

Ông trưởng đài hải đăng mở một cửa sổ, điều chỉnh viễn vọng kính rồi hạ xuống cho vừa tầm mắt Hatsue.

Nàng nhìn qua kính viễn vọng, dừng lại một lúc, lấy tay áo lau ống kính rồi nhìn lại lần nữa, buột một tiếng kêu vui thích:

“Ôi, đẹp quá chừng!”

Thế rồi trong khi Hatsue xoay ống kính về các đốm sáng ở nhiều phương góc khác nhau, Shinji dùng ngay đôi mắt thị lực mạnh mẽ, sắc bén của mình mà nhìn theo và giải thích cho nàng nghe.

Dán chặt mắt vào kính viễn vọng, Hatsue trước tiên chỉ về hàng chục điểm sáng lốm đốm trên mặt biển về phía Đông nam:

Những điểm sáng ấy ư? Đó là ánh đèn trên ngọn đèn trên mặt biển đều tìm thấy một hình ảnh chiếu ứng trong vô số các vì sao ở một nơi nào đó trên bầu trời. Ngay trước mặt là ánh đèn từ ngọn hải đăng trên mỏm Irako. Phía sau ngọn hải đăng ấy là ánh đèn rải rác khắp thành phố trên mỏm Irako và ở phía trái những ánh đèn trên đảo Shino lấp lánh tỏ mờ.

Thật xa về phía trái, họ có thể nhìn thấy ngọn hải đăng trên mũi Noma tại bán đảo Chita. Bên phải ngọn hải đăng này là những chùm ánh sáng trên hải cảng Toyohama - ở ngay giữa là ngọn đèn trên cái đê ngăn sóng của hải cảng. Và xa hơn, chệch sang bên phải là ngọn đăng đài hàng không lung linh nhấp nháy trên đỉnh núi Oyama.

Hatsue một lần nữa lại buột ra một tiếng kêu thích thú. Một chiếc tàu chở hàng vượt đại dương to lớn vừa đi vào tầm kính viễn vọng. Đối với mắt thường thực khó mà nhìn ra, tuy nhiên trong lúc con tàu hiện ngang tiền vào tầm viễn vọng kính, thì nó ghi vào ống kính một ảnh tượng uyên chuyển, đẹp đẽ, nổi bật đến nỗi chàng thanh niên và nàng thiếu nữ phải thay phiên nhau ghé mắt vào ống kính mà ngắm nhìn.

Hình như đó là một chiếc tàu chở cả hàng hóa lẫn hành khách trọng tải đến hai ba ngàn tấn. Trong một căn phòng bên ngoài buồng đi dạo mát họ có thể nhìn thấy rõ ràng nhiều chiếc bàn trải khăn trắng và một số ghế ngồi. Không thấy một bóng người ở đó. Căn phòng có vẻ là phòng ăn và trong lúc họ đang ngắm nghĩa bức vách lát gạch hoa men trắng thì bất thành linh, một người bồi bàn mặc quần áo trắng từ bên phải bước vào rồi đi về phía những khung cửa sổ. Trong khoảnh khắc, con tàu thấp đèn xanh ở đằng mũi cũng như đằng đuôi, vượt ra ngoài tầm viễn vọng kính rồi lướt vào thủy đạo Irako đi ra Thái Bình Dương.

Sau đó ông trưởng đài dẫn họ tới chính ngọn hải đăng. Trên nền đất, chiếc máy phát điện đang nổ ầm ầm, mùi dầu nhớt tỏa ra nồng nặc khắp chung quanh, dầu để đốt đèn, dầu đựng trong thùng, dầu để trong hộp. Đi lên cầu thang xoáy tròn ốc nhỏ hẹp, họ thấy nguồn ánh sáng của ngói hải đăng bị giam hãm trong một căn phòng tròn trặn nhỏ hẹp cô độc ở trên đỉnh, đang sống riêng cuộc đời thầm lặng trên cao.

Đứng bên cửa sổ nhìn ra, họ theo dõi chùm ánh sáng quét ngang một vạch dài rộng lớn từ trái sang phải trên những đợt sóng đen ngòm, ào ạt tại thủy đạo Irako.

Rồi ông trưởng đài ý tứ, quay trở lại, đi xuống cầu thang xoáy ốc để cho hai cô cậu đứng riêng với nhau.

Căn phòng tròn nhỏ trên đỉnh tháp canh, bốn chung quanh có vách gỗ đánh bóng. Những đồ đồng óng ánh, những trục kính dày thoải mái quay quanh ngọn đèn điện 500 nến đã làm cho luồng ánh sáng rộng lớn chói chang như ngọn đèn 65.000 nến và luôn luôn giữ một tốc độ để tỏa ra từng chùm tia sáng đều đều. Ánh sáng phản chiếu từ những trục kính quay quanh bức vách gỗ hình tròn hòa nhịp với những hồi chuyển âm rặng rắc đều đều - đặc điểm của những ngọn hải đăng xây từ thời Minh trị thiên hoàng - những ánh sáng phản chiếu này nhảy múa trên lưng chàng thanh niên cùng vị hôn thê của chàng trong lúc cả hai người đang áp mặt vào khung cửa sổ.

Chàng và nàng cảm thấy đôi má kề bên nhau đến độ có thể chạm vào nhau bất cứ lúc nào, đồng thời cũng cảm thấy hơi nóng hừng hực tỏa ra từ má người yêu đứng bên cạnh mình... Xa xa ngoài kia, trước mặt họ, trong bóng tối bao trùm mênh mông, ánh đèn hải đăng quét qua quét lại đều đều và ánh phản chiếu của những trục kính vẫn tiếp tục xoay tròn trong căn phòng nhỏ, thỉnh thoảng mới dứt quãng khi ánh sáng rọi vào lưng áo sơ-mi trắng của chàng và tấm áo in hình hoa lá của nàng...

Một lần nữa, cái anh chàng Shinji vốn rất ít nghĩ ngợi, lại đắm ra mơ màng, chìm đắm trong suy tư. Chàng đang nghĩ rằng mặc dù đã trải biết bao thử thách đắng cay, kết cục hai người cũng đã tìm thấy trong đạo đức quyền tự do được sống bên nhau; rằng sự gia hộ của chư thần chưa bao giờ rời bỏ hai người; rằng tóm lại, chính hòn đảo nhỏ bé đắm chìm trong màn tối bao trùm này, đã che chở cho nguồn hạnh phúc và dẫn dắt cho tình yêu của hai người tới chỗ thành tựu như thế này.

Đột nhiên, Hatsue quay nhìn Shinji rồi cất tiếng cười dòn. Nàng lấy từ trong tay áo ra cái vỏ sò xinh xắn màu hồng đào rồi giơ ra hỏi chàng:

“Còn nhớ cái này không, Anh?”

“Nhớ chứ!”

Chàng thanh niên nở một nụ cười trên hàm răng đẹp dễ trắng bong. Rồi chàng móc từ túi áo trước ngực tấm ảnh Hatsue và cũng giơ ra cho nàng xem.

Hatsue giơ tay nhẹ nhàng vuốt lên tấm ảnh rồi đưa trả lại chàng. Niềm kiêu hãnh tràn ngập trong ánh mắt, nàng nghĩ là chính tấm ảnh của mình đã che chở cho Shinji. Tuy nhiên, đến lúc này Shinji mới nheo mắt nhìn lên. Chàng biết chính sức mạnh của mình đã giúp mình vượt qua những đợt sóng triều trong đêm phong ba mạo hiểm đó.